

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP



**BẢN MÔ TẢ**
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
(Master program specification)

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Tên tiếng Anh: Business administration

Mã ngành: 8340101

*(Ban hành theo Quyết định số 6162/QĐ-ĐHĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2023
của Hiệu trưởng trường Đại học Đồng Tháp)*

Đồng Tháp, 12/2023

MỤC LỤC

PHẦN I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	3
I. GIỚI THIỆU	4
1. Thông tin về Trường Đại học Đồng Tháp.....	4
2. Sứ mạng, tầm nhìn và triết lý giáo dục.....	4
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	4
1. Ngành đào tạo.....	4
2. Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo	4
3. Mục tiêu đào tạo	5
4. Thông tin về tuyển sinh	6
5. Điều kiện tốt nghiệp	7
6. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả	7
7. Nơi phát hành	7
III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	7
1. Chuẩn đầu ra.....	8
2. Ma trận Mục tiêu và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	9
3. Đối sánh CDR chương trình đào tạo với Khung trình độ quốc gia trình độ quốc gia Việt Nam, trình độ thạc sĩ (Bậc 7).....	10
4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	10
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	11
IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	11
1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy	11
2. Tỷ lệ giữa các khối kiến thức	11
3. Khung chương trình đào tạo chi tiết.....	11
4. Kế hoạch đào tạo	13
5. Ma trận các học phần và chuẩn đầu ra	15
V. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP	17
1. Tổ chức dạy học và phương pháp dạy học	17
2. Cách thức đánh giá kết quả học tập.....	19
3. Chuyển đổi và công nhận tín chỉ	19
VI. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	19
1. Đội ngũ giảng viên	19
2. Cơ sở vật chất, học liệu	20
3. Các hướng nghiên cứu của chuyên ngành.....	21

VII. TỔNG QUAN VỀ CÁC HỌC PHẦN	25
PHẦN II: ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	34
1. HỌC PHẦN 1: TRIẾT HỌC	35
2. HỌC PHẦN 2: TIẾNG ANH	40
3. HỌC PHẦN 3. LÝ THUYẾT QUẢN TRỊ	50
4. HỌC PHẦN 4: KINH TẾ HỌC QUẢN LÝ	55
5. HỌC PHẦN 5: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC QUẢN TRỊ	63
6. HỌC PHẦN 6: QUẢN TRỊ SẢN XUẤT VÀ TÁC NGHIỆP	68
7. HỌC PHẦN 7: QUẢN TRỊ ĐỔI MỚI VÀ SÁNG TẠO	76
8. HỌC PHẦN 8: QUẢN TRỊ CÔNG TY	86
9. HỌC PHẦN 9: CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	93
10. HỌC PHẦN 10: QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC NÂNG CAO	98
11. HỌC PHẦN 11: QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC HIỆN ĐẠI	102
12. HỌC PHẦN 12: LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN LÝ	108
13. HỌC PHẦN 13: QUẢN TRỊ MARKETING NÂNG CAO	114
14. HỌC PHẦN 14: QUẢN TRỊ DỰ ÁN ĐẦU TƯ	119
15. HỌC PHẦN 15: QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG NÂNG CAO	128
16. HỌC PHẦN 16: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP HIỆN ĐẠI	133
17. HỌC PHẦN 17: HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ	139
18. HỌC PHẦN 18: QUẢN TRỊ RỦI RO	147
19. HỌC PHẦN 19: QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG	153
20. HỌC PHẦN 20: QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP	163
21. HỌC PHẦN 21: VĂN HÓA DOANH NGHIỆP	172
22. HỌC PHẦN 22: THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1	179
23. HỌC PHẦN 23: THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2	184
24. HỌC PHẦN 24: LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ	189

PHẦN I.
MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. GIỚI THIỆU

1. Thông tin về Trường Đại học Đồng Tháp

- Tên tiếng Việt: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP (ĐHĐT)**
- Tên tiếng Anh: **DONG THAP UNIVERSITY (DThU)**
- Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Địa chỉ: Số 783 - Phạm Hữu Lầu, Phường 6, Cao Lãnh, Đồng Tháp
- Điện thoại: 0277.3881518
- Email: dhdt@dthu.edu.vn
- Website: www.dthu.edu.vn

2. Sứ mạng, tầm nhìn và triết lý giáo dục

a) Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đa lĩnh vực, trong đó khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên là nòng cốt; nghiên cứu khoa học và cung cấp các dịch vụ cộng đồng; góp phần phát triển kinh tế-xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

b) Tầm nhìn: Trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học có chất lượng cao của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

c) Triết lý giáo dục: Kiến tạo - Chuyên nghiệp - Hội nhập.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Ngành đào tạo

- Tên ngành:
 - Tiếng Việt: **Quản trị kinh doanh**
 - Tiếng Anh: **Business administration**
- Mã số ngành đào tạo: 8340101
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ.
- Chương trình đào tạo theo định hướng: Ứng dụng.
- Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học
- Thời gian đào tạo: 2 năm (24 tháng)
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp: Bằng thạc sĩ.
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Trường Đại học Đồng Tháp.

2. Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Đồng Tháp được xây dựng dựa theo các văn bản sau đây:

- Thông tư số 09/2022/TT- BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

- Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

- Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

- Thông tư số 04/2016/TT- BGDĐT ngày 14/03/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Căn cứ Quyết định số 1546/QĐ-ĐHĐT ngày 14/7/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp

- Căn cứ Nghị Quyết số 119/NQ-HĐT ngày 07/6/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp, kỳ họp thứ 16, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Căn cứ Kế hoạch số 2827/KH-ĐHĐT ngày 30/6/2023 của Trường Đại học Đồng Tháp về việc mở ngành đào tạo Quản trị kinh doanh, trình độ thạc sĩ;

Khung chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh của các trường đại học khác trong nước như: Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Trường Đại học Wollongong (Úc)

Điều tra khảo sát online bằng phiếu lấy ý kiến các bên liên quan (người học và nhà sử dụng lao động) về nhu cầu cần thiết của việc đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh cùng ý kiến về chuẩn đầu ra, khung CTĐT thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Kết quả khảo sát, với 30 phiếu phản hồi về nhu cầu tuyển dụng thêm nhân sự có trình độ thạc sĩ Quản trị kinh doanh thì có đến 83,3% (25 phiếu/30 phiếu phản hồi) các nhà sử dụng lao động đều có nhu cầu tuyển thêm, với số lượng là 29 nhân sự. Điều này chứng tỏ, người tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh sẽ có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp. Hơn nữa, về nhu cầu cử và cho đi đào tạo nhân sự có trình độ thạc sĩ Quản trị kinh doanh thì có 33,3 % (10 phiếu) các nhà sử dụng lao động sẽ cử nhân viên mình đi đào tạo và có 67,7% (20 phiếu) các nhà sử dụng lao động không có nhu cầu cử đi, nhưng họ sẽ tuyển thêm nhân sự cử nhân Quản trị kinh doanh.

Các điều kiện khác về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện.

3. Mục tiêu đào tạo

Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh giúp học viên sau khi tốt nghiệp có thể đạt được các mục tiêu sau:

3.1. Mục tiêu chung

Chương trình thạc sĩ Quản trị kinh doanh được thiết kế nhằm đào tạo những lãnh đạo quản lý chuyên nghiệp trong các tổ chức/doanh nghiệp, những người có khả năng điều hành hoạt động của các tổ chức/doanh nghiệp đạt hiệu quả cao trong môi trường toàn cầu hóa.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- PO1: Hiểu rõ hơn và có khả năng vận dụng lý thuyết nền tảng/phương pháp luận và thế giới quan khoa học nâng cao về quản trị kinh doanh hiện đại.
- PO2: Phát triển các kỹ năng nhận diện, phân tích, hoạch định chiến lược, ra quyết định, ứng dụng công nghệ và thực thi các vấn đề đề về quản trị kinh doanh một cách khoa học và hiệu quả

- PO3: Mở rộng cơ hội học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm kinh doanh, có trách nhiệm với nghề nghiệp, tiếp tục học tập và nghiên cứu ở bậc cao hơn.

4. Thông tin về tuyển sinh

4.1. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021-TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ, ban hành theo Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 6/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp, cụ thể:

a) Chuẩn đầu vào ngoại ngữ

Ứng viên đáp ứng một trong các điều kiện sau:

+ Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Đồng Tháp cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

b) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp.

c) Ứng viên tốt nghiệp ngành chưa phù hợp, phải hoàn tất việc chuyển đổi, bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển hoặc/và xét tuyển.

d) Ứng viên dự tuyển là công dân người nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo giảng dạy bằng Tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.

4.2. Ngành tuyển sinh

4.2.1. Ngành phù hợp không học bổ sung kiến thức

Người dự tuyển đã tốt nghiệp Đại học ngành Quản trị kinh doanh.

4.2.2. Ngành phù hợp học bổ sung kiến thức

Người dự tuyển đã tốt nghiệp đại học các ngành: Kinh tế, Kinh tế đầu tư, Kinh tế quốc tế, Kinh doanh nông nghiệp, Kinh tế nông nghiệp, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Kinh tế gia đình, Kinh tế vận tải, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên, các ngành thuộc nhóm: (1) Nhóm Kinh doanh (Marketing, Bất động sản, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, thương mại điện tử, Kinh doanh thời trang và dệt may); (2) Nhóm Tài chính – Ngân Hàng – Bảo hiểm (Tài chính – Ngân hàng, Bảo hiểm, Công nghệ tài chính); (3) Kế toán – Kiểm toán (Kế toán, Kiểm toán); (4) Quản trị - Quản lý (Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án) và một số ngành gần khác.

Học phần bổ sung kiến thức

Số học phần: 02; tổng số tín chỉ: 6 tín chỉ

Tên các học phần bổ sung kiến thức:

1. Quản trị doanh nghiệp (3 tín chỉ)
2. Quản trị sự thay đổi (3 tín chỉ)

4.3. Môn thi/xét tuyển sinh

- Thi tuyển:

(1). Môn cơ sở: *Toán kinh tế*

(2). Môn cơ bản: *Kinh tế học*

(3). Đánh giá năng lực ngoại ngữ: *Trình độ ngoại ngữ bậc 3 (hoặc tương đương) trở lên theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam.*

- Hoặc xét tuyển theo Đề án tuyển sinh của Trường ĐHQĐ.

4.4. Phương thức, phạm vi tuyển sinh

- Thi tuyển hoặc/và xét tuyển: Hiệu trưởng Trường ĐHQĐ quyết định việc thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển, xét tuyển và hình thức thi tuyển theo từng đợt tuyển sinh.

(Thông tin về tuyển sinh, thi tuyển, xét tuyển, môn thi tuyển có trong Đề án tuyển sinh và Thông báo tuyển sinh của Trường ĐHQĐ, công khai trên website của Trường và đơn vị liên quan).

- Phạm vi tuyển sinh: Cả nước và nước ngoài (nếu có).

5. Điều kiện tốt nghiệp

Theo Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021-TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ, ban hành theo Quyết định số 1167/QĐ-ĐHQĐ ngày 6/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp, cụ thể:

- Chuẩn đầu ra ngoại ngữ

Người học đáp ứng một trong các điều kiện sau:

+ Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài.

- Điểm trung bình chung tích lũy từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10). Trong đó, không có học phần nào dưới 5,5.

- Bảo vệ luận văn tốt nghiệp thạc sĩ: Đạt từ 7,0 trở lên.

6. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả

Ngày.....tháng.....năm 2023

7. Nơi phát hành

Trường Đại học Đồng Tháp

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chuẩn đầu ra

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo, người học đạt được kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và chịu trách nhiệm như sau:

Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ năng lực
1. Kiến thức	
PLO1: Hiểu rõ các lý thuyết nền tảng về kinh tế - kinh doanh, quản trị - quản lý để giải thích đánh giá tình hình môi trường kinh doanh, hành vi của tổ chức và cá nhân.	2
PLO2: Có tư duy phản biện, giải quyết các vấn đề trong quá trình điều hành doanh nghiệp một cách có hiệu quả và nghiên cứu phát triển kiến thức mới trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.	3
PLO3: Áp dụng một cách khoa học, sáng tạo các kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh nhằm nâng cao năng lực quản trị trong thực tiễn lãnh đạo, điều hành hoạt động doanh nghiệp hay khởi nghiệp trong nước và quốc tế hoặc trong thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học gắn lĩnh vực quản trị kinh doanh	4
2. Kỹ năng	
PLO4: Có khả năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm các giải pháp mới, phát triển công nghệ mới trong lĩnh vực quản trị kinh doanh giúp doanh nghiệp phát triển trong môi trường kinh doanh hiện đại.	4
PLO5: Áp dụng thành thạo các công cụ phân tích để thu thập và xử lý thông tin một cách có khoa học nhằm hỗ trợ ra quyết định quản trị hiệu quả.	4
PLO6: Sử dụng thành thạo các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng giao tiếp hiệu quả, tổ chức hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả.	4
3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm	
PLO7: Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và có chính kiến, thích nghi với môi trường làm việc và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn.	3
PLO8: Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề về chuyên môn quản trị kinh doanh và đề xuất các sáng kiến giá trị.	4
PLO9: Có khả năng lập và thẩm định kế hoạch, có năng lực điều phối, quản lý các nguồn lực một cách có hiệu quả và phát huy trí tuệ tập thể.	5

Chú thích thang Trình độ năng lực về kiến thức:

Bậc	Yêu cầu	Mô tả
1	Biết/nhớ (Knowledge)	Có thể mô tả lại vấn đề
2	Hiểu (Comprehension)	Có thể giải thích được vấn đề

3	Áp dụng (Application)	<i>Có thể áp dụng được vấn đề</i>
4	Phân tích (Analysis)	<i>Có thể phân tích được vấn đề</i>
5	Đánh giá (Evaluation)	<i>Có thể đánh giá được vấn đề</i>
6	Sáng tạo (Creativity)	<i>Có thể sáng tạo ra kiến thức mới</i>

Chú thích thang Trình độ năng lực về kỹ năng:

Bậc	Yêu cầu	Mô tả
1	Bắt chước (Imitation)	<i>Có thể bắt chước làm theo một cách rập khuôn</i>
2	Làm được (Manipulation)	<i>Có thể tự thực hiện theo các hướng dẫn được cho trước</i>
3	Làm chuẩn xác (Precision)	<i>Có thể làm và tự xử lý, khắc phục các lỗi phát sinh</i>
4	Làm thành thạo, biến hóa (Articulation)	<i>Có thể thực hiện trong các hoàn cảnh, tình huống khác nhau</i>
5	Làm thuần thục, kỹ xảo (Naturalisation)	<i>Có thể sử dụng các kỹ năng một cách thuần thục, nhanh, chính xác, không cần tới sự can thiệp của ý thức</i>

Chú thích thang Trình độ năng lực về mức độ cảm xúc, thái độ:

Bậc	Yêu cầu	Mô tả
1	Tiếp nhận (Receiving)	<i>Lắng nghe người khác với thái độ tôn trọng; Tiếp nhận, ý thức được vấn đề</i>
2	Hồi đáp (Responding)	<i>Tham gia thảo luận tích cực về một vấn đề nào đó; đặt câu hỏi, đóng góp ý kiến mang tính chất xây dựng ... để hiểu rõ vấn đề</i>
3	Đánh giá (Valuing)	<i>Có nhận thức đúng đắn về vấn đề và đưa ra những nhận định, chính kiến về vấn đề đó.</i>
4	Tổ chức (Organisation)	<i>Có thể tổng hợp những vấn đề liên quan để đưa ra chính kiến, bảo vệ quan điểm, tổ chức các hoạt động; có thể giải quyết các mâu thuẫn, phân tích để lựa chọn độ ưu tiên ...</i>
5	Tính cách hóa (Characterisation)	<i>Có thể nhận thức các vấn đề xã hội để tự điều chỉnh và thay đổi lối sống, hành vi của bản thân cho phù hợp; có thể thích ứng nhanh, hòa hợp với môi trường mới và giữ được đặc trưng, tính cách của bản thân; có thể gây ảnh hưởng đến những người xung quanh.</i>

2. Ma trận Mục tiêu và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Mục tiêu của CTĐT	Chuẩn đầu ra của CTĐT								
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
Mục tiêu chung:										
Chương trình thạc sĩ Quản trị kinh doanh được thiết kế nhằm đào tạo những lãnh đạo quản lý chuyên nghiệp trong các tổ chức/doanh nghiệp, những người có khả năng điều hành hoạt động của các tổ chức/doanh nghiệp đạt hiệu quả cao trong môi trường toàn cầu hóa.										
Mục tiêu cụ thể:										

PO1	Hiểu rõ hơn và có khả năng vận dụng lý thuyết nền tảng/phương pháp luận và thế giới quan khoa học nâng cao về quản trị kinh doanh hiện đại	x	x	x									
PO2	Phát triển các kỹ năng nhận diện, phân tích, hoạch định chiến lược, ra quyết định, ứng dụng công nghệ và thực thi các vấn đề đề về quản trị kinh doanh một cách khoa học và hiệu quả						x	x	x				
PO3	Mở rộng cơ hội học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm kinh doanh, có trách nhiệm với nghề nghiệp, tiếp tục học tập và nghiên cứu ở bậc cao hơn.										x	x	x

3. Đối sánh CĐR chương trình đào tạo với Khung trình độ quốc gia trình độ quốc gia Việt Nam, trình độ thạc sĩ (Bậc 7)

CĐR theo khung CTĐT quốc gia	Kiến thức			Kỹ năng					Mức tự chủ và trách nhiệm			
	KT1	KT2	KT3	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	TCTN1	TCTN2	TCTN3	TCTN4
PLO1	x											
PLO2		x	x									
PLO3		x	x									
PLO4				x								
PLO5					x	x	x					
PLO6					x	x		x				
PLO7										x		
PLO8									x		x	
PLO9										x	x	

4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi học xong chương trình đào tạo, học viên có thể:

Lãnh đạo và chuyên viên các bộ phận chức năng bao gồm sản xuất, kinh doanh, nhân sự... ở các công ty/doanh nghiệp.

Lãnh đạo và chuyên viên phân tích, dự báo, tư vấn chính sách/chuyên gia về kinh doanh.

Tự khởi sự kinh doanh

Tham gia hợp tác nghiên cứu; giảng viên nghiên cứu tại các viện, trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo hoặc các cơ quan hoạch định chính sách kinh doanh.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp học viên có đủ điều kiện và khả năng để tiếp tục học tập ở bậc tiến sĩ các ngành Kinh tế có liên quan.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức chung: Bắt buộc: 10 tín chỉ; Tự chọn: 0 tín chỉ.
- Kiến thức cơ sở ngành: Bắt buộc: 8 tín chỉ; Tự chọn: 06 tín chỉ.
- Kiến thức chuyên ngành: Bắt buộc: 12 tín chỉ; Tự chọn: 9 tín chỉ.
- Thực tập nghề nghiệp: 6 tín chỉ
- Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ: 09 tín chỉ.

2. Tỷ lệ giữa các khối kiến thức

Chương trình được thiết kế ứng với thời gian đào tạo là 2 năm và với quy trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Nội dung chương trình đào tạo gồm 5 phần: khối kiến thức chung; khối kiến thức cơ sở ngành, khối kiến thức chuyên ngành; thực tập nghề nghiệp, Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ.

Để hoàn thành chương trình này người học cần tích lũy tổng cộng cho toàn bộ chương trình đào tạo là 60 tín chỉ, trong đó số tín chỉ dành cho các học phần bắt buộc là 45 tín chỉ (75%) và số tín chỉ dành cho các học phần tự chọn là 15 tín chỉ (25%).

STT	Thành phần	Số tín chỉ		Tỷ lệ%
		Bắt buộc	Tự chọn	
1	Khối kiến thức chung	10	0	17
2	Khối kiến thức cơ sở ngành	8	6	23
3	Khối kiến thức chuyên ngành	12	9	35
4	Thực tập nghề nghiệp	6	0	10
5	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	9	0	15
TỔNG CỘNG:		45	15	
		60		100

3. Khung chương trình đào tạo chi tiết

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiến độ (HK)
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
I. Kiến thức chung			10				

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiến độ (HK)
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	GPS.801	Triết học	4	60	0	120	I
2	GEP.801	Tiếng Anh	6	60	60	180	I
II. Kiến thức cơ sở ngành			14				
1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			8				
1	MBA.801	Lý thuyết quản trị	3	30	30	90	I
2	MBA.802	Kinh tế học quản lý	3	30	30	90	I
3	MBA.803	Phương pháp nghiên cứu khoa học quản trị	2	15	30	60	II
2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn			6				
1	MBA.804	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	30	30	90	II
2	MBA.805	Quản trị đổi mới và sáng tạo	3	30	30	90	II
3	MBA.806	Quản trị công ty	3	30	30	90	II
4	MBA.807	Chuyển đổi số và thương mại điện tử	3	30	30	90	II
III. Kiến thức chuyên ngành			21				
1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			12				
1	MBA.808	Quản trị chiến lược nâng cao	3	30	30	90	III
2	MBA.809	Quản trị nguồn nhân lực hiện đại	3	30	30	90	III
3	MBA.810	Lãnh đạo và quản lý	3	30	30	90	III
	MBA.811	Quản trị marketing nâng cao	3	30	30	90	III
2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn			9				
1	MBA.812	Quản trị dự án đầu tư	3	30	30	90	II
2	MBA.813	Quản trị chất lượng nâng cao	3	30	30	90	II
3	MBA.814	Tài chính doanh nghiệp hiện đại	3	30	30	90	II
4	MBA.815	Hội nhập kinh tế quốc tế	3	30	30	90	II
5	MBA.816	Quản trị rủi ro	3	30	30	90	III
6	MBA.817	Quản trị chuỗi cung ứng	3	30	30	90	III
7	MBA.818	Quản trị khởi nghiệp	3	30	30	90	III
8	MBA.819	Văn hóa doanh nghiệp	3	30	30	90	III

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiến độ (HK)
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
IV. Thực tập nghề nghiệp			6				
1	MBA.820	Thực tập nghề nghiệp 1	3	0	180	120	IV
2	MBA.821	Thực tập nghề nghiệp 2	3	0	180	120	IV
V. Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ			9				
1	MBA.822	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	9	0	270	180	IV
Tổng số TCTL			60				

Chương trình được biên soạn theo hướng tinh giảm số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho tự học, tự nghiên cứu; thảo luận, tranh biện, làm các bài tập và thực hành, thực tế, tổ chức hoạt động nhóm, gắn đào tạo với thực tiễn để người học có điều kiện nâng cao mức tự chủ và trách nhiệm, từ đó giúp người học tốt nghiệp có đủ phẩm chất và năng lực giải quyết được các vấn đề pháp lý trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, có khả năng thích ứng tốt với sự thay đổi trong môi trường làm việc và xã hội.

Để xây dựng chương trình này, tổ biên soạn cũng đã tham khảo chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh của các trường đại học có uy tín như Chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh (trình độ thạc sĩ) - Trường ĐH Wollongong (Úc)¹; Chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh (trình độ thạc sĩ) - Trường ĐH Cần Thơ²; Chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh (trình độ thạc sĩ) – ĐH Kinh tế TP Hồ Chí Minh³; Chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh (trình độ thạc sĩ) – ĐH Kinh tế Quốc dân⁴

4. Kế hoạch đào tạo

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Giờ tín chỉ		
						Lý thuyết	Thực hành	Tự học
Học kỳ 1								
1	GPS.801	Triết học	4	4		60	0	120
2	GEP.801	Tiếng Anh	6	6		60	60	180
3	MBA.801	Lý thuyết quản trị	3	3		30	30	90
4	MBA.802	Kinh tế học quản lý	3	3		30	30	90
Tổng			16	16	0			
Học kỳ 2								

¹ <https://documents.uow.edu.au/handbook/yr2018/pg/H18008040.html>

² <https://gs.ctu.edu.vn/kctdt2022/ctdt/U8340101.pdf>

³ <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/bai-viet/chuyen-nganh-quan-tri-kinh-doanhthac-si-huong-ung-dung/>

⁴ https://neu.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/HomePage/ThongBao/2019/2019_9/Chuonng%20trinh%20dao%20tao%20thac%20si%20K28.pdf

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Giờ tín chỉ		
						Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	MBA.803	Phương pháp nghiên cứu khoa học quản trị	2	2		15	30	60
2	MBA.804	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3		6	30	30	90
3	MBA.805	Quản trị đổi mới và sáng tạo	3			30	30	90
4	MBA.806	Quản trị công ty	3			30	30	90
5	MBA.807	Chuyển đổi số và thương mại điện tử	3			30	30	90
6	MBA.812	Quản trị dự án đầu tư	3		6	30	30	90
7	MBA.813	Quản trị chất lượng nâng cao	3			30	30	90
8	MBA.814	Tài chính doanh nghiệp hiện đại	3			30	30	90
9	MBA.815	Hội nhập kinh tế quốc tế	3			30	30	90
Tổng			14	2	12			
Học kỳ 3								
1	MBA.808	Quản trị chiến lược nâng cao	3	3		30	30	90
2	MBA.809	Quản trị nguồn nhân lực hiện đại	3	3		30	30	90
3	MBA.810	Lãnh đạo và quản lý	3	3		30	30	90
	MBA.811	Quản trị marketing nâng cao	3	3		30	30	90
4	MBA.816	Quản trị rủi ro	3		3	30	30	90
5	MBA.817	Quản trị chuỗi cung ứng	3			30	30	90
6	MBA.818	Quản trị khởi nghiệp	3			30	30	90
7	MBA.819	Văn hóa doanh nghiệp	3			30	30	90
Tổng			15	12	3			
Học kỳ 4								

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Giờ tín chỉ		
						Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	MBA.822	Thực tập nghề nghiệp 1	3	3		0	180	120
2	MBA.823	Thực tập nghề nghiệp 2	3	3		0	180	120
3	MBA.824	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	9	9		0	270	180
Tổng			15	15	0			
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CTDT:			60					

5. Ma trận các học phần và chuẩn đầu ra

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra								
		Kiến thức			Kỹ năng			Mục tự chủ và chịu trách nhiệm		
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
I. Kiến thức chung										
1	Triết học	I					R	R		
2	Tiếng Anh	I					R	R		
II. Kiến thức cơ sở ngành										
1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc										
1	Lý thuyết quản trị	R			R			R		
2	Kinh tế học quản lý	R		R		R	R	R		R
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học quản trị			M		M,A		R,M		
2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn										
3	Quản trị sản xuất và tác nghiệp		R,M			R	R	R		
2	Quản trị đổi mới và sáng tạo			M		R	R	R		

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra								
		Kiến thức			Kỹ năng			Mục tự chủ và chịu trách nhiệm		
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
4	Quản trị công ty			A		M,A		M		
4	Chuyên đổi số và thương mại điện tử	M				M		R		
III. Kiến thức chuyên ngành										
1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc										
1	Quản trị chiến lược nâng cao			A	M,A		M,A	M		
2	Quản trị nguồn nhân lực hiện đại		M,A		M,A		M,A	M		M
3	Lãnh đạo và quản lý	R,M		M,A	M		M			M
4	Quản trị marketing nâng cao		M,A		M,A	M,A		M		M
2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn										
1	Quản trị dự án đầu tư	M		M,A	A	M		M		M
2	Quản trị chất lượng nâng cao		M,A		M	M		R		
3	Tài chính doanh nghiệp hiện đại	M				M	M		M	M
4	Hội nhập kinh tế quốc tế		M				M	M		
5	Quản trị rủi ro	R,M			M	M		M		
6	Quản trị chuỗi cung ứng		M,A			M,A	M	M		
7	Quản trị khởi nghiệp			M,A		M	M	M		
8	Văn hóa doanh nghiệp	M	R,M		M		R	R,M		

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra								
		Kiến thức			Kỹ năng			Mục tự chủ và chịu trách nhiệm		
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
IV. Thực tập nghề nghiệp										
1	Thực tập nghề nghiệp 1			A	M,A		M, A	M		M
2	Thực tập nghề nghiệp 2			A		M,A	M,A	M		M
V. Luận văn tốt nghiệp										
1	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ		A		A		M,A	M		

Trong đó:

- I (Introductory): là học phần mới gặp lần đầu và không có học phần tiên quyết.
- R (Reinforced): là học phần có sự hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...
- M (Mastery): Là học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học trong việc thuần thục/thành thạo hay đạt được PLO)
- A (Assessed): là học phần cốt lõi, hỗ trợ tối đa việc đạt được các PLO.

V. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP**1. Tổ chức dạy học và phương pháp dạy học****1.1. Hình thức tổ chức**

Trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp.

Tương tác trực tiếp, gián tiếp, trải nghiệm, tự học, tự nghiên cứu.

Những học phần có phần lý thuyết và thực hành sẽ có ít nhất 1 tín chỉ học trực tuyến là phần lý thuyết. Phần thực hành và thực tế sẽ học tập trực tiếp. Chi tiết sẽ được thể hiện rõ ở phần đề cương chi tiết của từng học phần.

1.2. Phương pháp dạy học

Các phương pháp được sử dụng chủ yếu là:

TT	Phương pháp dạy học	Mô tả phương pháp
1	Thuyết trình	Giảng viên truyền đạt nội dung tri thức môn học đến học viên với sự hỗ trợ của tài liệu, bài giảng, các thiết bị dạy học và sự sẵn sàng học tập của học viên.
2	Giải quyết vấn đề	Giảng viên hướng dẫn cho học viên: (1) độc lập phát hiện và giải quyết vấn đề; (2) từ chủ đề giảng viên

TT	Phương pháp dạy học	Mô tả phương pháp
		nêu, học viên phối hợp phát hiện và giải quyết vấn đề; (3) giảng viên và học viên vấn đáp phát hiện và giải quyết vấn đề; (4) giảng viên thuyết trình phát hiện và giải quyết vấn đề.
3	Dự án	Giảng viên thực hiện 4 bước: (1) chuẩn bị - xác định câu hỏi định hướng, xây dựng dự án, xác định các nhiệm vụ, chuẩn bị các điều kiện; (2) thực hiện – quan sát, tư vấn và đánh giá, hỗ trợ, giúp đỡ các điều kiện chuẩn bị; (3) tổng hợp – giám sát, tư vấn, đánh giá, phê duyệt các sản phẩm; (4) đánh giá – chuẩn bị các điều kiện cho việc báo cáo sản phẩm, giám sát và đánh giá dự án.
4	Dạy học hợp tác	Giảng viên hướng dẫn học viên tìm hiểu sâu, luyện tập, củng cố và vận dụng kiến thức; lớp học được cấu thành nhóm nhỏ cùng thực hiện các nhiệm vụ trên cơ sở phân công và cộng tác làm việc trong khoảng thời gian xác định. Giảng viên thực hiện 3 bước: (1) Nhập đề và giải quyết nhiệm vụ - giới thiệu chủ đề học tập, thiết kế nhiệm vụ nhóm, lựa chọn và thực hiện chia nhóm, (2) Làm việc nhóm – lựa chọn địa điểm, bố trí không gian, lập kế hoạch làm việc, thỏa thuận quy tắc làm việc, báo cáo kết quả trước tập thể; (3) Trình bày và đánh giá kết quả làm việc - Các thành viên của nhóm hoặc đại diện nhóm trình bày kết quả trước tập thể, các nhóm tự đánh giá và các nhóm đánh giá lẫn nhau.
5	Thực hành và trải nghiệm	Giảng viên hướng dẫn nội dung thực hành và trải nghiệm; học viên thực hiện nội dung thực hành trải nghiệm dựa trên kiến thức đã học, tài liệu tham khảo để giải quyết các vấn đề thực tiễn, các công việc thực tế ở điều kiện phòng thí nghiệm, khu thực nghiệm, các cơ sở sử dụng lao động.

Một số chiến lược dạy và học

TT	Chiến lược dạy và học	Nội dung
1	Giảng dạy trực tiếp	Thông tin được truyền tải trực tiếp
2	Giảng dạy gián tiếp	Người học được động viên, khuyến khích, tạo điều kiện từ giảng viên
3	Học tập qua trải nghiệm	Học thông qua làm, trải nghiệm thực tiễn công việc

4	Giảng dạy tương tác	Thông qua tương tác giữa giảng viên và người học
5	Học tập độc lập	Tự cá nhân tìm tòi, không có sự hướng dẫn

Phương thức dạy học chi tiết của từng học phần sẽ được thể hiện rõ ở phần đề cương chi tiết học phần.

2. Cách thức đánh giá kết quả học tập

2.1. Đánh giá học phần

a) Kiểm tra, đánh giá người học thực hiện theo quy định chung của Trường Đại học Đồng Tháp, bao gồm cả phần trực tuyến, trực tiếp hoặc thực tế học phần.

b) Nội dung đánh giá và trọng số của từng loại điểm được quy định trong đề cương chi tiết học phần, bao gồm cả phần trực tuyến, trực tiếp hoặc thực tế học phần và phần tự học, tự nghiên cứu.

c) Điểm đánh giá quá trình, trọng số từ 0,4 - 0,5 thông qua các hoạt động như: Chuyên cần; tinh thần, thái độ học tập; tham gia trao đổi trên các diễn đàn; trả lời câu hỏi; bài tập; tiểu luận; kiểm tra theo yêu cầu của giảng viên.

d) Điểm đánh giá tổng kết học phần (hoặc cuối kỳ), trọng số từ 0,5 - 0,6 bằng các hình thức như: Thi kết thúc; bài tập lớn; báo cáo; tiểu luận hoặc các hình thức khác.

đ) Trong trường hợp bất khả kháng, có thể đánh giá tổng kết học phần theo hình thức trực tuyến, đảm bảo tính khách quan, công bằng, phù hợp với mục tiêu của học phần và quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.

2.2. Bảo vệ đề cương, seminar, luận văn thạc sĩ

a) Bảo vệ đề cương, seminar, luận văn thạc sĩ: Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ, ban hành theo Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 6/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

b) Trong trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp cho phép tổ chức hội đồng để đánh giá, góp ý đề cương, seminar, xét tuyển, bảo vệ luận văn theo hình thức trực tuyến (gọi tắt là hội đồng đánh giá trực tuyến).

c) Việc tổ chức đánh giá theo hình thức trực tuyến được thực hiện theo Quy định về đào tạo kết hợp của Trường Đại học Đồng Tháp.

3. Chuyển đổi và công nhận tín chỉ

Sinh viên đang học chương trình đào tạo đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) có học lực từ loại khá trở lên, đã tích lũy đạt từ 50% tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo đại học trở lên, có thể được đăng ký học trước một số học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ phù hợp. Tổng số tín chỉ được công nhận không vượt quá 15 tín chỉ.

Ngoài ra, Trường Đại học Đồng Tháp còn chuyển đổi và công nhận tín chỉ của học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo thạc sĩ cho những học viên đã đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo thạc sĩ, trong đó ngôn ngữ sử dụng bằng tiếng Anh.

VI. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đội ngũ giảng viên

1.1. Giảng viên cơ hữu

Về đội ngũ giảng viên cơ hữu chủ trì và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh như sau:

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	chuyên ngành đào tạo/chuyên môn	Ghi chú
1	Nguyễn Khắc Đức	PGS.TS	Kinh tế	Phù hợp
2	Huỳnh Quốc Tuấn	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh	Phù hợp
3	Phạm Thái Ngọc	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh	Phù hợp
4	Đình Văn Toàn	PGS.TS	Kinh tế	Phù hợp
5	Trần Văn Tình	Tiến sĩ	Quản lý công	Phù hợp
6	Võ Thị Thanh Lộc	PGS.TS	Quản trị kinh doanh	Phù hợp
7	Nguyễn Giác Trí	Tiến sĩ	Quản lý Kinh tế	Phù hợp
8	Lê Văn Tuấn	Tiến sĩ	Kinh tế đầu tư	Phù hợp
9	Nguyễn Văn Nam	Tiến sĩ	Kinh tế phát triển	Phù hợp
10	Lê Hồng Phương Thảo	Tiến sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng	Môn chung
11	Lê Thanh Nguyệt Anh	Tiến sĩ	Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	Môn chung
12	Lê Văn Tùng	Tiến sĩ	Triết học	Môn chung
13	Lương Thanh Tân	Tiến sĩ	Triết học	Môn chung

1.2. Giảng viên thỉnh giảng

Bên cạnh đội ngũ giảng viên cơ hữu, hàng năm trong quá trình đào tạo sẽ tiến hành nghiên cứu và mời những giảng viên thỉnh giảng có trình độ và khả năng giảng dạy tốt ở các đơn vị cơ sở giáo dục đào tạo khác trong tỉnh, vùng và ngoài vùng với mục đích làm phong phú thêm nội dung cũng như nâng cao chất lượng giảng dạy của chương trình. Dự kiến như sau:

STT	Họ và tên	Lĩnh vực nghiên cứu/chuyên môn	Cơ quan công tác/Thông tin liên hệ
1	Ts. Hoàng Văn Long	Kinh tế học	Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
2	Ts. Nguyễn Vĩnh Luận	Quản trị Kinh doanh	Công ty CP Imexpharm Đồng Tháp
3	Ts. Ao Thu Hoài	Kinh tế/Kinh tế học	Học viện hàng không Việt Nam

Danh sách này cập nhật hàng năm trong quá trình đào tạo.

Đội ngũ giảng viên cơ hữu và giảng viên mời giảng đảm bảo thực hiện tốt khối lượng chương trình đào tạo trong kế hoạch giảng dạy dự kiến.

2. Cơ sở vật chất, học liệu

Phòng học, phương tiện học tập: Trường Đại học Đồng Tháp đáp ứng đầy đủ về phòng học và phương tiện, thiết bị trong quá trình dạy, học, báo cáo chuyên đề, seminar, bảo vệ luận văn thạc sĩ, hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ, cụ thể:

- Hệ thống phòng học gắn điều hòa nhiệt độ, màn hình led kích thước lớn (hoặc máy chiếu), hệ thống dạy học trực tuyến bảo đảm kết nối liên tục, thông suốt, hệ thống wifi phục vụ khai thác học liệu mọi lúc, mọi nơi.

- Người học được cung cấp thẻ (tài khoản) để sử dụng tài liệu, tư liệu trong suốt quá trình học, đặc biệt là khai thác tài nguyên học liệu số kết nối với nhiều trung tâm học liệu, địa chỉ trong nước và quốc tế. Khai thác sách, tạp chí khoa học, tài liệu tham khảo thông qua tài khoản db.vista.gov.vn của Trung tâm KH&CN Quốc gia.

- Hệ thống phòng thí nghiệm đã được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO: IEC 17025-2005. Số hiệu Vilas 1042. VILAS. Phòng thí nghiệm, thực hành, nghiên cứu đầy đủ trang thiết bị cho các định hướng nghiên cứu, đặc biệt là tính toán mô phỏng, tổng hợp vật liệu, phân tích chất lượng môi trường đất, nước, không khí. Kết nối với các phòng thí nghiệm trọng điểm, các trung tâm phân tích, quan trắc của Sở Tài nguyên môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Tháp.

- Cảnh quan xanh sạch, đẹp, hệ thống wifi phủ sóng toàn khuôn viên, an ninh tốt, giao thông thuận lợi. Khu ký túc xá trên 2.000 chỗ cho sinh viên, học viên.

- Trường ĐHĐT có thư viện truyền thống và thư viện điện tử (<http://thuvien.dthu.edu.vn>) bảo đảm đủ giáo trình, tài liệu hỗ trợ giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giảng viên và người học; có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo.

- Trường ĐHĐT có trang thông tin điện tử <https://www.dthu.edu.vn/>, đăng tải đầy đủ thông tin yêu cầu, công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

- Trường ĐHĐT có các tên miền trang chủ quản lý dạy và học trực tuyến, có khả năng sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến đảm bảo chất lượng, cụ thể là:

<https://portal.dthu.edu.vn/>, <https://hoctructuyen.dthu.edu.vn/>

3. Các hướng nghiên cứu của chuyên ngành

Chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh có các hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu rất rộng và đa dạng, có thể gợi ý và hướng dẫn cho học viên cao học lựa chọn bao gồm:

Marketing – Truyền thông

- Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác marketing tại công ty X
- Phân tích hoạt động truyền thông marketing thương hiệu Y của công ty X
- Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông tại công ty X
- Các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động truyền thông của thương hiệu Y tại công ty X
- Phân tích hoạt động marketing trực tuyến của thương hiệu Y tại công ty X
- Phân tích chiến lược chiêu thị thương hiệu Y tại công ty X
- Một số giải pháp xây dựng chiến lược chiêu thị thương hiệu Y tại công ty X
- Phân tích/ Đánh giá chiến lược sản phẩm của thương hiệu Y tại công ty X

- Một số giải pháp nâng cao hiệu quả chiến lược sản phẩm của thương hiệu Y tại công ty X
- Phân tích/ Đánh giá chiến lược giá của thương hiệu Y tại công ty X
- Một số giải pháp nâng cao hiệu quả chiến lược giá của thương hiệu Y tại công ty X
- Phân tích/ Đánh giá chiến lược phân phối của thương hiệu Y tại công ty X
- Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hệ thống phân phối của thương hiệu Y tại công ty X
- Đánh giá/ phân tích chiến lược định vị thương hiệu Y của công ty X
- Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu thị trường của công ty X
- Đánh giá/ phân tích hoạt động tổ hợp marketing của thương hiệu Y tại công ty X
- Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tổ hợp marketing của thương hiệu Y tại công ty X
- Các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động marketing tại công ty X
- Nghiên cứu các giá trị then chốt để thỏa mãn khách hàng của công ty X
- Xác định các lợi thế cạnh tranh trong công ty X để phát triển sản phẩm Z
- Nâng cao hiệu quả chiến lược chăm sóc khách hàng trong công ty X
- Nâng cao hiệu quả chiến lược bán hàng trong công ty X
- Phân tích và đề xuất các phẩm chất đạo đức của người bán hàng
- Phân tích/ Đánh giá hoạt động quan hệ công chúng của công ty X
- Nghiên cứu về hệ thống nhận diện công ty X, nhận diện thương hiệu Y
- Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hệ thống nhận diện công ty X, nhận diện thương hiệu Y
- Tìm hiểu về văn hóa trong hoạt động xây dựng thương hiệu Y tại công ty X
- Nghiên cứu vai trò của văn hóa trong hoạt động Marketing/ xây dựng thương hiệu Y
- Nghiên cứu tâm lý khách hàng mục tiêu trong chiến lược phát triển sản phẩm Z của công ty X
- Nghiên cứu mức độ hài lòng của khách hàng khi sử dụng sản phẩm/dịch vụ Z của công ty X
- Nghiên cứu mức độ trung thành của khách hàng khi sử dụng sản phẩm/dịch vụ Z của công ty X
- Một số giải pháp cho chiến lược mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm Z của công ty Y tại thị trường M
- Phân tích vai trò trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp X đối với khách hàng sử dụng sản phẩm/ dịch vụ Z

Nguồn nhân lực – Văn hóa doanh nghiệp

- Hoàn thiện công tác tiền lương, thưởng trong công ty X

- Hoàn thiện công tác đánh giá nhân sự trong công ty X
- Phân tích/ đánh giá thực trạng/ nêu giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực trong công ty X
- Phân tích/ đánh giá thực trạng/ đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác phân tích công việc trong công ty X
- Phân tích thực trạng áp dụng các phong cách lãnh đạo trong công ty X trong việc tạo động lực cho người lao động
- Đánh giá công tác quản lý các quan hệ lao động trong công ty X
- Hoàn thiện công tác tạo động lực cho nhân viên trong công ty X
- Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của nhân sự trong công ty X
- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp tại công ty X
- Giải pháp phát triển văn hóa doanh nghiệp trong công ty X
- Phân tích/ đánh giá văn hóa ứng xử trong nội bộ công ty X
- Đề xuất các giải pháp nhằm xây dựng bầu không khí tâm lý trong tập thể lao động tại công ty X
- Xây dựng bộ quy tắc ứng xử của doanh nghiệp – thực trạng và giải pháp tại công ty X
- Phân tích đặc điểm tâm lý người lao động tại công ty X
- Một số giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống thông tin trong công ty X
- Phân tích/ đánh giá hoạt động kiểm soát của công ty X
- Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác đào tạo/phát triển nguồn nhân lực trong công ty X
- Đánh giá mức độ hài lòng của nhân viên về môi trường làm việc và các chính sách đãi ngộ của công ty X
- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên tại công ty X
- Phân tích/ Đánh giá quy trình tuyển dụng của công ty X
- Một số giải pháp nâng cao hiệu quả quy trình tuyển dụng của công ty X
- Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu suất lao động tại công ty X;
- Xây dựng hệ thống mô tả công việc (Job Descriptions - JD) và chỉ số đánh giá kết quả làm việc (Key Performance Indicators - KPI) tại công ty X

Kinh doanh, Sản xuất, chất lượng, rủi ro

- Giải pháp hoàn thiện công tác quản trị sản xuất tại công ty X
- Một số giải pháp nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh trong hoạt động xuất khẩu tại công ty X
- Đánh giá/ phân tích hoạt động huy động vốn phục vụ cho hoạt động đầu tư kinh doanh tại công ty X

- Xây dựng chiến lược tư duy kinh doanh theo định hướng khách hàng và định hướng doanh nghiệp tại công ty X
- Phân tích đối thủ cạnh tranh của công ty X và đề xuất các chiến lược kinh doanh
- Áp dụng mô hình năm lực lượng cạnh tranh của M.Porter phân tích thực trạng cạnh tranh trong ngành N
- Áp dụng dụng ma trận SWOT hoạch định chiến lược kinh doanh của công ty X
- Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao chất lượng của các loại hình doanh nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 9001/2008, HACCP, ISO 14000...
- Phân tích, đánh giá môi trường kinh doanh của công ty X
- Đánh giá, phân tích mô hình quản trị chuỗi cung ứng của công ty X
- Giải pháp hoàn thiện công tác dự báo của công ty X
- Giải pháp hoàn thiện qui trình sản xuất của công ty X
- Giải pháp hoàn thiện bộ máy quản trị của công ty X
- Phân tích thực trạng và đề xuất thiết kế bố trí sản xuất tại công ty X
- Phân tích/ đánh giá hệ thống bố trí mặt bằng sản xuất, dịch vụ tại công ty... và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của dây chuyền sản xuất;
- Phân tích/ đánh giá công tác quản trị chất lượng tại công ty X
- Phân tích/ đánh giá công tác quản lý nguyên vật liệu tại công ty X
- Xây dựng mô hình dự trữ tối ưu cho công ty X
- Quản trị rủi ro tín dụng đối với nhóm khách hàng C của công ty X
- Hạn chế rủi ro tín dụng đối với nhóm khách hàng C của công ty X

Khởi nghiệp, đầu tư

- Phân tích thực trạng ứng dụng thương mại điện tử tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn A
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý mua hàng và quản lý kho tại công ty X
- Nhận diện cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp ngành... trong nền kinh tế thị trường
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh để khởi sự một doanh nghiệp
- Phân tích thị trường và các vấn đề về marketing khi khởi sự doanh nghiệp
- Một số giải pháp nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ mặt hàng vào thị trường Mỹ/ EU...
- Nâng cao công tác hoàn thiện thủ tục xuất nhập khẩu cho sản phẩm Z
- Đề xuất các giải pháp mở rộng thị trường trong, ngoài nước cho mặt hàng....
- Phân tích một số mô hình kinh doanh sàn giao dịch thương mại điện tử B2B trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho doanh nghiệp Việt Nam

- Nghiên cứu một số mô hình thương mại điện tử thành công trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho ngành hàng N tại Việt Nam
- Đề xuất chiến lược phát triển thương mại điện tử trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam
- Ứng dụng thương mại điện tử để xây dựng và phát triển thương hiệu X của công ty Y
- Giải pháp ứng dụng thương mại điện tử trong ngành hàng N của công ty X
- Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến xu hướng thay đổi thái độ sử dụng thương mại điện tử của người tiêu dùng Việt Nam
- Áp dụng thương mại điện tử trong giao nhận hàng hóa của công ty X
- Đề xuất chiến lược kinh doanh để tăng cường cạnh tranh trong ngành N.
- Xây dựng chiến lược kinh doanh và quản lý chuỗi cung ứng trong ngành N
- Đề xuất chiến lược kinh doanh để tận dụng xu hướng tiêu dùng xanh của công ty X
- Xây dựng chiến lược kinh doanh dựa trên phân tích dữ liệu lớn (big data) của công ty X
- Phân tích chiến lược kinh doanh và quản lý nhượng quyền thương hiệu (franchising) của công ty X
- Xây dựng chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp xã hội địa phương của công ty X
- Xây dựng chiến lược kinh doanh tập trung xu hướng tiêu dùng trải nghiệm (experience-based consumption)
- Xây dựng chiến lược kinh doanh để đưa doanh nghiệp truyền thống vào mô hình kinh doanh trực tuyến
- Xây dựng chiến lược kinh doanh tận dụng ưu thế cạnh tranh của các nền tảng kinh doanh trực tuyến

.....

VII. TỔNG QUAN VỀ CÁC HỌC PHẦN

1. Triết học; Mã học phần: GPS.801; Số tín chỉ: 04

(1) Học phần bao gồm 8 chương: Chương 1: Khái luận về triết học; Chương 2: Bản thể luận; Chương 3: Phép biện chứng; Chương 4: Nhận thức luận; Chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; Chương 6: Triết học chính trị; Chương 7: Ý thức xã hội; Chương 8: Triết học về con người.

(2) Học phần giúp người học củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội và nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong Chương trình lý luận chính trị ở bậc đại

học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn ở trình độ sau đại học.

2. Tiếng Anh; Mã học phần: GEP.801; Số tín chỉ: 06

(1) Học phần Tiếng Anh giúp người học có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực về câu từ, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí; Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng tiếng Anh; Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình. Qua đó, người học được luyện tập và phát triển các khả năng đồng thời vận dụng được vào việc làm bài thi các môn kỹ năng theo quy định về chuẩn đầu ra của bậc học thạc sĩ.

(2) Sau khi học xong học phần, người học có thể đạt được kiến thức và kỹ năng cần thiết tương đương trình độ B1+ theo Khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam (theo Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

3. Lý thuyết quản trị; Mã học phần: MBA.801; Số tín chỉ: 03

(1) Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành gồm những nội dung lý thuyết cơ bản, thông dụng và có ứng dụng cao trong bối cảnh thị trường Việt Nam. Học phần được thiết kế phân chia thành các lý thuyết cơ bản cùng những ví dụ về các công trình cụ thể giúp học viên phân biệt giữa khung lý thuyết với phương pháp và công cụ nghiên cứu.

(2) Nội dung học phần lý thuyết quản trị cung cấp các lý thuyết cơ bản nhằm xây dựng nền tảng kiến thức lý thuyết về quản lý và quản trị kinh doanh các học viên trong lĩnh vực quản lý và quản trị kinh doanh. Học phần được thiết kế nhằm giúp học viên có thể tiếp cận với các trường phái lý thuyết cơ bản và hiện đại, đặc biệt là những lý thuyết mới trong lĩnh vực từ đó có thể đưa ra định hướng nghiên cứu phù hợp.

4. Kinh tế học quản lý; Mã học phần: MBA.802; Số tín chỉ: 03

(1) Học phần trang bị những khái niệm cơ bản về kinh tế học, bao gồm kinh tế vi mô và vĩ mô trong quản lý. Các phương pháp phân tích kinh tế cùng với những kiến thức liên quan đến nghiên cứu thị trường và là những kiến thức nòng cốt giúp nâng cao khả năng phân tích và đánh giá các vấn đề kinh tế nảy sinh trong thực tiễn sản xuất và kinh doanh. Người học còn được trang bị về những kiến thức vĩ mô, những chính sách của chính phủ đưa ra để tác động tới nền kinh tế. Từ đó, có những quyết định đúng đắn trong hoạt động quản lý.

(2) Nắm được các nguyên lý cơ bản về kinh tế vi mô và vĩ mô trong quản lý. Vận dụng kiến thức để giải thích các hiện tượng kinh tế xảy ra trong thực tế. Có kiến thức cơ sở để có thể tiếp tục tự nghiên cứu sâu hơn về kinh tế. Có khả năng lý giải quá trình xác lập giá cả hàng hóa trên thị trường. Hiểu được cơ sở của việc ra quyết định của các cá nhân, hộ gia đình, các doanh nghiệp trong việc sử dụng nguồn lực có hạn của họ trên thị trường hàng hoá - dịch vụ. Nắm bắt tổng quát về những vấn đề cơ bản của kinh tế vĩ mô như: những khái niệm cơ bản về tổng cung - tổng cầu trong xã hội, thất nghiệp, lạm phát, chỉ số giá CPI, và các chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô.

5. Phương pháp nghiên cứu khoa học quản trị; Mã học phần: MBA.803; Số tín chỉ: 02

(1) Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học tập trung chủ yếu nghiên cứu về các nội dung: Cách tiếp cận nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu khoa học; Cách thức điều tra chọn mẫu và phương pháp chọn mẫu; Kiểm định giả thuyết nghiên cứu; Kiểm định phi tham số. Ngoài ra, kiến thức về cách thức trình bày một bài báo khoa học và trình bày đề cương luận văn thạc sĩ kinh tế cũng được trình bày trong nội dung học phần.

(2). Sau khi học xong, người học có khả năng hiểu và vận dụng các phương pháp nghiên cứu định lượng trong ngành kinh tế, nắm vững các công cụ phân tích kiểm định thống kê trong nghiên cứu, kỹ năng ứng dụng kết hợp với kiến thức chuyên ngành để thực hiện thành công đề cương luận văn thạc sĩ cũng như trình bày bài báo khoa học kinh tế

6. Quản trị sản xuất và tác nghiệp; Mã học phần: MBA.804; Số tín chỉ: 03

(1) Nội dung của học phần bao hàm các vấn đề liên quan đến quá trình tạo ra một sản phẩm/dịch vụ từ đầu vào đến đầu ra, nhằm thoả mãn tốt nhất nhu cầu của thị trường, khai thác mọi tiềm năng của DN với mục đích tối đa hoá lợi nhuận. Trong đó, nội dung dự báo nhu cầu sản phẩm được xem là nền tảng cho việc doanh nghiệp thiết kế sản phẩm và lựa chọn quá trình sản xuất, hoạch định công suất, bố trí mặt bằng sản xuất, hoạch định nguồn lực của doanh nghiệp để biến những yếu tố đầu ra thành đầu ra cụ thể thông qua việc điều độ sản xuất, quản trị hàng dự trữ.

(2) Học phần Quản trị sản xuất và tác nghiệp giúp người học hiểu được những nội dung cốt lõi về sản xuất, quản trị sản xuất, vai trò, nội dung của quản trị sản xuất và tác nghiệp trong hoạt động của doanh nghiệp.

7. Quản trị đổi mới và sáng tạo; Mã học phần: MBA.805; Số tín chỉ: 03

(1) Học phần Quản trị sự thay đổi trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản trị sự thay đổi trong tổ chức, tổng hợp các hoạt động quản trị nhằm chủ động phát hiện, thúc đẩy và điều khiển quá trình thay đổi của doanh nghiệp phù hợp với những biến động của môi trường kinh doanh đảm bảo cho doanh nghiệp phát triển trong môi trường kinh doanh luôn biến động. Sự thay đổi ở đây được hiểu là quá trình cải tổ một cách chủ động nhằm mục đích tạo sự cạnh tranh lớn hơn cho tổ chức. Học phần trang bị cho học viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản trị sự thay đổi có thể từ việc lớn như tái cơ cấu tổ chức, tổ chức lại hoạt động các bộ phận, áp dụng quy trình, công nghệ mới,... đến việc nhỏ như tổ chức lại phong cách hoạt động, thay đổi chất lượng sản phẩm,...

(2) Học phần giúp học viên biết được những nội dung cốt lõi về quản trị sự thay đổi, các quan điểm và mục tiêu của chương trình thay đổi. Người học hiểu được quy trình hoạt động của các mô hình quản trị sự thay đổi; tiến trình của sự thay đổi; các loại thay đổi. Ngoài việc vận dụng công nghệ thông tin hỗ trợ, học viên có thể vận dụng các kiến thức đã học để đánh giá các hoạt động liên quan trong quy trình quản trị sự thay đổi phù hợp từng giai đoạn phát triển của hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp, đánh giá được tình trạng hiện tại của công ty, và đánh giá kết quả của sự thay đổi. Học phần còn giúp người học phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng và kỹ năng làm việc nhóm, phát triển kỹ năng so sánh, phân tích, và đánh giá trong thời kỳ mới.

8. Quản trị công ty; Mã học phần: MBA.806; Số tín chỉ: 03

(1) Học phần tập trung vào phân tích các nội dung của quản trị công ty trong môi trường đại chúng hóa doanh nghiệp, cụ thể: phân tích khía cạnh pháp lý liên quan đến quản trị doanh nghiệp như Luật doanh nghiệp, các chuẩn mực công ty, vai trò của hội đồng quản trị, ban giám đốc điều hành, ban kiểm soát và cổ đông của công ty, cụ thể hóa các hoạt động của công ty như kiểm soát nội bộ, định hướng chiến lược, quản trị rủi ro cũng như phát triển nền nếp văn hóa công ty lành mạnh và các giá trị đạo đức mang tính phổ quát.

8. Chuyển đổi số và thương mại điện tử; Mã học phần: MBA.807; Số tín chỉ: 03

(1) Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan về cách thức phát huy các tiến bộ công nghệ chính yếu của CMCN 4.0 để chuyển đổi thành công hoạt động kinh doanh số trên thị trường trong thời đại kỹ thuật số bao gồm cả các khía cạnh về tổ chức và văn hóa. Ngoài ra, học phần còn cung cấp các nội dung liên quan đến những kiến thức tổng quan về thương mại điện tử, cách thức giao dịch trong thương mại điện tử và một số nghiệp vụ cơ bản trong kinh doanh điện tử. Làm rõ mối quan hệ giữa chuyển đổi số và thương mại điện tử

(2) Người học vận dụng được các kiến thức về chuyển đổi số, thương mại điện tử, biết khai thác thông tin, phân tích và lập kế hoạch kinh doanh trong thương mại điện tử. Hình thành phong cách làm việc chuyên nghiệp, có ý thức tự học và tự nghiên cứu để làm việc và phát triển bản thân.

10. Quản trị chiến lược nâng cao; Mã học phần: MBA.808; Số tín chỉ: 03

(1) Học phần sẽ trang bị cho người học bao gồm kiến thức căn bản đến chuyên sâu về chiến lược kinh doanh và quản trị chiến lược kinh doanh với các cấp độ khác nhau. Cụ thể, học viên sẽ được trang bị kiến thức về đánh giá và phân tích môi trường kinh doanh, hoạch định chiến lược và thực thi chiến lược. Hơn nữa, học viên còn được trang bị các bài tập tình huống chuyên sâu để vận dụng và phân tích, từ đó đề xuất các giải pháp chiến lược phù hợp nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh.

(2) Sau khi học xong, người học có khả năng phân tích môi trường kinh doanh và cạnh tranh, lập kế hoạch chiến lược, và thực thi chiến lược ở cấp độ công ty nhằm thích ứng tốt với môi trường kinh doanh trong và ngoài nước; đồng thời vận dụng các kiến thức chuyên sâu về chiến lược có hiệu quả vào thực tiễn khi phân tích về môi trường bên trong tổ chức, môi trường bên ngoài tổ chức, các cấp độ chiến lược kinh doanh trên phạm vi toàn cầu.

11. Quản trị nguồn nhân lực hiện đại; Mã học phần: MBA.809; Số tín chỉ: 03

(1) Học phần cung cấp các kiến thức quản trị nguồn nhân lực từ khâu hoạch định đến thu hút, tuyển dụng, đào tạo, sử dụng, phát triển nguồn nhân lực đến động viên, đãi ngộ, đánh giá nhân sự. Quản trị nguồn nhân lực vừa mang cả tính khoa học lẫn nghệ thuật trong việc khai thác và quản lý tài nguyên con người nhằm thỏa mãn nhu cầu của con người và đạt hiệu quả của tổ chức, doanh nghiệp.

(2) Sau khi học xong, người học có khả năng hiểu và vận dụng tốt kiến thức quản trị nguồn nhân lực để giải quyết các yêu cầu xử lý, cung cấp thông tin và ra quyết định trong lĩnh vực nguồn nhân lực. Hình thành kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy phân tích một cách độc lập, Phản biện, làm việc nhóm, phân tích, đánh giá vấn đề đa chiều, trình bày quan điểm một cách logic, thuyết phục.

12. Lãnh đạo và quản lý; Mã học phần: MBA.810; Số tín chỉ: 03

(1). Học phần trang bị các kỹ năng quản lý và lãnh đạo trong khu vực công; tiếp cận kiến thức về nghệ thuật lãnh đạo, nhìn nhận vấn đề với tư cách là một nhà quản lý và lãnh đạo trong khu vực công, với khả năng nhận thức cao, hiểu rõ và phác họa được bối cảnh mà ở đó nghệ thuật lãnh đạo được ứng dụng vào lãnh đạo hiệu quả, các kỹ năng thích nghi, các kỹ năng sáng tạo, để làm chủ sự thay đổi

(2). Sau khi hoàn thành học phần, người học vận dụng tốt các kỹ năng quản lý và lãnh đạo trong khu vực công; phác họa được bối cảnh mà ở đó nghệ thuật lãnh đạo được ứng dụng vào lãnh đạo hiệu quả, các kỹ năng thích nghi, các kỹ năng sáng tạo cung cấp tiếp cận kiến thức về nghệ thuật lãnh đạo, nhìn nhận vấn đề với tư cách là một nhà quản lý và lãnh đạo trong khu vực công, với khả năng nhận thức cao.

13. Quản trị marketing nâng cao; Mã học phần: MBA.811; Số tín chỉ: 03

(1) Học phần này sẽ giới thiệu cho học viên về định nghĩa marketing, chiến lược và kế hoạch marketing trong thời đại mới. Từ đó, học phần chú trọng nhấn mạnh sự thấu hiểu và kết nối với khách hàng mục tiêu nhằm xây dựng, thiết kế, và quản lý các chiến lược marketing. Học phần phản ánh lý thuyết và thực tiễn tiếp thị ngày nay, nhờ đó mà học viên có thể đánh giá, lựa chọn và đề xuất các hoạt động tiếp thị hiệu quả cho doanh nghiệp.

(2) Học phần quản trị marketing được thiết kế nhằm mang đến cho người học hiểu biết thấu đáo về cả khía cạnh nghệ thuật và khoa học của marketing, cụ thể: thấu hiểu và kết nối khách hàng và xây dựng, định hình tạo, chuyển giao và truyền thông giá trị nhằm tạo ra tăng trưởng thành công trong dài hạn. Học phần hướng đến cung cấp cho học viên những kiến thức nền tảng về quản trị marketing định hướng giá trị và hệ thống kiến thức về quản trị marketing từ cấp chiến lược đến tác nghiệp, phục vụ cho sự thành đạt cá nhân và tổ chức trong môi trường kinh doanh luôn biến động và cạnh tranh ngày càng gay gắt. Học phần cũng hướng đến cung cấp và rèn luyện cho học viên các kỹ năng phân tích và ra quyết định liên quan đến việc phân tích kế hoạch Marketing, định hình các đề xuất thị trường.

14. Quản trị dự án đầu tư; Mã học phần: MBA.812; Số tín chỉ: 03

(1). Học phần tập trung vào cách tiếp cận tổng thể của quá trình quản trị dự án đầu tư, có chú trọng đến khía cạnh hiệu quả về mặt tài chính của dự án, những nguyên tắc và kỹ năng quản trị dự án đầu tư từ khi bắt đầu đến khi kết thúc dự án.

(2). Sau khi hoàn thành học phần, người học có được những năng lực sau: Ứng dụng được các kiến thức về dự án, quản trị dự án để đánh giá hiệu quả tài chính dự án đầu tư. Lập được kế hoạch, tổ chức và điều động nguồn lực thực hiện dự án. Lựa chọn được các dự án đầu tư có hiệu quả về mặt tài chính. Có khả năng tổng hợp thông tin để ra quyết định quản lý. Có kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả. Tham dự đầy đủ và hoàn thành các yêu cầu được phân giao trong quá trình học tập; yêu ngành nghề. Có khả năng đảm nhận được các vai trò trong các hoạt động quản trị dự án một cách linh hoạt và sáng tạo.

15. Quản trị chất lượng nâng cao; Mã học phần: MBA.813; Số tín chỉ: 03

(1) Học phần sẽ trang bị cho người học bao gồm kiến thức căn bản đến chuyên sâu về quản trị chất lượng để người học có thể hiểu và vận dụng đúng về các khái niệm chất lượng,

những công cụ thường được sử dụng để quản trị chất lượng và các hệ thống quản trị chất lượng mà các doanh nghiệp thường áp dụng để giúp hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả hơn.

(2) Sau khi học xong, người học có khả năng vận dụng các lý thuyết về quản trị chất lượng vào hoạt động thực tế tại doanh nghiệp. Lựa chọn và lập được kế hoạch triển khai một hệ thống quản trị chất lượng thích hợp cho một tổ chức. Phân tích, hoạch định, và tổ chức có hiệu quả tiến trình lựa chọn và xây dựng hệ thống quản lý chất lượng cho tổ chức.

16. Tài chính doanh nghiệp hiện đại; Mã học phần: MBA.814; Số tín chỉ: 03

(1) Học phần Tài chính doanh nghiệp hiện đại thuộc khối kiến thức chuyên sâu về tài chính trong công ty. Cung cấp cho học viên các kiến thức chuyên sâu về tài chính doanh nghiệp hiện đại như cách thức xác định rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính; lựa chọn các hình thức chi trả cổ tức phù; cách lựa chọn cấu trúc vốn tối ưu trong thực tiễn; lựa chọn các chiến lược tài chính phù hợp với DN ở từng thời kỳ khác nhau. Từ đó vận dụng nhằm đáp ứng cho công việc thực tế sau khi tốt nghiệp.

(2) Học phần giúp học viên hiểu rõ cách thức huy động vốn và lập cấu trúc vốn tối ưu cho Doanh nghiệp, các loại rủi ro cơ bản của doanh nghiệp, nguyên nhân gây ra rủi ro kinh doanh, tài chính và biện pháp để quản lý rủi ro. Giúp người học hiểu rõ các hình thức và chính sách chi trả cổ tức phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp. Giúp người học hiểu rõ các đặc điểm của các giai đoạn và chiến lược tài chính phù hợp với từng giai đoạn phát triển trong công ty.

17. Hội nhập kinh tế quốc tế; Mã học phần: MBA.815; Số tín chỉ: 03

(1) Học phần cung cấp những kiến thức nâng cao về các lý thuyết hội nhập kinh tế quốc tế, và giới thiệu về chuỗi giá trị toàn cầu. Ngoài việc người học có thêm kiến thức về sự hình thành và thay đổi về các liên kết kinh tế quốc tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế, về khả năng chấp nhận thương mại của các quốc gia, các ảnh hưởng của tăng trưởng đối với thương mại quốc tế trong điều kiện nền kinh tế mở và xu hướng chuỗi giá trị toàn cầu.

(2) Học phần cung cấp kiến thức nền tảng và nâng cao giúp học viên hiểu, nắm bắt các vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế trong phạm vi quốc gia và toàn cầu; cung cấp kiến thức để đánh giá tổng quát hiệu quả của các chính sách và kế hoạch kinh doanh thương mại quốc tế của các tập đoàn và các quy luật kinh tế quốc tế đang diễn ra trong phạm vi quốc gia và trên thế giới.

18. Quản trị rủi ro; Mã học phần: MBA.816; Số tín chỉ: 03

(1) Quản trị rủi ro là một hoạt động cần thiết không chỉ cho giới kinh doanh mà cho cả các lãnh vực đời sống bình thường. Quản trị rủi ro hiệu quả sẽ giúp các doanh nghiệp giữ các hoạt động ổn định, chủ động hơn và tránh được nhiều thiệt hại nhờ đã dự kiến trước. Học phần này trang bị người học những nội dung cơ bản nhất liên quan đến một số vấn đề chung về rủi ro và quản trị rủi ro, nhất là trình bày chi tiết các bước trong quy trình quản trị rủi ro: từ nhận dạng, đo lường, đến kiểm soát và tài trợ nếu thiệt hại xảy ra. Ngoài ra, các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng cũng được giới thiệu để đánh giá và xếp hạng rủi ro.

(2) Ứng dụng được các kiến thức cơ bản về rủi ro, quản trị rủi ro để hình thành quy trình quản trị rủi ro kinh doanh cho Doanh nghiệp; Có khả năng nhận dạng, đo lường, kiểm soát, đánh giá rủi ro để hình thành khả năng suy xét, tư duy sáng tạo, đề xuất sáng kiến và sẵn sàng chấp nhận rủi ro; Chủ động xây dựng các biện pháp kiểm soát và sẵn sàng ứng phó với rủi ro xảy ra.

19. Quản trị chuỗi cung ứng; Mã học phần: MBA.817; Số tín chỉ: 03

(1) Học phần Quản trị chuỗi cung ứng được thiết kế nhằm cung cấp cho học viên bậc Thạc sĩ, ngành Quản trị kinh doanh, những cơ sở lý thuyết cần thiết để áp dụng vào phân tích, đánh giá và xây dựng chiến lược chuỗi cung ứng của doanh nghiệp. Học phần định hướng cho người học nhận thức được tầm quan trọng của việc phát triển chuỗi cung ứng đối với các doanh nghiệp trong tương lai, từ đó coi trọng việc xây dựng và tổ chức thực hiện chuỗi cung ứng ương thức xâm nhập thị trường, văn hóa quốc gia, trách nhiệm xã hội của các công ty toàn cầu. Ngoài ra, học phần cũng nhằm rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy, thuyết trình và quan hệ công cộng đồng và giúp học viên vận dụng trong xây dựng mối quan hệ giữa các doanh nghiệp, khách hàng, nhà sản xuất, và môi trường kinh doanh.

(2) Học phần giúp học viên có hệ thống kiến thức về các khái niệm, vai trò và mục tiêu của quản trị chuỗi cung ứng đối với doanh nghiệp, kiến thức tổng hợp và xây dựng chiến lược cung ứng, sản xuất và phân phối trong chuỗi cung ứng cho một doanh nghiệp. Học viên có kiến thức chuyên sâu đủ để vận dụng vào phân tích, tổng hợp, đánh giá và xử lý những vấn đề nảy sinh trong chuỗi cung ứng của doanh nghiệp từ đó đưa ra các quyết định để điều hành chuỗi cung ứng cho doanh nghiệp. Học phần này còn giúp người học phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng và kỹ năng làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm làm việc.

20. Quản trị khởi nghiệp; Mã học phần: MBA.818; Số tín chỉ: 03

(1) Học phần Quản trị khởi nghiệp cung cấp các kiến thức, kỹ năng cần thiết để người học bắt đầu một công việc kinh doanh mới, biết quản trị các nguồn lực để khởi nghiệp. Thông qua học phần, người học được trang bị các kiến thức và kỹ năng trong xây dựng kế hoạch kinh doanh, tạo lập doanh nghiệp từ các kế hoạch sản xuất, kế hoạch marketing, cho đến kế hoạch nhân sự và kế hoạch tài chính.... để hình thành nên năng lực khởi nghiệp. Đồng thời, thông qua học phần người học cũng sẽ vận dụng được các công cụ để quản trị hoạt động khởi nghiệp của một doanh nghiệp.

(2) Học phần giúp người học hiểu được tầm quan trọng của việc khởi nghiệp và hiểu được các nội dung cơ bản của bản kế hoạch kinh doanh, dự án kinh doanh; đồng thời biết cách phân tích thị trường, khách hàng; cách sử dụng các công cụ tài chính để phân tích tính khả thi của dự án kinh doanh; các quản trị các nguồn lực của doanh nghiệp khởi nghiệp; người học phát triển một số kỹ năng về phân tích và nghiên cứu vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý và giám sát các nguồn lực của doanh nghiệp mới. Người học rèn luyện thái độ nghiêm túc trong học tập và nghiên cứu; có tinh thần, tác phong làm việc chuyên nghiệp.

21. Văn hóa doanh nghiệp; Mã học phần: MBA.819; Số tín chỉ: 03

(1) Học phân cung cấp các kiến thức tổng quan về văn hóa doanh nghiệp cần có trong các hoạt động của doanh nghiệp; hệ thống và phân loại các loại hình văn hóa doanh nghiệp phổ biến trong quá khứ và hiện tại, cách thức xây dựng văn hóa trong doanh nghiệp. Học phân còn trang bị cho người học những kiến thức chung về duy trì, phát triển văn hoá doanh nghiệp và các hoạt động cần có để duy trì tinh thần văn hoá trong doanh nghiệp. Nắm bắt các triết lý cơ bản để ứng dụng và thực thi trong công việc thực tiễn tại doanh nghiệp.

(2) Nâng cao hiểu biết về văn hoá doanh nghiệp, các yếu tố cấu thành, xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp, giúp người học có được những kỹ năng cần thiết khi hội nhập vào môi trường làm việc của doanh nghiệp, xây dựng và thiết lập các chuẩn mực văn hóa doanh nghiệp trong các hoạt động giao tiếp với xã hội và cộng đồng, hội nhập nhanh vào môi trường làm việc của tổ chức, kế thừa và phát triển các chuẩn mực giá trị của văn hóa doanh nghiệp.

22. Thực tập nghề nghiệp 1; Mã học phần: MBA.820; Số tín chỉ: 03

(1). Tổng hợp những kiến thức đã học trong suốt thời gian học tập tại trường; Ứng dụng những kiến thức đã học vào hoàn cảnh thực tế, trau dồi các kỹ năng tư duy, phân tích, đánh giá, thiết kế được các ý tưởng mô hình quản trị chuyên biệt mang lại hiệu quả cao vào tổ chức (Doanh nghiệp/cơ quan); Áp dụng thành thạo các phần mềm xử lý số liệu để phục vụ nghiên cứu chuyên ngành; Tạo ra được ý tưởng mới có tính đột phá trong vận hành tổ chức và thực hiện các nghiệp vụ thuộc lĩnh vực kinh tế và quản lý kinh tế.

(2). Sau khi hoàn thành học phần, người học Xây dựng được môi trường văn hoá làm việc phù hợp cho tổ chức của mình làm hoặc thiết lập được vận hành tổ chức trong môi trường đa văn hoá của tổ chức. Áp dụng thành thạo quy trình tổ chức nghiên cứu hiệu quả để tạo ra những sáng kiến nhằm cải tiến cách thức hoạt động của tổ chức. Xác định đúng về năng lực của bản thân và Đánh giá được hiệu quả, hiệu suất quá trình triển khai kế hoạch thực hiện công việc của bản thân và nhóm làm việc tại tổ chức.

23. Thực tập nghề nghiệp 2; Mã học phần: MBA.821; Số tín chỉ: 03

(1). Tổng hợp những kiến thức đã học trong suốt thời gian học tập tại trường; Ứng dụng những kiến thức đã học vào hoàn cảnh thực tế sản xuất kinh doanh/hoạt động đặc thù của tổ chức, trau dồi các kỹ năng tư duy, phân tích, đánh giá, thiết kế được các ý tưởng mô hình quản trị chuyên biệt mang lại hiệu quả cao vào tổ chức (doanh nghiệp/cơ quan); Áp dụng thành thạo các phần mềm xử lý số liệu để phục vụ nghiên cứu chuyên ngành; Tạo ra được ý tưởng mới có tính đột phá trong vận hành tổ chức và thực hiện các nghiệp vụ thuộc lĩnh vực kinh tế và quản lý kinh tế.

(2). Sau khi hoàn thành học phần, người học phác thảo được kế hoạch hoạt động/chiến lược kinh doanh hiệu quả với các hình thái hoạt động khác nhau của doanh nghiệp/cơ quan; tổ chức được kế hoạch chiến lược chuyển đổi mô hình tổ chức hoạt động của doanh nghiệp/cơ quan. Áp dụng thành thạo các phần mềm xử lý số liệu để phục vụ nghiên cứu chuyên ngành trong quá trình xây dựng chiến lược. Xác định đúng về kỹ năng, kiến thức và năng lực của bản thân cho công việc. Đánh giá được hiệu quả, hiệu suất quá trình triển khai kế hoạch thực hiện công việc của bản thân và nhóm làm việc

24. Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ; Mã học phần: MBA.822; Số tín chỉ: 09

(1). Luận văn tốt nghiệp là một công trình khoa học quan trọng của học viên, nhằm đánh giá khả năng vận dụng tổng hợp những kiến thức chuyên môn đã tiếp thu từ các học phần thuộc Chương trình đào tạo để giải quyết những yêu cầu về ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn các hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị đặt ra. Kết hợp với sự hiểu biết về phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh, người học được yêu cầu tự chọn cho cá nhân một vấn đề nghiên cứu phù hợp, xây dựng và thực hiện quy trình.

(2). Sau khi hoàn thành học phần, người học hệ thống hóa được các kiến thức chuyên ngành đã học được từ các học phần. Bình luận được các ưu, nhược điểm của các mô hình lý thuyết và các tài liệu nghiên cứu. Xác định được một vấn đề nghiên cứu cụ thể thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh. Giải quyết được vấn đề nghiên cứu đã đặt ra theo đúng phương pháp luận. Có khả năng thực hiện thành thạo được một nghiên cứu khoa học hoàn chỉnh thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh. Vận dụng được đa dạng các kỹ năng (đọc, viết, phân tích, đánh giá, tổng hợp) để thực hiện một nghiên cứu khoa học hàn lâm. Thuyết trình và bảo vệ được đề cương nghiên cứu trước các nhà khoa học. Thuyết trình và bảo vệ được kết quả nghiên cứu trước các nhà khoa học. Chủ động trong việc xác định đúng vấn đề cần giải quyết. Có ý thức đúng đắn về các chuẩn mực đạo đức trong thực hiện.

PHẦN II.
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. HỌC PHẦN 1: TRIẾT HỌC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Triết học
- Mã học phần: GPS.801
- Số tín chỉ: 04; Tổng số tiết tín chỉ: 150 (LT/ThH/TH): 45/0/105
- Số tiết trực tuyến:....; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:45
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục Chính trị; Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

2. Mục tiêu học phần

Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. Cùng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học – công nghệ Việt Nam.

3. Tổng quan về học phần

Chương trình môn Triết học gồm 4 chương: Chương 1 gồm các đặc trưng của triết học phương Tây, triết học phương Đông (trong đó có tư tưởng triết học Việt Nam, ở mức giản lược nhất) và triết học Mác. Chương 2 gồm các nội dung nâng cao về triết học Mác –Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó. Chương 3 đi sâu hơn vào quan hệ tương hỗ giữa triết học với các khoa học, làm rõ vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học và đối với nhận thức, giảng dạy và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. Chương 4 phân tích những vấn đề về vai trò của các khoa học đối với đời sống con người.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được khái niệm triết học, phân biệt được sự khác nhau giữa triết học phương Đông và triết học phương Tây.	PLO1	2
CLO2	Vận dụng được các kiến thức cơ bản của triết học Mác-Lênin vào hoạt động nghề nghiệp.	PLO1	2
CLO3	Đánh giá được mối quan hệ giữa triết học và khoa học trong lịch sử và đương đại.	PLO1	3
CLO4	Đánh giá được vai trò của khoa học – công nghệ	PLO1	3

	đối với phát triển xã hội.		
4.2 Kỹ năng			
CLO5	Tiên đoán triết học sự phát triển của các xu hướng khoa học.	PLO6	4
CLO6	Thành thạo các phương pháp khái quát của khoa học tự nhiên hiện đại.	PLO6	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO7	Thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng.	PLO7	4
CLO8	Bảo vệ được chính kiến thông qua phản biện khoa học.	PLO7	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Khái luận về triết học 1.1. Triết học là gì? 1.2. Triết học phương Đông và triết học phương Tây	12	0	28	CLO1 CLO7	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương. Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 2. Triết học Mác - Lênin 2.1. Sự ra đời của triết học Mác – Lênin 2.2. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật 2.3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng 2.4. Chủ nghĩa duy vật lịch sử 2.5. Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay	12	0	28	CLO2 CLO7	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương. Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 3. Mối quan hệ giữa triết học và các khoa học 3.1. Mối quan hệ giữa	10	0	24	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của

khoa học với triết học 3.2. Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học				CLO8		chương. Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 4. Vai trò của khoa học công nghệ trong phát triển xã hội 4.1. Ý thức khoa học 4.2. Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội 4.3. Khoa học công nghệ ở Việt Nam	11	0	25	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương. Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Tổng:	45	0	105			

6. Yêu cầu đối với người học

TT	Các điểm quy định	Nội dung
1	Thái độ học tập	Đi học đúng giờ, đầy đủ, đóng góp ý kiến xây dựng bài, tích cực tham gia thảo luận nhóm.
2	Chuẩn bị	Chuẩn bị tốt bài học trước khi lên lớp, thực hiện tốt những yêu cầu và nhiệm vụ của GV đã giao
3	Tự học	Xác định được mục tiêu của môn học, lựa chọn phương pháp tự học phù hợp, tham khảo các tài liệu được giới thiệu và tự tìm đọc các tài liệu có liên quan
4	Làm kiểm tra	Làm bài kiểm tra theo quy định của GV.
5	Tham gia hoạt động	Tham dự lớp học ít nhất 80% tổng số giờ môn học. Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Bài kiểm tra/Bài tập nhóm	CLO2 CLO3	Chương 2+3	- Bài báo và thuyết trình - Được nhóm xác nhận có tham gia	50%

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
				Bắt buộc dự buổi báo cáo của nhóm	
2	Thi kết thúc/Tiểu luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Chương 1+2+3+4	- Thi viết tự luận - Tham dự đủ 80% số tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi	50%

8. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), <i>Giáo trình Triết học (Dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ)</i> , NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Nguyễn Trọng Chuẩn, Tô Duy Hợp, Lê Hữu Tầng, Nguyễn Duy Thông (1977), <i>Vai trò của phương pháp luận triết học Mác – Lênin đối với sự phát triển của khoa học tự nhiên</i> , NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
3	Doãn Chính (Chủ biên) (2015), <i>Lịch sử triết học phương Đông</i> , NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Lê Văn Giảng (2014), <i>Khoa học cơ bản thế kỷ XX với một số vấn đề lớn của triết học</i> , NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Thanh, Nguyễn Anh Tuấn (2006), <i>Đại cương lịch sử triết học phương Tây</i> , NXB. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
6	Claus Schwab (2018), <i>Cách mạng công nghiệp</i>	Trung tâm		X

TT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
	<i>lần thứ tư</i> , NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội	Học liệu Lê Vũ Hùng		

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên: TS. Lê Văn Tùng

Số điện thoại: 0913163681; Email: levantung@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa SP Khoa học xã hội.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính:

- Triết học Mác – Lênin, các vấn đề triết học toàn cầu hoá, triết học trong khoa học tự nhiên và công nghệ.

Giảng viên: TS. Lương Thanh Tân

Số điện thoại: 0918316791; Email: lttan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Lãnh đạo trường.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính:

- Triết học.

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Đông Tháp, ngày tháng năm

Giảng viên biên soạn

Lê Văn Tùng

2. HỌC PHẦN 2: TIẾNG ANH

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh
- Mã học phần: GEP.801
- Số tín chỉ: 06; Tổng số tiết tín chỉ 300 (LT/ThH/TH): 60/60/180
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Ngôn ngữ Anh; Khoa: Ngoại ngữ

2. Mục tiêu học phần (MT)

Sau khi học xong học phần, người học có thể đạt được kiến thức và kỹ năng cần thiết tương đương trình độ B1+ theo Khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam (theo Thông tư số 10 /2011 /TT- BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

3. Tổng quan về học phần

Học phần Tiếng Anh giúp người học có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực về câu từ, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí; Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng tiếng Anh; Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình. Qua đó, người học được luyện tập và phát triển các khả năng đồng thời vận dụng được vào việc làm bài thi các môn kỹ năng theo quy định về chuẩn đầu ra của bậc học thạc sĩ.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Vận dụng kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) ở trình độ B1+ vào các kỹ năng nghe, đọc để tri nhận ngôn ngữ và các kỹ năng nói, viết để thực hiện các giao tiếp trong đời sống và trong nghiên cứu.	PL01	2
CLO2	Vận dụng những hiểu biết về kỹ năng nghe, đọc lấy ý chính và thông tin chi tiết để tri nhận kiến thức; các kỹ năng nói để giao tiếp và kỹ năng viết như viết đoạn, viết thư và viết bài luận để thực	PL01	2

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
	hiện các giao tiếp và nghiên cứu.		
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Vận dụng một cách linh hoạt kỹ năng tri nhận: , nghe và đọc ý chính, ý chi tiết hoặc ý suy luận ở trình độ B1+.	PLO6	4
CLO4	Vận dụng thành thạo các kỹ năng nói để trả lời câu hỏi, trình bày ý kiến hoặc chủ đề; kỹ năng viết đoạn, viết thư phản hồi và viết bài luận.	PL06	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Nhận thức đúng đắn, đầy đủ về tầm quan trọng của môn học.	PLO7	3
CLO6	Có tinh thần tự giác thông qua nghiên cứu tài liệu, đọc sách báo, và hoàn thành bài tập tự học.	PLO7	3

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Giới thiệu về cấu trúc, nội dung chương trình, định dạng bài thi chuẩn VSTEP	02	02	06	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Giới thiệu, hướng dẫn.	Lắng nghe, làm bài tập.
Chương 1. Self and family 1.1. Listening 1.1.1. Listen and choose the correct answers 1.1.2. Match the answers about family members 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about family members 1.2.2. Talk about your family 1.3. Reading 1.3.1. Read the texts about family members	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp. Hướng dẫn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết.	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp. Thực hành các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
1.3.2. Guess meanings from contexts 1.4. Writing 1.4.1. Complete the form with information about yourself 1.4.2. Write a short paragraph about yourself					Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm. Cho bài tập về nhà	động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 2. House and home 1.1. Listening 1.1.1. Listen and describe apartment 1.1.2. Listen about where people live 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about your house 1.2.2. Describe your dream house 1.3. Reading 1.3.1. Read about Cyril Jean and his house 1.3.2. Read the text and choose the correct answer 1.4. Writing 1.4.1. Write a description about your house 1.4.2. Write an opinion paragraph	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 3. Free time activities 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking about entertainment 1.1.2. Listen to people talking to friends about the	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kĩ năng nghe, nói,	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
weekends 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about your free evenings 1.2.2. Talk about your free time activities 1.3. Reading 1.3.1. Read the information about what they do in their free times 1.3.2. Complete the interview 1.4. Writing 1.4.1. Write a paragraph 1.4.2. Write an email					đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 4. Hometown 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking about cities 1.1.2. Listen to people describing their place 1.2. Speaking 1.2.1. Read the passage about Newquay 1.2.2. Talk about your hometown 1.3. Reading 1.3.1. Read the text about Jenny's hometown 1.3.2. Read about description on your area or neighborhood 1.4. Writing 1.4.1. Write a phrase in the correct group 1.4.2. Write a letter	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp. Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm. Cho bài tập về nhà.	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 5. Jobs	08	08	24	CLO1	Cung cấp từ	Ôn tập lại

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking about their work 1.1.2. Listen to people talking about what they like or dislike about their jobs 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about your daily routine 1.2.2. Talk about your job 1.3. Reading 1.3.1. Read the description about jobs 1.3.2. Read and choose the best heading 1.4. Writing 1.4.1. Sentences completion 1.4.2. Write a letter applying for a job				CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 6. Foods and drinks 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people's order 1.1.2. Listen to people talking about meals they had at the restaurant 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about your lunch 1.2.2. Talk about your favorite food and drinks 1.3. Reading 1.3.1. Read the text about food around the world 1.3.2. Read and match the	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
headings 1.4. Writing 1.4.1. Write a short paragraph 1.4.2. Write a letter to request information					bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	nộp lại cho GV.
Chương 7. Travelling and holidays 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking about their friends and where they stay on holiday 1.1.2. Listen to people talking about the school trip 1.2. Speaking 1.2.1. Read the passage about different people in different countries 1.2.2. Talk about your trip 1.3. Reading 1.3.1. Read the text about Silk Route Bike Tour 1.3.2. Read the email 1.4. Writing 1.4.1. Write a paragraph 1.4.2. Write a formal letter to request information	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Kiểm tra kết thúc học phần	02	02	06			
Tổng:	60	60	180			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.
- Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.
- Đóng góp ý kiến và tương tác với bạn cùng lớp và giảng viên trên nền tảng LMS trên tinh thần xây dựng.

- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn.

* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.

- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.

- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
7.1	Tham gia các hoạt động trên lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	- Tham gia đầy đủ các buổi học theo quy định, hoàn thành các bài tập tự học. - Tích cực phát biểu ý kiến, đóng góp bài trong các hoạt động trên lớp	10%
7.2	Kiểm tra thường kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	- Hoàn thành các bài tập (exercises), bài tự học (self-study), tham gia thảo luận trên các diễn đàn (discussion posts), các video clip nói	20%
7.3	Kiểm tra thường kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	Kiểm tra kỹ năng Đọc và kỹ năng Viết	20%
7.3	Kiểm tra cuối khóa học: (Thực hiện 1 trong 2 hình thức sau)				

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
				+ 15 vocabulary and grammar + 10 reading comprehension + 10 cloze text), trong thời gian 60 phút - Môn Viết: viết một trong hai nội dung: thư mời hoặc đoạn văn mô tả người, trong thời gian 30 phút	10%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Thạch, P. N. & cs (2022), <i>Tiếng Anh cơ bản (Bài giảng dành cho các lớp cao học)</i> , Trường Đại học Đồng Tháp.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Betsis, A., Delafuente, S. & Haughton, S. (2012). <i>Succeed in IELTS Speaking & Vocabulary</i> . Global ELT LTD.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X
3	Falla, T. & Davies, A. (2010). <i>Solutions</i> . Oxford University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Heyderman, E. & Treloar, F. (2016). <i>Compact keys for school: Student's book</i> . Cambridge University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	Jack, C. & Richards, F. (2003). <i>Tactics for Listening: Student's book</i> . Oxford University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên dạy**Giảng viên: TS. Lê Thanh Nguyệt Anh**

Số điện thoại: 0829 898 188; Email: ltnanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên: TS. Lê Hồng Phương Thảo

Số điện thoại: 0909 059 419; Email: lhpthao@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phát triển ngôn ngữ

Đồng Tháp, ngày tháng năm

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Giảng viên biên soạn

Lê Thanh Nguyệt Anh

3. HỌC PHẦN 3. LÝ THUYẾT QUẢN TRỊ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Lý thuyết quản trị**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: 0 Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Quản trị kinh doanh Khoa: Kinh tế

2. Mục tiêu học phần

Nội dung học phần lý thuyết quản trị cung cấp các lí thuyết cơ bản nhằm xây dựng nền tảng kiến thức lí thuyết về quản lí và quản trị kinh doanh các học viên trong lĩnh vực quản lí và quản trị kinh doanh. Học phần được thiết kế nhằm giúp học viên có thể tiếp cận với các trường phái lý thuyết cơ bản và hiện đại, đặc biệt là những lý thuyết mới trong lĩnh vực từ đó có thể đưa ra định hướng nghiên cứu phù hợp.

3. Tổng quan về học phần

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành gồm những nội dung lý thuyết cơ bản, thông dụng và có ứng dụng cao trong bối cảnh thị trường Việt Nam. Học phần được thiết kế phân chia thành các lý thuyết cơ bản cùng những ví dụ về các công trình cụ thể giúp học viên phân biệt giữa khung lý thuyết với phương pháp và công cụ nghiên cứu.

4. Chuẩn đầu ra (CDR): Sau khi hoàn thành học phần, người học sẽ có khả năng:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
4.1 Kiến thức			
CLO1	Nắm được nội dung và mục đích sử dụng của từng lý thuyết quản trị nhằm chọn lọc được các lý thuyết quản trị phù hợp để áp dụng vào từng trường hợp cụ thể của đơn vị sản xuất kinh doanh	PLO1	2
4.2 Kỹ năng			
CLO2	Xây dựng và phát triển thêm các mô hình lý thuyết dành cho các nhà quản trị.	PLO4	4
4.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			

CLO3	Rèn luyện tính tự học, tự nghiên cứu, có khả năng tự học, học suốt đời và có khả năng làm việc độc lập	PLO7	4
------	--	------	---

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1: Các mô hình chiến lược trong quản trị 1.1 Bảng sản phẩm/ thị trường Ansoff 1.2 Chiến lược đại dương xanh – đồ 1.3 Năng lực cốt lõi	2	2	6		-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: ghi chép, theo dõi, trao đổi	-Nghiên cứu trước nội dung chương 1
Bài tập tình huống	3	3	9		- Giảng viên cung cấp bài tập tình huống	- Xem trước nội dung và thực hiện theo yêu cầu
Chương 2: Các mô hình chiến lược trong quản trị (tt) 1.4 Sử dụng nguồn lực bên ngoài 1.5. Mô hình quản lý chiến lược nguồn nhân lực 1.6. Hoạch định chiến lược nguồn vốn nhân lực 1.7. Các quy tắc giá trị của Treacy và Wiersema	2	2	6		-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: ghi chép, theo dõi, trao đổi	-Nghiên cứu trước nội dung chương 1
Bài tập tình huống	3	3	9		- Giảng viên cung cấp bài tập tình huống	- Xem trước nội dung và thực hiện theo yêu cầu
Chương 2: Các mô hình chiến thuật 2.1 Cấu trúc 7-S	2	2	6		-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: ghi	-Nghiên cứu trước nội dung chương 2

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
2.2. Beer và Nohria— lý thuyết E và O 2.3. Kim tự tháp Curry: Quản lý tiếp thị và quan hệ khách hàng 2.4. Các chiều văn hóa của Hofsted					chép, theo dõi, trao đổi	
Bài tập tình huống	3	3	9		- Giảng viên cung cấp bài tập tình huống	- Xem trước nội dung và thực hiện theo yêu cầu
Chương 2: Các mô hình chiến thuật (tt) 2.5 Mô hình thu mua của Monczka 2.6. Phân tích giá trị phụ trội 2.7. Sáu sigma 2.8. Quản lý tồn kho bởi nhà cung cấp	2	2	6		-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: ghi chép, theo dõi, trao đổi	-Nghiên cứu trước nội dung chương 2
Bài tập tình huống	3	3	9		- Giảng viên cung cấp bài tập tình huống	- Xem trước nội dung và thực hiện theo yêu cầu
Chương 3: Các mô hình sản xuất 3.1. Thè điểm cân bằng 3.2. Năm cánh sao thương hiệu 3.3. Kaizen/Gemb	2	2	6		-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: ghi chép, theo dõi, trao đổi	-Nghiên cứu trước nội dung chương 3
Bài tập tình huống	3	3	9		- Giảng viên cung cấp bài tập tình huống	- Xem trước nội dung và thực hiện theo yêu cầu
Chương 3: Các mô	2	2	6		-Giảng viên:	-Nghiên cứu

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
hình sản xuất (tt) 3.4 Phân tích căn nguyên/Phân tích Pareto 3.5. Sáu chiếc mũ tư duy của De Bono					thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 8	trước nội dung chương 3
Bài tập tình huống	3	3	9		- Giảng viên cung cấp bài tập tình huống	- Xem trước nội dung và thực hiện theo yêu cầu
Tổng:	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Điểm chuyên cần		Tham học trên lớp.	- Tham dự hơn 80% số tiết học lý thuyết. - Tham gia làm việc nhóm và trình bày báo cáo	10%
2	Điểm bài tập nhóm.			- Bài báo và thuyết trình - Được nhóm xác nhận có tham gia - Bắt buộc dự buổi báo cáo của nhóm	40%
3	Điểm thi kết thúc học phần		Nội dung theo chương trình học	- Thi viết tự luận - Tham dự đủ 80% số tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Marcel van Assen, Gerben van den Berg, Paul Pietersma, Trần Minh Giang và Nguyễn Phương (2009), <i>Những mô hình quản trị kinh điển</i> , NXB ĐH Kinh Tế Quốc Dân	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Văn Thắng (2015), <i>Một số lý thuyết đương đại về quản trị kinh doanh</i> , NXB Đại học Kinh tế Quốc dân	Văn phòng Khoa kinh tế		x
3	Mai Văn Bưu, Phan Kim Chiến (2006), <i>Lý thuyết Quản trị kinh doanh</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật	TTHL Lê Vũ Hùng	x	x

9. Thông tin về giảng viên dạy**Giảng viên:** TS. Phạm Thái Ngọc

Số điện thoại: 0834 696 450 ; Email: phamthaingoc1609@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Marketing, hành vi học tâm lý và chiến lược thương hiệu

Giảng viên: TS. Nguyễn Giác Trí

Số điện thoại: 0907814584; Email: ngtri1978@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Kinh tế

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp nghiên cứu kinh tế; Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo; Marketing; Quản trị học

Giảng viên: TS. Hoàng Văn LongSố điện thoại: 0918202040 ; Email: hvlong@hcmulaw.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế phát triển; Kinh tế ngành

Hiệu trưởng**Trưởng khoa**

Đồng Tháp, ngày tháng năm

Giảng viên biên soạn

Nguyễn Giác Trí

Phạm Thái Ngọc

CLO2	Có nền tảng cơ sở vững chắc để nghiên cứu sâu hơn về kinh tế	PLO3	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Có kỹ năng cập nhật thông tin kinh tế và tự học, tự nghiên cứu về kinh tế vĩ mô từ các bài báo, bài viết nghiên cứu khoa học hoặc các công trình khoa học kinh tế.	PLO5	4
CLO4	Có kỹ năng thuyết trình, tranh luận và bày tỏ quan điểm về kinh tế	PLO6	4
4.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
CLO5	Phát triển kiến thức để trở thành chuyên gia về kinh tế	PLO7	4
CLO6	Phát triển những kỹ thuật, phương pháp, và kỹ năng cần thiết nhằm thực hiện thành công những phân tích, dự báo về kinh tế	PLO9	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KINH TẾ HỌC QUẢN LÝ 1.1. Tổng quan về kinh tế học và kinh tế học quản lý 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Các vấn đề cơ bản 1.2. Phân nhánh kinh tế học 1.2.1. Kinh tế vi mô 1.2.2. Kinh tế vĩ mô 1.3. Các mô hình kinh tế 1.3.1. Kinh tế thị trường 1.3.2. Kinh tế kế hoạch hóa 1.3.3. Kinh tế hỗn hợp 1.4. Đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF) 1.4.1. Khái niệm PPF 1.4.2. Quy luật chi phí cơ hội	4	4	12	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1] - chương 1 và tài liệu [2] - chương 1. cần đọc để hiểu ý nghĩa các nội dung chương, cũng như tầm quan trọng, vị trí của học phần.

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
tăng dần						
CHƯƠNG 2. LÝ THUYẾT CUNG CẦU 2.1. Cầu hàng hóa 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến cầu 2.2. Cung hàng hóa 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến cung 2.3. Trạng thái cân bằng của thị trường 2.3.1. Cơ chế hình thành điểm cân bằng 2.3.2. Sự vận động của điểm cân bằng 2.4. Sự co giãn của cầu và cung 2.4.1. Sự co giãn của cầu 2.4.2. Sự co giãn của cung 2.5. Một số ứng dụng của lý thuyết cung cầu 2.5.1. Chính sách hạn chế cung 2.5.2. Quy định giá cả bằng luật pháp 2.5.3. Tác động của thuế	8	8	24	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1] - chương 2 và tài liệu [2] – chương 1. cần đọc để hiểu ý nghĩa các nội dung chương.
CHƯƠNG 3. LÝ THUYẾT HÀNH VI CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG 3.1. Hữu dụng và hữu dụng biên 3.1.1. Hữu dụng 3.1.2. Hữu dụng biên 3.2. Đường bàng quan về hữu dụng	3	2	8	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1] - chương 3 và tài liệu [2] – chương 2 và chương 4. cần đọc để hiểu ý nghĩa các nội

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
3.2.1. Khái niệm 3.2.2. Tỷ lệ thay thế biên 3.3. Đường ngân sách 3.3.1. Khái niệm 3.3.2. Ảnh hưởng của thu nhập 3.3.3. Ảnh hưởng của giá 3.4. Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng 3.4.1. Tối đa hóa hữu dụng 3.4.2. Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng					thức cá nhân hoặc nhóm.	dung chương.
CHƯƠNG 4. LÝ THUYẾT VỀ HẠNH VI CỦA NHÀ SẢN XUẤT 4.1. Lý thuyết sản xuất 4.1.1. Sản xuất là gì? 4.1.2. Đường đẳng lượng 4.1.3. Đường đẳng phí 4.1.4. Nguyên tắc tối đa hóa sản lượng hay tối thiểu hóa chi phí 4.2. Lý thuyết về chi phí sản xuất 4.2.1. Chi phí kế toán 4.2.2. Chi phí cơ hội 4.2.3. Chi phí cố định 4.2.4. Chi phí biến đổi 4.2.5. Chi phí trung bình 4.2.6. Chi phí biên 4.3. Tối đa hóa lợi nhuận 4.3.1. Tối đa hóa doanh thu 4.3.2. Tối đa hóa lợi nhuận 4.3.3. Quyết định cung của doanh nghiệp	3	2	8	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1] - chương 4 và tài liệu [2] – chương 3. cần đọc để hiểu ý nghĩa các nội dung chương.
CHƯƠNG 5. ĐO LƯỜNG SẢN LƯỢNG QUỐC GIA	5	6	16	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng kết hợp với	Tự đọc và nghiên cứu

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p>5.1. Tổng quan về đo lường sản lượng quốc gia</p> <p>5.1.1. Mục tiêu và công cụ kinh tế vĩ mô</p> <p>5.1.2. Hệ thống tài khoản quốc gia</p> <p>5.2. Tổng sản phẩm quốc nội GDP</p> <p>5.2.1. Khái niệm GDP</p> <p>5.2.2. Đo lường GDP</p> <p>5.2.3. Hạn chế của GDP</p> <p>5.3. Tổng thu nhập quốc dân GNP</p> <p>5.3.1. Khái niệm GNP</p> <p>5.3.2. Đo lường GNP</p> <p>5.4. Chỉ số giá tiêu dùng CPI</p> <p>5.4.1. Khái niệm CPI</p> <p>5.4.2. Đo lường CPI</p> <p>5.5. Định luật Okun</p> <p>5.5.1. Định luật Okun 1</p> <p>5.5.2. Định luật Okun 2</p>					<p>trình chiếu bài giảng Slide.</p> <p>- GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.</p>	<p>trước tài liệu [1] - chương 5 và tài liệu [2] – chương 5. cần đọc để hiểu ý nghĩa các nội dung chương.</p>
<p>CHƯƠNG 6. TỔNG CUNG - TỔNG CẦU</p> <p>6.1. Tổng cầu AD</p> <p>6.1.1. Khái niệm</p> <p>6.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng</p> <p>6.2. Tổng cung AS</p> <p>6.2.1. Khái niệm</p> <p>6.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng</p> <p>6.3. Nguyên nhân biến động kinh tế</p> <p>6.3.1. Nguyên nhân từ tổng cầu</p> <p>6.3.2. Nguyên nhân từ tổng cung</p>	3	2	8	CLO1 CLO2	<p>- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide.</p> <p>- GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.</p>	<p>Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1] - chương 5 và tài liệu [2] – chương 6 cần đọc để hiểu ý nghĩa các nội dung chương.</p>
CHƯƠNG 7. LẠM PHÁT	4	6	14	CLO1	- Thuyết giảng	Tự đọc và

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
VÀ THẤT NGHIỆP 7.1. Lạm phát 7.1.1. Khái niệm 7.1.2. Lý thuyết định lượng tiền 7.1.3. Lạm phát và các chính sách vĩ mô 7.2. Thất nghiệp 7.2.1. Khái niệm 7.2.2. Các loại thất nghiệp 7.2.3. Nguyên nhân của thất nghiệp				CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	nghiên cứu trước tài liệu [1] - chương 7 và tài liệu [2] – chương 7. cần đọc để hiểu ý nghĩa các nội dung chương.
Tổng	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	Chuẩn đầu ra	Nội dung được đánh giá	Quy định	Trọng số
1	Điểm chuyên cần	CLO5 CLO6	Tham học trên lớp.	- Tham dự hơn 80% số tiết học lý thuyết. - Tham gia làm việc nhóm và trình bày báo cáo	10%
2	Điểm bài tập nhóm	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	chương 5,6,7	- Bài báo và thuyết trình - Được nhóm xác nhận có tham gia	40%
3	Điểm thi kết thúc học phần/Tiểu luận	CLO1 CLO2	Nội dung theo chương trình học	- Thi viết tự luận/ Tiểu luận - Tham dự đủ 80% số tiết lý thuyết - Bắt buộc	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tài liệu	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Đăng Thịnh (2009), Giáo trình Kinh tế học đại cương, NXB Đại học quốc gia TP HCM	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Lê Khương Ninh (2020), Kinh tế học vi mô: Lí thuyết và thực tiễn kinh doanh, NXB Giáo dục	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Lê Khương Ninh (2021), Kinh tế vĩ mô, NXB Giáo dục	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Paul A.Samuelson (2007), Kinh tế học, NXB Tài chính	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên: TS. Phạm Thái Ngọc

Số điện thoại: 0834 696 450 ; Email: phamthaingoc1609@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Marketing, hành vi học tâm lý và chiến lược thương hiệu

Giảng viên: TS. Hoàng Văn Long

Số điện thoại: 0918202040 ; Email: hvlong@hcmulaw.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế phát triển; Kinh tế ngành

Giảng viên: TS. Nguyễn Văn Nam

Số điện thoại: 0913.764144; Email: nam.nguyenvan12111958@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Kinh tế, Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phát triển kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Đồng Tháp, ngày tháng năm

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Giảng viên biên soạn

Nguyễn Giác Trí

Phạm Thái Ngọc

5. HỌC PHẦN 5: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC QUẢN TRỊ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần:

- Tên học phần: **Phương pháp nghiên cứu khoa học quản trị**
- Mã số học phần:
- Số tín chỉ: 02 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 15/30/60
- Số tiết trực tuyến: 0 Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Quản trị kinh doanh Khoa: Kinh tế

2. Mục tiêu học phần (MT)

Sau khi học xong, người học có khả năng hiểu và vận dụng các phương pháp nghiên cứu định lượng, nắm vững các công cụ phân tích kiểm định thống kê trong nghiên cứu, kỹ năng ứng dụng kết hợp với kiến thức chuyên ngành để thực hiện thành công đề cương luận văn thạc sỹ cũng như trình bày bài báo khoa học kinh tế.

3. Tổng quan về học phần

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học quản trị tập trung chủ yếu nghiên cứu về các nội dung: Cách tiếp cận nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu khoa học quản trị; Cách thức điều tra chọn mẫu và phương pháp chọn mẫu; Kiểm định giả thuyết nghiên cứu; Kiểm định phi tham số. Ngoài ra, kiến thức về cách thức trình bày một bài báo khoa học và trình bày đề cương luận văn thạc sỹ kinh tế cũng được trình bày trong nội dung học phần.

4. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành học phần, người học sẽ có khả năng:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Nắm vững cách tiếp cận nghiên cứu cho một nghiên cứu kinh tế, các phương pháp nghiên cứu khoa học quản trị	PLO3	4
CLO 2	Nắm vững cách trình bày một bài báo khoa học và trình bày đề cương luận văn thạc sỹ quản trị kinh doanh	PLO3	4
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Vận dụng tốt các cách tiếp cận nghiên cứu, phương	PLO5	5

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
	pháp nghiên cứu		
CLO 4	Vận dụng tốt các phương pháp kiểm định thống kê	PLO5	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 5	Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, tự tin, có trách nhiệm, ý thức kỷ luật và tuân thủ các quy định	PLO7	5
CLO 6	Rèn luyện tính tự học, tự nghiên cứu, có khả năng tự học, học suốt đời và có khả năng làm việc độc lập	PLO7	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1: Tổng quan về phương pháp nghiên cứu khoa quản trị 1.1. Cách tiếp cận nghiên cứu 1.2. Phương pháp nghiên cứu 1.3. Đề tài nghiên cứu khoa học và luận văn nghiên cứu 1.4. Điều tra mẫu và phương pháp chọn mẫu	3	0	6	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 1	-Nghiên cứu trước nội dung chương 1
Chương 2: Kiểm định giả thuyết nghiên cứu 2.1. Một số khái niệm 2.2. Kiểm định giả thuyết 2.3. Kiểm định chi bình phương 2.4. Kiểm định t đối với mẫu độc lập 2.5. Phân tích phương sai một yếu tố	3	0	6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 2	-Nghiên cứu trước nội dung chương 2
Chương 3: Kiểm định phi tham số	3	0	6	CLO1 CLO2	-Giảng viên: thuyết giảng	-Nghiên cứu trước nội dung

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
3.1. Một số khái niệm 3.2. Kiểm định dấu 3.3. Kiểm định dấu – hạng Wilcoxon 3.4. Kiểm định Mann-Whitney 3.5. Kiểm định Kruskal – Wallis				CLO5 CLO6	-Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 3	chương 3
Chương 4: Cách trình bày một bài báo khoa học kinh tế 4.1. Nội dung bài báo khoa học 4.2. Diễn giải các nội dung chính của bào báo	3	0	6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 4	-Nghiên cứu trước nội dung chương 4
Chương 5: Cách trình bày đề cương luận văn thạc sĩ 5.1. Khái niệm 5.2. Nội dung của đề cương 5.3. Gợi ý nội dung cơ bản của đề cương 5.4. Hình thức của đề cương luận văn thạc sĩ 5.5. Nội dung đánh giá khi bảo vệ đề cương	3	0	6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 5	-Nghiên cứu trước nội dung chương 5
Thực hành: Chọn chủ đề nghiên cứu và phát triển thành đề cương nghiên cứu	0	30	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	-Giảng viên: Hướng dẫn -Học viên: trình bày đề cương nghiên cứu	-Chọn chủ đề nghiên cứu phù hợp
Tổng:	15	30	60			

6. Yêu cầu đối với người học:

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.

- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Điểm chuyên cần	CLO5 CLO6	Tham học trên lớp.	- Tham dự hơn 80% số tiết học lý thuyết. - Tham gia làm việc nhóm và trình bày báo cáo	10%
2	Điểm thi giữa kỳ/ Điểm bài tập nhóm	CLO1 CLO2 CLO4 CLO6	- Tự luận (45 phút) Hoặc - Báo cáo/thuyết minh đề cương.	- Bài báo và thuyết trình - Được nhóm xác nhận có tham gia Bắt buộc dự buổi báo cáo của nhóm	40%
3	Điểm thi kết thúc học phần	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Nội dung theo chương trình học	- Thi viết tự luận - Tham dự đủ 80% số tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Huỳnh Thị Thúy Giang (chủ biên); Lưu Tiến Dũng (2021), <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học: Viết luận văn và công bố khoa học (kinh tế quốc tế, kinh doanh quốc tế và quản lý)</i> , NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
2	Đình Phi Hồ (2014), <i>Phương pháp nghiên cứu kinh tế và viết luận văn thạc sĩ</i> , NXB Phương Đông	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Võ Thị Thanh Lộc và cộng sự (2016), <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học và viết đề cương nghiên cứu (áp dụng trong lĩnh</i>	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	

	<i>vực Kinh tế - Xã hội), tái bản lần hai, NXB ĐH Cần Thơ</i>			
4	Mark Saunders, Philip Lewis, Adrian Thornhill ; Nguyễn Văn Dung (dịch) (2010), <i>Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh: Research methods for business students</i> , NXB Tài chính	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên: TS. Huỳnh Quốc Tuấn

Số điện thoại: 0773571545; Email: qtuang@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Marketing, phương pháp nghiên cứu, hành vi tiêu dùng

Giảng viên: TS. Nguyễn Giác Trí

Số điện thoại: 0907814584; Email: ngtri1978@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Kinh tế

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp nghiên cứu kinh tế; Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo; Marketing; Quản trị học

Giảng viên: PGS. TS. Võ Thị Thanh Lộc

Số điện thoại: 0979766745; Email: thanhloc2010@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế, Kinh doanh và quản lý; Phương pháp nghiên cứu kinh tế

Đồng Tháp, ngày tháng năm

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Giảng viên biên soạn

Nguyễn Giác Trí

Huỳnh Quốc Tuấn

6. HỌC PHẦN 6: QUẢN TRỊ SẢN XUẤT VÀ TÁC NGHIỆP

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Quản trị sản xuất và tác nghiệp**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa: Kinh tế

2. Mục tiêu học phần

Học phần Quản trị sản xuất và tác nghiệp giúp người học hiểu được những nội dung cốt lõi về sản xuất, quản trị sản xuất, vai trò, nội dung của quản trị sản xuất và tác nghiệp trong hoạt động của doanh nghiệp.

3. Tổng quan về học phần

Nội dung của học phần bao hàm các vấn đề liên quan đến quá trình tạo ra một sản phẩm/dịch vụ từ đầu vào đến đầu ra, nhằm thoả mãn tốt nhất nhu cầu của thị trường, khai thác mọi tiềm năng của DN với mục đích tối đa hoá lợi nhuận. Trong đó, nội dung dự báo nhu cầu sản phẩm được xem là nền tảng cho việc doanh nghiệp thiết kế sản phẩm và lựa chọn quá trình sản xuất, hoạch định công suất, bố trí mặt bằng sản xuất, hoạch định nguồn lực của doanh nghiệp để biến những yếu tố đầu ra thành đầu ra cụ thể thông qua việc điều độ sản xuất, quản trị hàng dự trữ.

4. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành học phần, người học có được những năng lực sau:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
4.1 Kiến thức			
CLO1	Vận dụng được những kiến thức cốt lõi về sản xuất, quản trị sản xuất trong hoạt động của doanh nghiệp, và ứng dụng những mô hình quản lý phù hợp với điều kiện doanh nghiệp trong việc điều hành và quản trị sản xuất của doanh nghiệp.	PLO2	3
4.2 Kỹ năng			
CLO2	Thành thạo kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề trong hoạt động sản xuất và quản trị	PLO6	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	doanh nghiệp.		
CLO3	Sử dụng thành thạo các công cụ trong việc ra quyết định về sản xuất và phân bổ điều độ trong sản xuất.	PLO5	4
4.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
CLO4	Người học sẽ có được trách nhiệm cao hơn trong việc quản trị doanh nghiệp.	PLO7	4
CLO5	Người học sẽ có được tác phong nghề nghiệp một cách nghiêm túc và công nghiệp.	PL07	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p>Chương 1. Tổng quan về quản trị sản xuất tác nghiệp</p> <p>1.1. Sản xuất</p> <p>1.1.1. Khái niệm sản xuất</p> <p>1.1.2. Chức năng SX trong tổ chức</p> <p>1.2 Thực chất quản trị sản xuất và tác nghiệp</p> <p>1.2.1. Khái niệm về QTSX và tác nghiệp</p> <p>1.2.2. Mục tiêu của QTSX và tác nghiệp</p> <p>1.2.3. Vai trò và mối quan hệ của QTSX với các chức năng quản trị khác</p> <p>1.2.4. Vai trò của nhà QTSX</p> <p>1.3. Nội dung chủ yếu của QTSX và tác nghiệp</p> <p>1.3.1. Nội dung của thiết kế hệ thống</p> <p>1.3.2. Nội dung vận hành hệ thống</p>	3	3	9	CLO1 CLO2 CLO4	<ul style="list-style-type: none"> -GV giới thiệu ĐCCTHP và các yêu cầu cần thiết trong quá trình học -GV gợi ý tìm hiểu chương -Các nhóm thảo luận và trình bày kết quả 	<ul style="list-style-type: none"> -HV nghiên cứu ĐCCTHP và ý kiến. -HV nghiên cứu tài liệu [1], chương 1 từ trang 7 đến 32.

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p>Chương 2. Dự báo nhu cầu sản phẩm</p> <p>2.1. Khái quát về dự báo</p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.3. Phân loại dự báo</p> <p>2.1.4. Vai trò của dự báo</p> <p>2.1.5. Quy trình dự báo</p> <p>2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến dự báo</p> <p>2.2.1. Các nhân tố khách quan</p> <p>2.2.2. Các nhân tố chủ quan</p> <p>2.3. Các phương pháp dự báo</p> <p>2.3.1. Phương pháp dự báo định tính</p> <p>2.3.2. Phương pháp dự báo định lượng</p>	6	6	18	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p>	<p>-GV thuyết giảng</p> <p>-GV gợi mở nội dung cho HV thảo luận</p> <p>-HV trình bày kết quả thảo luận</p>	<p>-HV xem tài liệu [1], chương 2 từ trang 33-66.</p> <p>-HV nghiên cứu các gợi ý ở cuối chương để chuẩn bị cho phần thảo luận</p> <p>-Bài tập về nhà: HV thu thập doanh số bán hàng của 01 DN và dự báo doanh số cho các kỳ tiếp theo dựa vào mô hình đã học</p>
<p>Chương 3. Thiết kế sản phẩm và lựa chọn quá trình sản xuất</p> <p>3.1. Thiết kế và phát triển sản phẩm</p> <p>3.1.1. Quan niệm về thiết kế và phát triển sản phẩm</p> <p>3.1.2. Quy trình thiết kế và phát triển sản phẩm</p> <p>3.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến thiết kế sản phẩm và phát triển sản phẩm</p>	3	3	9	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p>	<p>-GV thuyết giảng</p> <p>-GV gợi mở nội dung cho HV thảo luận</p> <p>-HV trình bày kết quả thảo luận</p>	<p>-HV xem tài liệu [1], chương 3 từ trang 67- 98</p> <p>-HV nghiên cứu các gợi ý ở cuối chương để chuẩn bị cho phần thảo luận</p> <p>-Bài tập về</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p>3.2. Lựa chọn quá trình sản xuất</p> <p>3.2.1. Sự cần thiết phải lựa chọn quá trình sản xuất</p> <p>3.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình sản xuất</p> <p>3.2.3. Phân loại và lựa chọn quá trình sản xuất</p> <p>3.3. Liên kết thiết kế sản phẩm và lựa chọn quá trình sản xuất</p>						<p>nhà 1: HV mô phỏng thiết kế 1 sản phẩm của 1 DN</p> <p>Bài tập về nhà 2: HV phân tích việc lựa chọn quá trình SX của 1 DN thực tế</p>
<p>Chương 4. Hoạch định công suất và bố trí mặt bằng</p> <p>4.1. Hoạch định công suất</p> <p>4.1.1. Khái niệm và phân loại công suất</p> <p>4.1.2. Tầm quan trọng của hoạch định công suất</p> <p>4.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến công suất</p> <p>4.1.4. Quy trình và nội dung hoạch định công suất</p> <p>4.1.5. Những quyết định chính liên quan đến công suất</p> <p>4.2. Các phương pháp hỗ trợ lựa chọn công suất</p> <p>4.2.1. Sử dụng lý thuyết quyết định</p>	6	6	18	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p>	<p>-GV thuyết giảng</p> <p>-GV gợi mở nội dung cho HV thảo luận</p> <p>-HV trình bày kết quả thảo luận</p>	<p>HV xem tài liệu [1], chương 4, 5, 6 từ trang 99 -200</p> <p>-HV nghiên cứu các gợi ý ở cuối chương để chuẩn bị cho phần thảo luận</p> <p>Bài tập về nhà: HV phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến công suất của 1 DN thực tế.</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
4.2.2. Phân tích hòa vốn 4.2.3. Vận dụng lý thuyết đường cong kinh nghiệm 4.2.4. Xác định nguồn lực doanh nghiệp 4.3. Bố trí mặt bằng sản phẩm 4.3.1. Thực chất và vai trò của bố trí mặt bằng 4.3.2. Các nguyên tắc bố trí mặt bằng 4.3.3. Các hình thức bố trí mặt bằng						
Chương 5. Hoạch định nguồn lực và điều độ sản xuất 5.1. Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu 5.1.1. Khái niệm và vai trò của hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu (MRP) 5.1.2. Các bước trong hoạch định nhu cầu 5.1.3. Các phương pháp xác định lô hàng 5.1.4. Các kỹ thuật đảm bảo MRP thích ứng với những thay đổi của môi trường 5.2. Hoạch định nguồn lực tổng hợp 5.2.1. Thực chất của hoạch định tổng hợp 5.2.2. Các chiến lược hoạch định tổng hợp	6	6	18	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	-GV thuyết giảng -GV gợi mở nội dung cho HV thảo luận -HV trình bày kết quả thảo luận	-HV xem tài liệu [1], chương 7, 8 từ trang 205-255. -HV nghiên cứu các gợi ý ở cuối chương để chuẩn bị cho phần thảo luận -Bài tập về nhà 1: HV hoạch định một nguồn lực cụ thể nào đó của 1 DN Bài tập về nhà 2: dựa vào nguồn lực đã

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
5.2.3. Các kỹ thuật hoạch định tổng hợp 5.3. Điều độ sản xuất 5.3.1. Khái niệm và vai trò của điều độ sản xuất 5.3.2. Các phương pháp điều độ sản xuất						hoạch định ở bài tập 1, HV trình bày cách điều độ sản xuất cho nguồn lực này
Chương 6. Quản trị hàng tồn kho 6.1. Khái niệm và tầm quan trọng của hàng tồn kho 6.1.1. Khái niệm 6.1.2. Vai trò 6.1.3. Tầm quan trọng của hàng tồn kho 6.2. Nội dung của quản trị hàng tồn kho 6.2.1. Chi phí tồn kho 6.2.2. Các biện pháp quản lý hàng tồn kho 6.2. Các mô hình của quản trị hàng tồn kho 6.2.1. Mô hình lượng đặt hàng kinh tế cơ bản 6.2.2. Các mô hình khác	3	3	9	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	-GV thuyết giảng -GV gợi mở nội dung cho HV thảo luận -HV trình bày kết quả thảo luận	-HV xem tài liệu [1], chương 11 từ trang 327- 356. -HV nghiên cứu các gợi ý ở cuối chương để chuẩn bị cho phần thảo luận
Chương 7. Jit và hệ thống sản xuất tinh gọn 7.1. Thực chất về Jit 7.1.1. Khái niệm 7.1.2. Nội dung Jit 7.2. Sản xuất tinh gọn 7.2.1. Khái niệm về sản xuất tinh gọn	3	3	9	CLO1 CLO4 CLO5	-GV thuyết giảng -GV gợi mở nội dung cho HV thảo luận -HV trình bày kết quả thảo luận	-HV xem tài liệu [1], chương 14 từ trang 413- 427. -Bài tập về nhà: HV sưu tầm một

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
7.2.2. Mục tiêu của sản xuất tinh gọn 7.2.3. Một số nguyên tắc của sản xuất tinh gọn 7.2.4. Công cụ và các phương pháp trong sản xuất tinh gọn					luận	số ụng dụng triết lý sản xuất Jit hoặc sản xuất tinh gọn của các DN ở Việt Nam.
Tổng	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	Chuẩn đầu ra	Nội dung được đánh giá	Quy định	Trọng số
1	Điểm chuyên cần	CLO4 CLO5	Tham gia học trên lớp.	- Tham dự hơn 80% số tiết học lý thuyết. - Tham gia làm việc nhóm và trình bày báo cáo	10%
2	Điểm kiểm tra cá nhân	CLO1 CLO3	Các chương học	- Thực hiện bài kiểm tra viết theo hình thức cá nhân	10%
3	Điểm bài tập nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Chương 2, 3, 4, 5, 6	- Bài báo và thuyết trình - Được nhóm xác nhận có tham gia	30%
4	Điểm thi kết thúc học phần/Tiểu luận	CLO1 CLO2 CLO3	Nội dung theo chương trình học	- Thi viết tự luận/ Tiểu luận - Tham dự đủ 80% số tiết lý thuyết - Bắt buộc	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tài liệu	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thành Hiếu, Trương Đức Lực, Nguyễn Đình Trung (ch.b.) (2018), Giáo trình quản trị tác nghiệp, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Hồ Tiến Dũng (2015), Quản trị điều hành, NXB Lao động, Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Văn Dung (2010), Quản trị sản xuất và vận hành, NXB Lao động, Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy**9.1. Giảng viên 1:** TS. Huỳnh Quốc Tuấn

Số điện thoại: 0773 571 545; Email: hqtuan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Quản trị kinh doanh, Marketing

9.2. Giảng viên 2: TS. Lê Văn Tuấn

Số điện thoại: 0973907799; Email: lvtuan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư, đầu tư công, quản lý đầu tư công, kinh doanh và quản lý

Đồng Tháp, ngày tháng năm

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Giảng viên biên soạn

Nguyễn Giác Trí

Huỳnh Quốc Tuấn

7. HỌC PHẦN 7: QUẢN TRỊ ĐỔI MỚI VÀ SÁNG TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản trị đổi mới và sáng tạo
- Mã học phần: ...
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH):
- Số tiết trực tuyến: 0; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (*nếu có*): ...
- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Quản trị kinh doanh; Khoa: Kinh tế

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần giúp học viên biết được những nội dung cốt lõi về quản trị sự thay đổi, các quan điểm và mục tiêu của chương trình thay đổi. Người học hiểu được quy trình hoạt động của các mô hình quản trị sự thay đổi; tiến trình của sự thay đổi; các loại thay đổi. Ngoài việc vận dụng công nghệ thông tin hỗ trợ, học viên có thể vận dụng các kiến thức đã học để đánh giá các hoạt động liên quan trong quy trình quản trị sự thay đổi phù hợp từng giai đoạn phát triển của hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp, đánh giá được tình trạng hiện tại của công ty, và đánh giá kết quả của sự thay đổi. Học phần còn giúp người học phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng và kỹ năng làm việc nhóm, phát triển kỹ năng so sánh, phân tích, và đánh giá trong thời kỳ mới.

3. Tổng quan về học phần

Học phần Quản trị sự thay đổi trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản trị sự thay đổi trong tổ chức, tổng hợp các hoạt động quản trị nhằm chủ động phát hiện, thúc đẩy và điều khiển quá trình thay đổi của doanh nghiệp phù hợp với những biến động của môi trường kinh doanh đảm bảo cho doanh nghiệp phát triển trong môi trường kinh doanh luôn biến động. Sự thay đổi ở đây được hiểu là quá trình cải tổ một cách chủ động nhằm mục đích tạo sự cạnh tranh lớn hơn cho tổ chức. Học phần trang bị cho học viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản trị sự thay đổi có thể từ việc lớn như tái cơ cấu tổ chức, tổ chức lại hoạt động các bộ phận, áp dụng quy trình, công nghệ mới, ... đến việc nhỏ như tổ chức lại phong cách hoạt động, thay đổi chất lượng sản phẩm, ...

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Thiết kế được quy trình quản trị sự thay đổi theo từng giai đoạn phát triển của hoạt động kinh	PLO3	5

	doanh trong doanh nghiệp		
4.2 Kỹ năng			
CLO 2	Kết hợp được các phương pháp nghiên cứu khi đánh giá các hoạt động trong quy trình quản trị sự thay đổi cho doanh nghiệp	PLO5	5
CLO 3	Thuần thục khả năng thuyết trình	PLO6	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 4	Đảm bảo tác phong nghề nghiệp (thuộc lĩnh vực kinh tế)	PLO7	5
CLO 5	Tích cực trong học tập và nghiên cứu	PL07	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Giới thiệu ĐCCTHP Chương 1. Tổng quan về thay đổi và quản trị sự thay đổi tổ chức 1.1. Thay đổi của tổ chức 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Phân loại thay đổi tổ chức 1.1.3. Các phương tiện thay đổi tổ chức 1.1.4. Đặc điểm của sự thay đổi 1.2. Quản trị sự thay đổi tổ chức 1.2.1. Khái niệm về quản trị sự thay đổi tổ chức 1.2.2. Sự cần thiết phải quản trị sự thay đổi tổ chức 1.2.3. Chu trình quản trị sự thay đổi tổ chức 1.3. Những rào cản đối với thay đổi tổ chức 1.3.1. Phát hiện và nghiên cứu sự thay đổi tổ chức 1.3.2. Rào cản đối với thay đổi tổ chức	5		10	CLO1 CLO2	-GV giới thiệu ĐCCT và các yêu cầu cần thiết trong quá trình học. -GV giới thiệu nội dung tổng quan về quản trị sự thay đổi. -HV được chia theo sĩ số lớp, từ 5 đến 7 thành viên/nhóm (theo thực tế lớp) thực hiện dự án do giảng viên gợi ý và báo cáo NHÓM theo lịch. Các nhóm được chia từ đầu khóa học, không thay đổi trong suốt khóa học (trừ phi sinh viên tự thỏa	-HV nghiên cứu ĐCCT và phát biểu ý kiến (nếu có). -HV nghiên cứu tài liệu số [1], [2], [3].

					thuận được). -GV tổng hợp nội dung chương 1 và nêu chủ đề báo cáo nhóm.	
<p>Chương 2. Văn hóa thay đổi của tổ chức</p> <p>2.1. Các nội dung chính về văn hóa của tổ chức, văn hóa thay đổi của tổ chức</p> <p>2.1.1. Các khái niệm</p> <p>2.1.2. Đặc điểm của văn hóa thay đổi trong tổ chức</p> <p>2.1.3. Ảnh hưởng của văn hóa tổ chức trong việc thực hiện thay đổi</p> <p>2.2. Hai mô hình tiêu biểu của thay đổi tổ chức</p> <p>2.2.1. Phân loại thay đổi</p> <p>2.2.2. Mô hình thay đổi của Kurt Lewin</p> <p>2.2.3. Mô hình thay đổi tổ chức của John P.Kotter</p> <p>2.3. Ưu nhược điểm của hai mô hình</p> <p>2.3.1. Ưu điểm</p> <p>2.3.2. Nhược điểm</p>	7		14	CLO1 CLO2	<p>-GV phân bổ nhóm dựa theo sĩ số lớp, phân công các nhóm</p> <p>TÓM TẮT lý thuyết 1 trong 2 Mô hình hoạt động của thay đổi tổ chức và 1 nhóm ĐẶT CÂU HỎI liên quan đến Mô hình hoạt động. Các thành viên tham gia thảo luận theo phân công của nhóm trưởng.</p> <p>-Các nhóm cử đại diện trình bày tóm tắt lý thuyết đã thảo luận.</p> <p>-GV giới thiệu các mô hình thực tế.</p> <p>- HV thảo luận nhóm theo nội dung phân công của GV, vẽ sơ đồ hoạt động và thảo luận.</p> <p>-GV tổng hợp nội dung chương.</p>	<p>-HV nghiên cứu tài liệu [1], chương 3 và Chương 4.</p> <p>-HV làm việc nhóm và chuẩn bị thảo luận tình huống.</p>

<p>BÀI TẬP TÌNH HUỐNG Chủ đề “Văn hoá tổ chức”</p>		3		CLO3	<ul style="list-style-type: none"> -GV giới thiệu danh sách đề tài cá nhân số 1 (HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI). -GV giới thiệu và phân bổ hoạt động -HV thảo luận -GV tổng hợp nội dung 	
<p>Chương 3. Hoạch định và kế hoạch thay đổi tổ chức</p> <p>3.1. Phân tích, hoạch định và xây dựng kế hoạch thay đổi</p> <p>3.1.1. Phân tích thực trạng của tổ chức</p> <p>3.1.2. Hoạch định và xây dựng kế hoạch cho thay đổi</p> <p>3.2. Chuẩn bị cho sự thay đổi</p> <p>3.2.1. Xem xét và đánh giá lại các phương án và mục tiêu</p> <p>3.2.2. Dự đoán sự chống đối và phương án hành động để hạn chế</p> <p>3.2.3. Tuyên truyền và cam kết đảm bảo lợi ích</p> <p>3.2.4. Hạn chế tiêu cực</p> <p>3.2.5. Lập kế hoạch giám sát quá trình thay đổi</p> <p>3.3. Tổ chức thực hiện kế hoạch thay đổi</p> <p>3.3.1. Trước khi tổ chức thực hiện thay đổi</p> <p>3.3.2. Các cá nhân ảnh hưởng đến thay đổi</p> <p>3.3.3. Tiến trình của một đợt thay đổi tổ chức</p> <p>3.3.4. Nguyên nhân dẫn đến</p>	7		14	CLO1 CLO3	<ul style="list-style-type: none"> - GV thuyết giảng nội dung cơ bản và giới thiệu về hoạt động thảo luận “mảnh ghép”. -GV lập ngẫu nhiên nhóm dựa trên số lượng HV thực tế và phân chủ đề thảo luận cho từng nhóm. -HV thảo luận nhóm theo nội dung phân công của GV, đại diện nhóm phát biểu. -Nhóm trình bày nội dung đã thảo luận và GV nhận xét. -GV cung cấp chủ đề, nội dung và các yêu cầu cho báo cáo kết thúc học phần -GV tổng hợp 	<ul style="list-style-type: none"> -HV xem tài liệu [1], chương 5 từ trang 106 đến 120, chương 6 từ trang 125 đến 142. -HV nghiên cứu tài liệu số [2], [3],[4]. -Sinh viên tự đọc lý thuyết tại nhà, trả lời các nội dung tình huống theo nội dung được cung cấp trước khi lên lớp.

thay đổi thất bại					nội dung chương.	
<p>Nghiên cứu NHÓM/CÁ NHÂN theo chủ đề</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Chủ đề “Thực trạng doanh nghiệp” ✓ Chủ đề “sự chống đối và phương án hành động” 		6		CLO3	<p>-GV lập ngẫu nhiên nhóm dựa trên số lượng HV thực tế và phân chủ đề thảo luận cho từng nhóm.</p> <p>-HV thảo luận nhóm theo nội dung phân công của GV, đại diện nhóm phát biểu.</p> <p>-GV lập nhóm mới (bao gồm các thành viên từ nhiều nhóm) và giao nhiệm vụ tiếp theo.</p> <p>-Nhóm trình bày nội dung đã thảo luận và GV nhận xét.</p> <p>-GV cung cấp chủ đề, nội dung và các yêu cầu cho báo cáo kết thúc học phần</p> <p>-GV tổng hợp nội dung.</p>	<p>-HV xem tài liệu [1], chương 5 từ trang 106 đến 120, chương 6 từ trang 125 đến 142.</p> <p>-HV nghiên cứu tài liệu số [2], [3],[4].</p> <p>-Sinh viên tự đọc lý thuyết tại nhà, trả lời các nội dung tình huống theo nội dung được cung cấp trước khi lên lớp.</p>
<p>Chương 4. Truyền thông cho sự thay đổi tổ chức</p> <p>4.1. Thông điệp truyền thông và các đối tượng liên quan</p> <p>4.1.1. Thông điệp truyền thông cho mục đích thay đổi tổ chức</p> <p>4.1.2. Đối tượng truyền thông trong thay đổi tổ chức</p>	5		10	CLO2 CLO3 CLO5	<p>-GV thuyết giảng nội dung cơ bản.</p> <p>-Nhóm tiếp tục trình bày chủ đề đã được phân công và trả lời phản biện GV và</p>	<p>-HV nghiên cứu tài liệu [1] chương 7 từ trang 150 đến 164.</p> <p>-HV chuẩn</p>

<p>4.2. Quy trình và các phương tiện áp dụng</p> <p>4.2.1. Quy trình truyền thông</p> <p>4.2.2. Phương tiện truyền thông trong thay đổi tổ chức</p> <p>4.3. Các nội dung lưu ý về phương tiện truyền thông</p> <p>4.3.1. Diễn đàn học tập và đào tạo</p> <p>4.3.2. Sự chia sẻ của lãnh đạo</p> <p>4.3.3. Các phương tiện truyền thông</p>				<p>các nhóm khác.</p> <p>-GV phân công đóng vai và hỏi đáp chuyên gia dựa trên nội dung chương (phần hỏi đáp chuyên gia có điểm thưởng phản biện).</p> <p>-GV tổng hợp nội dung chương.</p>	<p>bị các câu hỏi/tình huống trước để tham gia vào phần hỏi đáp chuyên gia tại lớp.</p> <p>-HV làm việc nhóm và chuẩn bị báo cáo. Các nhóm phải làm việc đúng lịch trình và có thể tự do sáng tạo hình thức trình bày sao cho hấp dẫn người nghe.</p>
<p>Chương 5. Thay đổi và phát triển tổ chức</p> <p>5.1. Thay đổi và sự liên quan đến phát triển tổ chức</p> <p>5.1.1. Con người đối với phát triển tổ chức</p> <p>5.1.2. Nhóm đối với phát triển tổ chức</p> <p>5.1.3. Tổ chức đối với sự phát triển</p> <p>5.2. Một số can thiệp nhằm phát triển tổ chức</p> <p>5.2.1. Can thiệp tương tác trong hoạt động</p> <p>5.2.2. Can thiệp nhóm</p> <p>5.2.3. Can thiệp giữa các nhóm</p> <p>5.2.4. Những can thiệp tổ chức</p>	7	14	CLO4 CLO5	<p>-GV thuyết giảng và giới thiệu video tình huống.</p> <p>-HV trả lời câu hỏi</p> <p>-GV thuyết giảng và giới thiệu về tư duy đa chiều để hệ thống nội dung chương.</p> <p>- GV đặt tình huống, HV giải quyết tình huống/chủ đề của chương.</p>	<p>-HV xem tài liệu [1], chương 8 từ trang 170 đến 182.</p> <p>-HV làm việc nhóm và chuẩn bị báo cáo.</p>

<p>để phát triển</p> <p>5.3. Tích hợp chuỗi cung ứng bên trong tổ chức và quản trị sự thay đổi</p> <p>5.3.1. Phối hợp các hoạt động</p> <p>5.3.2. Lợi ích của việc tích hợp</p>					-GV nhận xét và tổng hợp nội dung chương	
<p>Báo cáo nhóm KẾT THÚC HỌC PHẦN (Thiết kế lộ trình quản trị sự thay đổi của doanh nghiệp theo giai đoạn phát triển của hoạt động kinh doanh): Báo cáo nhóm về chủ đề được phân công. Báo cáo nhóm nộp bản in và file powerpoint qua email.</p> <p>Ôn tập</p>		6		CLO4 CLO5	<p>-Nhóm tự lựa chọn số người trình bày, không nhất thiết mọi thành viên phải trình bày trước lớp. Thời gian trình bày tối đa là 15 phút, 15 phút tiếp theo dành cho nhóm giao lưu trả lời thắc mắc của các bạn trong lớp. Bài báo cáo tại lớp (hoặc lớp học trực tuyến) đánh giá điểm thái độ (hoạt động của từng thành viên). Bài nộp dạng word: đánh giá điểm chuyên môn.</p> <p>-GV nhận xét và tổng kết nội dung toàn bộ học phần, chú ý những kiến thức cần vận dụng để HV học và áp dụng thực tế.</p>	-SV tự ôn và hệ thống lại kiến thức.
Tổng:	31	15	90			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia TỐI THIỂU 2/3 hoạt động tính điểm trên lớp.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Chuẩn bị các dụng cụ học tập phù hợp ở các chương; có đầy đủ giáo trình chính và chuẩn bị laptop để báo cáo.

- Làm việc nhóm: Lớp chia thành các nhóm (từ 5 đến 7 nhóm). Các nhóm được chia từ đầu khóa học, thay đổi trong suốt khóa học. HV thực hiện thảo luận tình huống trên lớp, nội dung làm việc trên lớp, tham gia báo cáo, làm tiểu luận theo phân công của GV.

- HV phải trích dẫn nội dung khi lấy nguyên văn một câu hay đoạn văn, tóm lược và diễn đạt lại ý của tác giả gốc, trích những dữ liệu thống kê, hoặc trình bày kết quả nghiên cứu của người khác...tránh trường hợp đạo văn. GV sẽ áp dụng hình thức trừ điểm hoặc hủy kết quả bài làm của HV tùy mức độ sao chép.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR		Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Trọng số
1	HĐ#1: Điểm tham gia và thảo luận trên lớp	CLO4	Tham gia học trên lớp.	Tham dự thảo luận từ 3 buổi trở lên	0,10
2	HĐ#2: Điểm cá nhân	CLO2 CLO3	Các chương học	Tham gia TỐI THIỂU 2 hoạt động báo cáo theo lịch phân bổ của GV	0,20
3	HĐ#3: Điểm nhóm (vận dụng)	CLO5	Các chương học	- Tham gia 2 hoạt động nhóm với vai trò NHÓM TRƯỞNG . -Nghiên cứu theo chủ đề được phân công (Nội dung vận dụng)	0,20
4	HĐ#4: BÁO CÁO kết thúc môn Điều kiện BẮT BUỘC: tham gia TỐI THIỂU 2/3 hoạt động tính điểm trên lớp (HĐ#1, HĐ#2, HĐ#3).	CLO1	Nội dung theo chương trình học	-Nghiên cứu theo chủ đề được phân công (Nội dung vận dụng): áp dụng 5 chương đã nghiên cứu -Báo cáo tại lớp	0,5

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phạm Vũ Khiêm; Hứa Thùy Trang (2018), <i>Quản trị sự thay đổi trong các tổ chức</i> , NXB Bách Khoa Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	John P. Kotter; Vũ Thái Hà, Lê Bảo Luân, Bùi Thu Hà(dịch) (2018), <i>Dẫn dắt sự thay đổi: Kim chỉ nam giúp bạn thực hiện công cuộc thay đổi thành công</i> , NXB Thế Giới	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Vũ Hoàng, Quỳnh Trâm (dịch)(2021), <i>Quản lý sự thay đổi = On change management: Chỉ dẫn sống còn cho người lãnh đạo</i> , NXB Hà Nội: Đại học Kinh tế Quốc dân	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Lê Hồng Nhật (b.s) (2016), <i>Lý thuyết trò chơi ứng dụng trong quản trị - kinh doanh: Công cụ tư duy không thể thiếu đối với doanh nhân và các nhà hoạch định chính sách tại Việt nam</i> , NXB Hà Nội:Thanh Niên	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Negoro Tatsuyuki; Hoàng Linh (dịch) (2017), <i>Mô hình kinh doanh sáng tạo: Từ thành công của Amazon đến bước nhảy đột phá của 7-Eleven</i> , NXB Đại học KTQD	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên: TS. Phạm Thái Ngọc

Số điện thoại: 0834 696 450 ; Email: phamthaingoc1609@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Marketing, hành vi học tâm lý và chiến lược thương hiệu

Giảng viên: TS. Nguyễn Vĩnh Luận

Số điện thoại: 0983181807; Email: luannguyenvinh@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Công ty CP Imexpharm Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh doanh và quản lý

Đồng Tháp, ngày tháng năm

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Giảng viên biên soạn

Nguyễn Giác Trí

Huỳnh Quốc Tuấn

8. HỌC PHẦN 8: QUẢN TRỊ CÔNG TY

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Quản trị công ty**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa: Kinh tế

2. Mục tiêu học phần

3. Tổng quan về học phần

Học phần tập trung vào phân tích các nội dung của quản trị công ty trong môi trường đại chúng hóa doanh nghiệp, cụ thể: phân tích khía cạnh pháp lý liên quan đến quản trị doanh nghiệp như Luật doanh nghiệp, các chuẩn mực công ty, vai trò của hội đồng quản trị, ban giám đốc điều hành, ban kiểm soát và cổ đông của công ty, cụ thể hóa các hoạt động của công ty như kiểm soát nội bộ, định hướng chiến lược, quản trị rủi ro cũng như phát triển nền nếp văn hóa công ty lành mạnh và các giá trị đạo đức mang tính phổ quát.

4. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành học phần, người học có được những năng lực sau:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
4.1 Kiến thức			
CLO1	ứng dụng có hiệu quả các kiến thức và kỹ năng về Quản trị các doanh nghiệp trong môi trường hiện đại để nghiên cứu và thực hành các nguyên tắc của QTCT; về ứng dụng các cơ chế & nguyên tắc QTCT trong quản trị doanh nghiệp; đánh giá năng lực và hiệu quả quản trị công ty; kết hợp kiến thức của những môn học khác (quản trị chiến lược, nhân lực, tài chính doanh nghiệp ...) mang tính đồng bộ và có hiệu quả hơn trong thực tiễn.	PLO3	6
4.2 Kỹ năng			
CLO	Có kỹ năng phân tích và tổng hợp thông tin phục vụ hội đồng quản trị, các kỹ năng truyền thông, công bố	PLO5	5

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	thông tin doanh nghiệp		
4.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
CLO	Người học sẽ có được tác phong nghề nghiệp một cách nghiêm túc, chuyên nghiệp và tuân thủ chuẩn mực về đạo đức.	PLO7	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Tổng quan về Quản trị công ty 1.1. Các khái niệm, lịch sử hình thành và vai trò của quản trị công ty 1.2. Bản chất của quản trị công ty, phân biệt với quản trị kinh doanh 1.3. Nội dung và các nguyên tắc của quản trị công ty 1.4. Quản trị công ty ở Việt Nam	5	5	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	-GV giới thiệu ĐCCTHP và các yêu cầu cần thiết trong quá trình học -GV gợi ý tìm hiểu chương -Các nhóm thảo luận và trình bày kết quả	-HV nghiên cứu ĐCCTHP và ý kiến. -HV xem tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác.
Chương 2. Quy định pháp lý và quy định nội bộ trong quản trị công ty 2.1. Các nguyên tắc quản trị công ty và khuôn khổ pháp lý 2.2. Điều lệ công ty 2.3. Quy chế nội bộ của công ty 2.4. Quy tắc đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội	5	5	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	-GV thuyết giảng -GV gợi mở nội dung cho HV thảo luận -HV trình bày kết quả thảo luận	-HV xem tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác. -HV nghiên cứu trước đề cương này và chuẩn bị các bài thực tế.
Chương 3. Cổ đông và đại hội đồng cổ đông	5	5	15	CLO1 CLO2	-GV thuyết giảng	-HV xem tài liệu [1] và các

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
3.1. Những vấn đề chung về cổ đông, cổ phần 3.2. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông 3.4. Đại hội đồng cổ đông				CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	-GV gợi mở nội dung cho HV thảo luận -HV trình bày kết quả thảo luận	tài liệu tham khảo khác. -HV nghiên cứu trước đề cương chương này và chuẩn bị các bài thực tế.
Chương 4. Hội đồng quản trị công ty 4.1. Thẩm quyền của HĐQT 4.2. Bầu chọn và miễn nhiệm thành viên HĐQT 4.3. Thành phần của HĐQT, các dạng thành viên và các ủy ban trực thuộc 4.4. Các quy trình làm việc của HĐQT	5	5	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	-GV thuyết giảng -GV gợi mở nội dung cho HV thảo luận -HV trình bày tóm tắt kết quả thảo luận	-HV xem tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác. -HV nghiên cứu trước đề cương chương này và chuẩn bị các bài thực tế. -Chuẩn bị các phần thảo luận đã gợi ý. Thảo luận các phần: -Mô tả SWOT -Xây dựng chân dung khách hàng -Mô tả kế hoạch 4P -Dự báo nhu cầu -Thiết kế quy trình sản xuất -Xây dựng bản

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
						Mô tả và yêu cầu công việc - Xây dựng bảng lương và xác định chi phí lương cho dự án - Lập kế hoạch tài chính cho ý tưởng khởi nghiệp
Chương 5. Ban điều hành 5.1. Khái niệm, thành phần ban điều hành 5.2. Thẩm quyền của ban điều hành và các vị trí điều hành 5.3. Đánh giá, đào tạo và chính sách lương thưởng đối với ban điều hành	5	5	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	-GV thuyết giảng -GV gợi mở nội dung cho HV thảo luận	-HV xem tài liệu [2] và các tài liệu tham khảo khác. -HV nghiên cứu trước đề cương chương này và chuẩn bị các bài thực tế.
Chương 6. Kiểm soát nội bộ và kiểm toán 6.1. Ban kiểm soát 6.2. Kiểm toán độc lập 6.3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT 6.4. Chức năng kiểm soát nội bộ	5	5	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	-GV nghe HV trình bày báo cáo và cho nhận xét	-HV chuẩn bị cho bài báo cáo trên A0 hoặc ppt.
Tổng	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	Chuẩn đầu ra	Nội dung được đánh giá	Quy định	Trọng số
1	Điểm chuyên cần		Tham quá trình trên lớp.	- Tham dự hơn 80% số tiết học lý thuyết. - Tham gia làm việc nhóm và trình bày báo cáo	10%
2	Điểm bài tập nhóm, thảo luận		Các chương học	- Bài báo và thuyết trình - Được nhóm xác nhận có tham gia - Bắt buộc dự buổi báo cáo của nhóm	40%
3	Tiểu luận kết thúc học phần		Nội dung theo chương trình học	- Tham dự đủ 80% số tiết lý thuyết - Bắt buộc	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tài liệu	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Hoàng Văn Hải, Đinh Văn Toàn (2020), Quản trị công ty, NXB ĐHQG Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Dành cho giám đốc và thành viên hội đồng quản trị ở Việt Nam (2006), Quản trị doanh nghiệp hiện đại, NXB Tài Chính	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	H.kent Baker; Ronald Anderson Ngọc Sương; Lê Đạt Chí... [và những người khác] (2012), Quản trị doanh nghiệp: Lý thuyết, Nghiên cứu và thực hành, NXB ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên: PGS. TS. Đinh Văn Toàn

Số điện thoại: 0912102099; Email: dinhvantoanvnu@gmail.com;

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Quản trị đại học; Quản trị và Phát triển tổ chức;
Quản trị và Phát triển nguồn nhân lực; Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Giảng viên: TS. Lê Văn Tuấn

Số điện thoại: 0973907799 ; Email: lvtuan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư, đầu tư công, quản lý đầu tư công,

Đồng Tháp, ngày tháng năm

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Giảng viên biên soạn

Nguyễn Giác Trí

Đinh Văn Toàn

9. HỌC PHẦN 9: CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Chuyển đổi số và thương mại điện tử
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa: Kinh tế

2. Mục tiêu học phần

Người học vận dụng được các kiến thức về chuyển đổi số, thương mại điện tử, biết khai thác thông tin, phân tích và lập kế hoạch kinh doanh trong thương mại điện tử. Hình thành phong cách làm việc chuyên nghiệp, có ý thức tự học và tự nghiên cứu để làm việc và phát triển bản thân.

3. Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan về cách thức phát huy các tiến bộ công nghệ chính yếu của CMCN 4.0 để chuyển đổi thành công hoạt động kinh doanh số trên thị trường trong thời đại kỹ thuật số bao gồm cả các khía cạnh về tổ chức và văn hóa. Ngoài ra, học phần còn cung cấp các nội dung liên quan đến những kiến thức tổng quan về thương mại điện tử, cách thức giao dịch trong thương mại điện tử và một số nghiệp vụ cơ bản trong kinh doanh điện tử. Làm rõ mối quan hệ giữa chuyển đổi số và thương mại điện tử

4. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành học phần, người học có được những năng lực sau:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
4.1 Kiến thức			
CLO1	Áp dụng quy trình chuyển đổi kinh doanh số để xây dựng lộ trình số và tạo ra tổ chức số hiệu quả cao.	PLO1	5
CLO2	Hiểu biết về cơ sở hạ tầng, mô hình hoạt động thương mại điện tử, thanh toán điện tử và marketing điện tử; Phân tích và lập kế hoạch kinh doanh thương mại điện tử.	PLO1	5
4.2 Kỹ năng			

CLO3	Thuần thực kỹ năng khai thác thông tin trên Internet để thực hiện quá trình kinh doanh trên mạng Internet.	PLO5	4
4.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
CLO4	Có ý thức tự học và triển khai ứng dụng thương mại điện tử trong công việc.	PLO7	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1 Tổng quan về chuyển đổi số 1.1 Khái niệm 1.2 Năng lực chuyển đổi số 1.3 Triển khai và lập kế hoạch chuyển đổi số 1.4 Mối quan hệ giữa chuyển đổi số và thương mại điện tử 1.5 Xu hướng chuyển đổi số trong thương mại điện tử	4	4	12		- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1], xem thêm các tài liệu khác trong mục tài liệu học tập.
Chương 2. Tổng quan về thương mại điện tử 2.1. Khái niệm thương mại điện tử, kinh doanh điện tử 2.2 Thị trường điện tử 2.3 Cấu trúc của thương mại điện tử 2.4 Phân loại các giao dịch thương mại điện tử 2.5 Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành văn hoá doanh nghiệp 2.6 Lợi ích và hạn chế của thương mại điện tử	4	4	12		- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	Nghiên cứu trước tài liệu. Ôn lại nội dung chương 1.
Chương 3. Cơ sở hạ tầng, dịch vụ hỗ trợ	4	4	12		- Thuyết giảng kết hợp với trình	Nghiên cứu trước tài liệu.

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của của người học
	LT	ThH	TH			
thương mại điện tử 3.1. Môi trường pháp lý 3.2 Hạ tầng kỹ thuật, công nghệ 3.3 Hạ tầng thanh toán 3.4 An toàn thông tin trong giao dịch thương mại điện tử					chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	Ôn lại nội dung chương 2.
Chương 4: Một số mô hình thương mại điện tử tiêu biểu 4.1 Thương mại điện tử giữa doanh nghiệp và doanh nghiệp (B2B) 4.2 Thương mại điện tử giữa doanh nghiệp và người tiêu dùng (B2C) 4.3 Chính phủ điện tử (G2G, G2B, G2C) 4.4 Các mô hình khác	4	4	12		- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	Nghiên cứu trước tài liệu. Ôn lại nội dung chương 3.
Chương 5. Marketing điện tử (eMarketing) 5.1 Hành vi khách hàng trực tuyến 5.2 Tổng quan về marketing điện tử 5.3 So sánh marketing truyền thống và marketing điện tử 5.4 Lợi ích và hạn chế của marketing điện tử 5.5 Các hình thức marketing điện tử	4	4	12		- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	Nghiên cứu trước tài liệu. Ôn lại nội dung chương 4.
Chương 6. Thanh toán điện tử 6.1. Các phương thức	4	4	12		- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng	Nghiên cứu trước tài liệu. Ôn lại nội dung

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
thanh toán điện tử 6.2. Khái niệm và phân loại thẻ thanh toán 6.3 Cơ chế thanh toán qua mạng 6.4 Rủi ro trong thanh toán điện tử 6.5 Một số mô hình thanh toán điện tử tại Việt Nam					Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	chương 5.
Chương 7. Lập kế hoạch kinh doanh điện tử 7.1 Chuẩn bị kinh doanh thương mại điện tử 7.2 Ứng dụng thương mại điện tử đối với các ngành khác nhau 7.3 Lập kế hoạch kinh doanh thương mại điện tử 7.4 Xây dựng chiến lược chuyển đổi số thương mại điện tử	6	6	18			Nghiên cứu trước tài liệu. Ôn lại nội dung chương 6.
Tổng	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	Chuẩn đầu ra	Nội dung được đánh giá	Quy định	Trọng số
1	Điểm chuyên cần		Tham gia học trên lớp	- Tham dự hơn 80% số tiết học lý thuyết.	10%
2	Điểm bài tập		Chương 5; Chương 6;	- Tham gia làm việc	40%

	nhóm		Chương 7	nhóm và trình bày báo cáo - Được nhóm xác nhận có tham gia	
3	Điểm thi kết thúc học phần/Tiểu luận		Nội dung theo chương trình học	- Thi viết tự luận/ Tiểu luận - Tham dự đủ 80% số tiết lý thuyết - Bắt buộc	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tài liệu	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phạm Mạnh Cường, Triệu Việt Cường và những người khác (2015), Thương mại điện tử, NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Đình Thuần; Đỗ Duy Thanh; Lê Thị Bích Khoa (2015), Giáo trình công nghệ thông tin trong thương mại điện tử, NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam. Báo cáo chỉ số Thương mại điện tử Việt Nam.	Truy cập tại: https://vecom.vn/		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên: PGS. TS. Nguyễn Khắc Đức

Số điện thoại: 0988557799; Email: xuanhuong2211@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế, Kinh doanh và quản lý;

Giảng viên: TS. Huỳnh Quốc Tuấn

Số điện thoại: 0773571545; Email: qtuang@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Marketing, phương pháp nghiên cứu, hành vi tiêu dùng

Đồng Tháp, ngày tháng năm

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Giảng viên biên soạn

Nguyễn Giác Trí

Huỳnh Quốc Tuấn

10. HỌC PHẦN 10: QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC NÂNG CAO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Quản trị chiến lược nâng cao**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: 0 Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Quản trị kinh doanh ; Khoa: Kinh tế

2. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong, người học có khả năng phân tích môi trường kinh doanh và cạnh tranh, lập kế hoạch chiến lược, và thực thi chiến lược ở cấp độ công ty nhằm thích ứng tốt với môi trường kinh doanh trong và ngoài nước; đồng thời vận dụng các kiến thức chuyên sâu về chiến lược có hiệu quả vào thực tiễn khi phân tích về môi trường bên trong tổ chức, môi trường bên ngoài tổ chức, các cấp độ chiến lược kinh doanh trên phạm vi toàn cầu.

3. Tổng quan về học phần

Học phần sẽ trang bị cho người học bao gồm kiến thức căn bản đến chuyên sâu về chiến lược kinh doanh và quản trị chiến lược kinh doanh với các cấp độ khác nhau. Cụ thể, học viên sẽ được trang bị kiến thức về đánh giá và phân tích môi trường kinh doanh, hoạch định chiến lược và thực thi chiến lược. Hơn nữa, học viên còn được trang bị các bài tập tình huống chuyên sâu để vận dụng và phân tích, từ đó đề xuất các giải pháp chiến lược phù hợp nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh.

4. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành học phần, người học có được những năng lực sau:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về chiến lược có hiệu quả vào thực tiễn khi phân tích về môi trường kinh doanh. Phân tích, hoạch định, và tổ chức có hiệu quả tiến trình lựa chọn chiến lược và thực thi chiến lược của công ty.	PLO3	6
4.2 Kỹ năng			
CLO 2	Phân tích, giải quyết vấn đề thực tế, quản lý và tổ	PLO4	5

	chức tiến trình lựa chọn chiến lược và thực thi chiến lược của công ty có thể thích nghi tốt trong môi trường làm việc hiện đại.		
CLO 3	Hình thành kỹ năng tự tìm kiếm thông tin, đánh giá, phân tích thông tin, kỹ năng lãnh đạo và làm việc nhóm, thảo luận nhóm và thuyết trình.	PL06	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 4	Rèn luyện ý thức, trách nhiệm trong công việc để hoàn thiện bản thân và đóng góp cho tập thể.	PL07	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Các yếu tố đầu vào của Quản trị chiến lược 1.1. Quản trị chiến lược và cạnh tranh chiến lược 1.2. Môi trường bên ngoài 1.3. Môi trường bên trong	10	10	30	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	- Giảng viên thuyết giảng. - Học viên thu thập dữ liệu và thảo luận nhóm, làm bài tập tình huống theo nhóm.	Nghiên cứu trước các nội dung tương ứng trong danh mục Tài liệu học tập có liên quan.
Chương 2. Xây dựng chiến lược 2.1. Cấp kinh doanh 2.2. Đối thủ cạnh tranh và môi trường cạnh tranh động 2.3. Cấp công ty 2.4. Sáp nhập và mua lại 2.5. Chiến lược quốc tế 2.6. Chiến lược liên minh	10	10	30	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	- Giảng viên thuyết giảng. - Học viên thu thập dữ liệu và thảo luận nhóm, làm bài tập tình huống theo nhóm.	Nghiên cứu trước các nội dung tương ứng trong danh mục Tài liệu học tập có liên quan.
Chương 3. Thực thi chiến lược 3.1. Kiểm soát quản trị công ty 3.2. Cấu trúc tổ chức và	10	10	30	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	- Giảng viên thuyết giảng. - Học viên thu thập dữ liệu và thảo luận	Nghiên cứu trước các nội dung tương ứng trong danh

quản lý 3.3. Lãnh đạo chiến lược 3.4. Công ty đổi mới chiến lược					nhóm, làm bài tập tình huống theo nhóm.	mục Tài liệu học tập có liên quan.
Tổng:	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức giờ tự học.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Điểm chuyên cần	CLO2 CLO3		Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	CLO 1 CLO 2 CLO 3	Chương: 1, 2, 3	Báo cáo trên lớp (Bài tập nhóm)	40%
3	Thi kết thúc học phần	CLO 1 CLO 2 CLO 3	Chương: 1, 2, 3	Bắt buộc dự thi	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Raghavan Parthasarthy (2007), <i>Fundamentals of strategic management</i> , Boston, MA: Houghton Mifflin.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Hà Nam Khánh Giao, Trần Ngọc Tú, Huỳnh Quốc Tuấn (2020), <i>Giáo trình cao học quản trị chiến lược - Cập nhật BSC</i> , NXB Tài chính.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Michael A. Hitt, Robert E. Hoskisson, R.	Trung tâm		x

	Duane Ireland (2007), <i>Management of strategy: concepts and cases</i> , Thomson South-Western.	học liệu Lê Vũ Hùng		
--	--	---------------------	--	--

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên: PGS. TS. Đinh Văn Toàn

Số điện thoại: 0912102099; Email: dinhvantoanvnu@gmail.com;

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Quản trị đại học; Quản trị và Phát triển tổ chức; Quản trị và Phát triển nguồn nhân lực; Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Giảng viên: TS. Phạm Thái Ngọc

Số điện thoại: 0834 696 450 ; Email: phamthaingoc1609@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Marketing, hành vi học tâm lý và chiến lược thương hiệu

Giảng viên: TS. Nguyễn Vĩnh Luận

Số điện thoại: 0983181807; Email: luannguyenvinh@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Công ty CP Imexpharm Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh doanh và quản lý

Đồng Tháp, ngày tháng năm

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Giảng viên biên soạn

Nguyễn Giác Trí

Phạm Thái Ngọc

11. HỌC PHẦN 11: QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC HIỆN ĐẠI

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Quản trị nguồn nhân lực hiện đại**
- Mã học phần: EMM.821
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: 0 Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Quản trị kinh doanh Khoa: Kinh tế

2. Mục tiêu học phần (MT)

Sau khi học xong, người học có khả năng hiểu và vận dụng tốt kiến thức quản trị nguồn nhân lực để giải quyết các yêu cầu xử lý, cung cấp thông tin và ra quyết định trong lĩnh vực nguồn nhân lực. Hình thành kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy phân tích một cách độc lập, Phản biện, làm việc nhóm, phân tích, đánh giá vấn đề đa chiều, trình bày quan điểm một cách logic, thuyết phục.

3. Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp các kiến thức quản trị nguồn nhân lực từ khâu hoạch định đến thu hút, tuyển dụng, đào tạo, sử dụng, phát triển nguồn nhân lực đến động viên, đãi ngộ, đánh giá nhân sự. Quản trị nguồn nhân lực vừa mang cả tính khoa học lẫn nghệ thuật trong việc khai thác và quản lý tài nguyên con người nhằm thỏa mãn nhu cầu của con người và đạt hiệu quả của tổ chức, doanh nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Ứng dụng tốt kiến thức quản trị nguồn nhân lực để giải quyết các yêu cầu xử lý, cung cấp thông tin và ra quyết định trong lĩnh vực quản trị nguồn nhân lực.	PLO2	5
4.2 Kỹ năng			
CLO 2	Chủ động phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến con người trong tổ chức sao cho hài hòa, hợp lý.	PLO4	5
CLO 3	Phản biện, làm việc nhóm, đánh giá vấn đề đa chiều, đàm phán, thuyết phục.	PLO6	5

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 4	Có thái độ nghiêm túc, trách nhiệm cao cùng tinh thần kỷ luật trong thực hiện nhiệm vụ được giao.	PLO7	5
CLO 5	Phát huy trí tuệ và sức mạnh tập thể trong hoạt động chuyên môn, nâng cao đời sống tinh thần của người lao động.	PL09	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Khái quát về Quản trị nguồn nhân lực 1.1. Khái niệm, đặc điểm 1.2. Vai trò 1.3 Các triết lý	3	4	10	CLO1 CLO2 CLO4	- Thuyết giảng - Học viên: thảo luận, giải quyết tình huống theo nhóm.	Nghiên cứu trước nội dung chương 1
Chương 2: Hoạch định nguồn nhân lực 2.1 Phân tích nhu cầu nhân lực 2.2 Hoạch định nguồn nhân lực 2.3 Lập ngân sách cho hoạt động quản lý nguồn nhân lực 2.4 Phân tích Ma trận SWOT và lựa chọn chiến lược nguồn nhân lực 2.5 Thiết lập kế hoạch phát triển nhân lực 2.6 Xây dựng đội ngũ nhân sự cho công ty	3	4	10	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5	- Thuyết giảng - Học viên: thảo luận, giải quyết tình huống theo nhóm.	Nghiên cứu trước nội dung chương 2
Chương 3: Tuyển chọn và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực 3. 1 Tuyển dụng các vị trí cho doanh nghiệp	6	4	16	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5	- Thuyết giảng - Học viên: thảo luận, giải quyết tình huống theo nhóm.	Nghiên cứu trước nội dung chương 3

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p>3.2 Phòng vấn</p> <p>3.2.1 Phương pháp phỏng vấn</p> <p>3.2.2 Kỹ năng nhận diện nhân viên trong phỏng vấn.</p> <p>3.2.3 Tiến trình tuyển chọn</p> <p>3.2.4 Các kỹ thuật phỏng vấn</p> <p>3.3 Đào tạo, phát triển nhân lực</p> <p>3.3.1 Mô hình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực hiện đại</p> <p>3.3.2 Xây dựng, thực thi và đánh giá kế hoạch đào tạo</p> <p>3.3.3 Chiến lược xây dựng và phát triển nguồn nhân lực kế thừa</p>						
<p>Chương 4: Phát triển hệ thống Lương - Thưởng</p> <p>4.1 Vai trò tiền lương, tầm quan trọng của lương thưởng.</p> <p>4.2 Định mức lao động trả lương</p> <p>4.3 Xây dựng đơn giá tiền lương</p> <p>4.4 Lựa chọn các hình thức trả lương cho công nhân.</p> <p>4.5 Xây dựng hệ thống lương 3P cho quản lý và nhân viên văn phòng.</p> <p>4.6 Phương pháp xây</p>	6	6	18	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p>	<p>- Thuyết giảng</p> <p>- Học viên: thảo luận, giải quyết tình huống theo nhóm.</p>	<p>Nghiên cứu trước nội dung chương 4</p>

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
dụng chính sách lương thưởng trong doanh nghiệp. 4.7 Hướng dẫn thi hành luật lao động hiện hành						
Chương 5: Phát triển văn hóa doanh nghiệp 5.1 Khái niệm về văn hóa doanh nghiệp 5.2 Kỹ năng lãnh đạo, tổ chức và xây dựng văn hóa doanh nghiệp 5.2.1 Kỹ năng lãnh đạo 5.2.2 Kỹ năng tổ chức 5.2.3 Hoạch định các nguồn lực xây dựng văn hóa doanh nghiệp 5.2.4 Xây dựng văn hóa doanh nghiệp	6	6	18	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5	- Thuyết giảng - Học viên: thảo luận, giải quyết tình huống theo nhóm.	Nghiên cứu trước nội dung chương 5
Chương 6: Các kỹ năng hỗ trợ cho nhà quản lý 6.1 Kỹ năng giao tiếp và đàm phán 6.2 Tâm lý Quản lý và nghệ thuật lãnh đạo 6.2.1 Tâm lý quản lý 6.2.2 Nghệ thuật lãnh đạo 6.3 Kỹ năng thuyết trình và tổ chức điều hành cuộc họp	6	6	18	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5	- Thuyết giảng - Học viên: thảo luận, giải quyết tình huống theo nhóm.	Nghiên cứu trước nội dung chương 6
Tổng:	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Lần 1	Tham gia làm việc nhóm (được nhóm xác nhận có tham gia)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Mỗi nhóm học viên nghiên cứu chủ đề, giải quyết các vấn đề tình huống liên quan học phần	- Tham gia thực hiện và trình bày kết quả thảo luận của nhóm. - Tham gia phát biểu, thuyết trình, đóng góp ý kiến.	30%
Lần 2	Kiểm tra viết	CLO1 CLO2 CLO5	Nội dung tổng hợp ở tất cả các chương	Tham dự kiểm tra giữa kỳ.	20%
Lần 3	Điểm thi kết thúc học phần	CLO1 CLO2 CLO5	Nội dung thi tập trung vào các chương: 2, 4, 5, 6	- Thi tự luận. - Bắt buộc dự thi.	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Kim Dung (2018), <i>Quản trị nguồn nhân lực</i> , NXB Tài Chính	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Ryuichiro Nakao; Nguyễn Cường (dịch) (2020), <i>KPI – Công cụ quản lý nhân sự hiệu quả: Phương pháp quản lý doanh nghiệp hiệu quả của người Nhật</i> , NXB Đại học KTQD	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Lê Quân(chủ biên) (2016), <i>Khung năng lực lãnh đạo, quản lý khu vực hành chính công</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Phạm Thị Thanh Trà (2021), <i>Xây dựng nguồn nhân lực hành chính đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước</i> , NXB Lý luận Chính trị	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy**Giảng viên:** PGS. TS. Đinh Văn Toàn

Số điện thoại: 0912102099; Email: dinhvantoanvnu@gmail.com;

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Quản trị đại học; Quản trị và Phát triển tổ chức;
Quản trị và Phát triển nguồn nhân lực; Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.**Giảng viên:** TS. Nguyễn Giác Trí

Số điện thoại: 0907814584; Email: ngtri1978@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Kinh tế

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp nghiên cứu kinh tế; Tâm lý và nghệ
thuật lãnh đạo; Marketing; Quản trị học**Giảng viên:** TS. Ao Thu Hoài

Số điện thoại: 0834 696 450 ; Email: phamthaingoc1609@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Học viện hàng không Việt Nam

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp nghiên cứu khoa học, lãnh đạo và
quản lý, nhân sự, marketing địa phương*Đồng Tháp, ngày tháng năm***Hiệu trưởng****Trưởng khoa****Giảng viên biên soạn**

Nguyễn Giác Trí

Nguyễn Giác Trí

12. HỌC PHẦN 12: LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN LÝ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Lãnh đạo và Quản lý**
- Mã học phần: EMM.808
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: 0 Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Quản trị kinh doanh Khoa: Kinh tế

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần trang bị các kỹ năng quản lý và lãnh đạo trong khu vực công; hiểu rõ và phân tích được bối cảnh mà ở đó nghệ thuật lãnh đạo được ứng dụng vào lãnh đạo hiệu quả, các kỹ năng thích nghi, các kỹ năng sáng tạo cung cấp tiếp cận kiến thức về nghệ thuật lãnh đạo, nhìn nhận vấn đề với tư cách là một nhà quản lý và lãnh đạo trong khu vực công, với khả năng nhận thức cao.

3. Tổng quan về học phần

Học phần trang bị các kỹ năng quản lý và lãnh đạo trong khu vực công; tiếp cận kiến thức về nghệ thuật lãnh đạo, nhìn nhận vấn đề với tư cách là một nhà quản lý và lãnh đạo trong khu vực công, với khả năng nhận thức cao, hiểu rõ và phân tích được bối cảnh mà ở đó nghệ thuật lãnh đạo được ứng dụng vào lãnh đạo hiệu quả, các kỹ năng thích nghi, các kỹ năng sáng tạo, để làm chủ sự thay đổi.

4. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành học phần, người học sẽ có khả năng:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích những khái niệm quan trọng trong lãnh đạo và sự phát triển của lý thuyết lãnh đạo trong khu vực công	PLO1	4
CLO 2	Vận dụng nghệ thuật quản lý và lãnh đạo trong khu vực công	PLO3	5
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Phát triển năng lực tự thích nghi ở khu vực công.	PLO4	5
CLO 4	Áp dụng một số nguyên tắc lãnh đạo cơ bản và các phong cách lãnh đạo.	PLO6	5

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 5	Chủ động đánh giá và cải tiến các hoạt động quản lý và lãnh đạo trong khu vực công.	PLO9	5
CLO 6	Thực hành quản lý và lãnh đạo trong khu vực công; có tư duy phản biện.	PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1: Định nghĩa và tầm quan trọng của nghệ thuật lãnh đạo 1.1. Nghệ thuật lãnh đạo hiệu quả 1.2. Những trở ngại để lãnh đạo hiệu quả 1.3. Nghệ thuật lãnh đạo và quản lý 1.4. Vai trò và chức năng của các nhà lãnh đạo Những thay đổi trong các tổ chức, sự mong đợi của nhà lãnh đạo.	5	4	14	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 1	-Nghiên cứu trước nội dung chương 1
Chương 2: Bối cảnh văn hóa và toàn cầu 2.6. Định nghĩa và cấp độ văn hóa 2.7. Các mô hình văn hóa quốc gia	4	6	14	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 2	-Nghiên cứu trước nội dung chương 2
Chương 3: Sự khác biệt và cá tính 3.1. Các đặc điểm cơ bản của sự dị biệt cá	5	6	16	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận	-Nghiên cứu trước nội dung chương 3

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
nhân. 3.2. Các đặc điểm nhân khẩu học của nhà lãnh đạo Văn hóa 3.3. Năng lực và kỹ năng 3.4. Các cá tính tương thích 3.5. Các đặc điểm của những nhà lãnh đạo thất bại 3.6. Sử dụng các đặc điểm cá nhân					tình huống chương 3	
Chương 4: Lãnh đạo nhóm 4.1. Vấn đề ủy quyền 4.2. Phát triển việc tham gia quản lý: Nghệ thuật lãnh đạo nhóm và tự lãnh đạo 4.3. Vai trò của nhà lãnh đạo trong môi trường nhóm	5	6	16	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 4	-Nghiên cứu trước nội dung chương 4
Chương 5: Lãnh đạo sự thay đổi 5.1. Các áp lực của sự thay đổi 5.2. Quản lý đối tác và văn hóa tổ chức 5.3. Các loại và tiến trình thay đổi 5.4. Sự chống đối đối với sự thay đổi và các giải pháp 5.5. Lãnh đạo sự thay đổi	5	4	14	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 5	-Nghiên cứu trước nội dung chương 5

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
5.6. Tính sáng tạo và sự ứng biến 5.7. Thay đổi như thế nào để các tổ chức tiếp cận với sự thay đổi						
Chương 6: Phát triển các nhà lãnh đạo 6.1. Định nghĩa và các yếu tố cơ bản 6.2. Các tiêu chuẩn cho những chương trình phát triển hiệu quả 6.3. Các phương pháp phát triển nhà lãnh đạo 6.4. Phát triển và văn hóa 6.5. Hiệu quả của phát triển	6	4	16			
Tổng:	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Điểm bài tập nhóm	CLO1 CLO2 CLO4 CLO6	Mỗi học viên tự lựa chọn chủ đề nghiên cứu liên quan học phần	- Làm bài tập nhóm. - Trình bày kết quả và trả lời câu hỏi. - Tham gia làm bài tập nhóm được nhóm xác nhận.	50%
2	Điểm thi kết thúc học	CLO3 CLO4	Nội dung thi tập trung vào các	- Bài thi viết (90 - 120 phút)	50%

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
	phần/Tiểu luận	CLO5 CLO6	chương: 2, 3, 4.	- Tham dự học lý thuyết tối thiểu 80% số tiết. - Tham gia làm bài tập nhóm và trình bày kết quả. - Bắt buộc dự thi.	

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Dương Thị Thục Anh và Vũ Anh Tuấn (2018), <i>Giáo trình Kỹ năng lãnh đạo, quản lý</i> , NXB Lý luận chính trị.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Phạm Thị Thanh Trà (2021), <i>Xây dựng nguồn nhân lực hành chính đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước</i> , NXB Lý luận Chính trị	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Văn Nguyên, Trần Mặc Khách (2021), <i>Nghệ thuật lãnh đạo - Tập 1</i> , NXB Tài Chính	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Văn Nguyên, Trần Mặc Khách (2021), <i>Nghệ thuật lãnh đạo - Tập 2</i> , NXB Tài Chính	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Nhóm tác giả (2017), <i>Quản trị và khởi nghiệp nghệ thuật lãnh đạo</i> , NXB Thế giới	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Lê Quân (2016), <i>Khung năng lực lãnh đạo, quản lý khu vực hành chính công</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên : TS. Nguyễn Giác Trí

Số điện thoại: 0907814584; Email: ngtri1978@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp nghiên cứu kinh tế; Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo; Marketing; Quản trị học

Giảng viên: TS. Nguyễn Vĩnh Luận

Số điện thoại: 0983181807; Email: luannguyenvinh@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Công ty CP Imexpharm Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh doanh và quản lý

Giảng viên: TS. Ao Thu Hoài

Số điện thoại: 0834 696 450 ; Email: phamthaingoc1609@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Học viện hàng không Việt Nam

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp nghiên cứu khoa học, lãnh đạo và quản lý, nhân sự, marketing địa phương

Đồng Tháp, ngày tháng năm

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Giảng viên biên soạn

Nguyễn Giác Trí

Nguyễn Vĩnh Luận

13. HỌC PHẦN 13: QUẢN TRỊ MARKETING NÂNG CAO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Quản trị Marketing nâng cao**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: 0 Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Quản trị kinh doanh Khoa: Kinh tế

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần quản trị marketing được thiết kế nhằm mang đến cho người học hiểu biết thấu đáo về cả khía cạnh nghệ thuật và khoa học của marketing, cụ thể: (1) thấu hiểu và kết nối khách hàng và (2) xây dựng, định hình (3) tạo, chuyển giao và truyền thông giá trị nhằm tạo ra tăng trưởng thành công trong dài hạn. Học phần hướng đến cung cấp cho học viên những kiến thức nền tảng về quản trị marketing định hướng giá trị và hệ thống kiến thức về quản trị marketing từ cấp chiến lược đến tác nghiệp, phục vụ cho sự thành đạt cá nhân và tổ chức trong môi trường kinh doanh luôn biến động và cạnh tranh ngày càng gay gắt. Học phần cũng hướng đến cung cấp và rèn luyện cho học viên các kỹ năng phân tích và ra quyết định liên quan đến việc phân tích kế hoạch Marketing, định hình các đề xuất thị trường.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này sẽ giới thiệu cho học viên về định nghĩa marketing, chiến lược và kế hoạch marketing trong thời đại mới. Từ đó, học phần chú trọng nhấn mạnh sự thấu hiểu và kết nối với khách hàng mục tiêu nhằm xây dựng, thiết kế, và quản lý các chiến lược marketing. Học phần phản ánh lý thuyết và thực tiễn tiếp thị ngày nay, nhờ đó mà học viên có thể đánh giá, lựa chọn và đề xuất các hoạt động tiếp thị hiệu quả cho doanh nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành học phần, người học sẽ có khả năng:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích thông tin thị trường và đề xuất các quyết định liên quan đến hoạt động quản trị Marketing trong tổ chức	PL02	5
CLO2	Đánh giá đúng các nguồn lực của của tổ chức và đề xuất các chiến lược marketing tổng thể và tác nghiệp	PLO2	5

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Thành thạo nhận diện các cơ hội thị trường và xây dựng chiến lược cung ứng giá trị đến thị trường mục tiêu	PL05	4
CLO4	Linh hoạt thích ứng trong việc điều chỉnh chiến lược marketing phù hợp với sự biến động của môi trường marketing	PL04	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Chủ động tổ chức các nghiên cứu thị trường phục vụ các quyết định marketing.	PL09	4
CLO6	Thực hiện công việc một cách độc lập và tự chịu trách nhiệm.	PL07	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1: Tổng quan về quản trị Marketing 1.1 Định nghĩa Marketing với những thực tiễn mới 1.2 Xây dựng chiến lược và kế hoạch Marketing	3	3	9		-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 1	-Nghiên cứu trước nội dung chương 1
Chương 2: Năm bắt sự thấu hiểu Marketing 2.1 Lựa chọn thông tin và dự đoán nhu cầu 2.2 Thực hiện nghiên cứu Marketing	3	3	9		-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 2	-Nghiên cứu trước nội dung chương 2
Chương 3: Kết nối khách hàng 3.1 Phân tích thị trường người tiêu dùng 3.2 Xác định phân khúc thị trường và các	6	6	18	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 3	-Nghiên cứu trước nội dung chương 3

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
mục tiêu 3.3 Phân tích thị trường doanh nghiệp 3.4 Xây dựng mối quan hệ trung thành trong dài hạn						
Chương 4: Xây dựng thương hiệu mạnh 4.1 Tạo dựng tài sản thương hiệu 4.2 Tạo ra định vị thương hiệu 4.3 Các động lực cạnh tranh	3	3	9		-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 4	-Nghiên cứu trước nội dung chương 4
Chương 5: Định hình các đề xuất thị trường 5.1. Thiết lập chiến lược sản phẩm 5.2 Thiết kế và quản lý dịch vụ 5.3 Xây dựng chiến lược và chương trình giá cả	3	3	9		-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 5	-Nghiên cứu trước nội dung chương 5
Chương 6: Tạo giá trị 6.1. Thiết lập và quản lý các kênh tiếp thị tích hợp 6.2 Quản trị bán lẻ, bán buôn và hậu cần	3	3	9		-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 6	-Nghiên cứu trước nội dung chương 6
Chương 7: Chuyển tải giá trị 7.1. Thiết kế và quản lý truyền thông tiếp thị tích hợp 7.2 Quản trị truyền thông đại chúng: Quảng cáo, chiêu thị,	6	6	18		-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 7	-Nghiên cứu trước nội dung chương 7

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
sự kiện & trải nghiệm, và quan hệ công chúng 7.3 Quản trị truyền thông cá nhân; marketing trực tiếp và tương tác, marketing du kích, và bán hàng cá nhân						
Chương 8: Tạo ra tăng trưởng thành công trong dài hạn 8.1 Thị trường toàn cầu 8.2 Quản trị tổ chức Marketing trong dài hạn	3	3	9		-Giảng viên: thuyết giảng -Học viên: tham gia thảo luận tình huống chương 8	-Nghiên cứu trước nội dung chương 8
Tổng:	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Điểm bài tập nhóm		Mỗi học viên tự lựa chọn chủ đề nghiên cứu liên quan học phần theo hướng dẫn của giảng viên	-Tham gia thực hiện và trình bày kết quả thảo luận của nhóm. - Tham gia phát biểu, đóng góp ý kiến xây dựng bài	50%
2	Điểm thi kết thúc học phần		Nội dung thi tập trung vào các chương: 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8.	- Thi viết tự luận - Tham dự đủ 80% số tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Philip Kotler, Kevin Keller, Tập thể giảng viên (2015), <i>Quản trị Marketing</i> , NXB Đại học Hồng Đức		x	
2	Lê Thế Giới (2014), <i>Quản trị Marketing</i> , NXB Tài Chính	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Philip Kotler; Hoài Linh (dịch) (2018), <i>Marketing trong cuộc cách mạng công nghệ 4.0-21st Century marketing</i> , NXB Thế giới	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Damian Ryan; Thảo Nguyễn dịch (2015), <i>Tiếp thị từ A đến Z: những chiến lược tiếp thị làm mưa làm gió trong kỷ nguyên số</i> , NXB Lao Động	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên: TS. Phạm Thái Ngọc

Số điện thoại: 0834 696 450 ; Email: phamthaingoc1609@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Marketing, hành vi học tâm lý và chiến lược thương hiệu

Giảng viên: TS. Huỳnh Quốc Tuấn

Số điện thoại: 0773571545; Email: qtuang@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Marketing, phương pháp nghiên cứu, hành vi tiêu dùng

Giảng viên: TS. Ao Thu Hoài

Số điện thoại: 0834 696 450 ; Email: phamthaingoc1609@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Học viện hàng không Việt Nam

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp nghiên cứu khoa học, lãnh đạo và quản lý, nhân sự, marketing địa phương

Đồng Tháp, ngày tháng năm

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Giảng viên biên soạn

Nguyễn Giác Trí

Huỳnh Quốc Tuấn

14. HỌC PHẦN 14: QUẢN TRỊ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Quản trị dự án đầu tư**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa: Kinh tế

2. Mục tiêu học phần

Người học ứng dụng các kiến thức về dự án đầu tư, quản trị dự án đầu tư vào xây dựng ý tưởng kinh doanh, hoạch định và quản lý được dự án đầu tư hoàn chỉnh. Bên cạnh đó, người học Có khả năng nhận dạng vấn đề, xử lý thông tin, đánh giá các phương án, dự án và chính sách về quản lý dự án. Đồng thời, người học có trách nhiệm, đảm nhận các vai trò trong quản trị dự án đầu tư.

3. Tổng quan về học phần

Học phần tập trung vào cách tiếp cận tổng thể của quá trình quản trị dự án đầu tư, có chú trọng đến khía cạnh hiệu quả về mặt tài chính của dự án đầu tư. Mục đích của học phần là cung cấp cho người học những nguyên tắc và kỹ năng quản trị dự án đầu tư cần thiết từ khi bắt đầu đến khi kết thúc dự án đầu tư.

4. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành học phần, người học có được những năng lực sau:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
4.1 Kiến thức			
CLO1	Ứng dụng được các kiến thức về dự án, quản trị dự án để đánh giá hiệu quả tài chính dự án đầu tư	PLO1	5
CLO2	Lập được kế hoạch, tổ chức và điều động nguồn lực thực hiện dự án đầu tư	PLO3	5
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Lựa chọn được các dự án đầu tư có hiệu quả về mặt tài chính	PLO4	4
CLO4	Có khả năng tổng hợp thông tin để ra quyết định	PLO4	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	quản lý		
CLO5	Có kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả	PLO6	4
4.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
CLO6	Tham dự đầy đủ và hoàn thành các yêu cầu được phân giao trong quá trình học tập; yêu ngành nghề	PLO7	5
CLO7	Có khả năng đảm nhận được các vai trò trong các hoạt động quản trị dự án một cách linh hoạt và sáng tạo.	PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p>Chương 1. Tổng quan về dự án và quản trị dự án</p> <p>1.1. Khái niệm về đầu tư và đầu tư phát triển</p> <p>1.2. Dự án đầu tư</p> <p>1.2.1. Sự cần thiết phải tiến hành các hoạt động đầu tư theo dự án</p> <p>1.2.2. Khái niệm và công dụng của dự án đầu tư</p> <p>1.2.3. Đặc trưng của một dự án đầu tư</p> <p>1.2.4. Tính khả thi của dự án đầu tư (yêu cầu của dự án đầu tư khả thi)</p> <p>1.2.5. Phân loại dự án đầu tư</p> <p>1.2.6. Chu kỳ dự án đầu tư</p> <p>1.2.7. Khung phân tích dự án đầu tư khả thi</p> <p>1.3. Quản trị dự án đầu tư</p> <p>1.3.1. Khái niệm quản trị dự</p>	4	4	12	CLO1 CLO6	<p>Giới thiệu chương trình, lịch trình môn học, tổng quan môn học.</p> <p>Giới thiệu tài liệu học tập. Giới thiệu phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá.</p> <p>GV thuyết giảng các nội dung của chương 1 theo cấu trúc đề cương.</p> <p>Thảo luận chủ đề do giảng viên đặt ra. Các nhóm thảo luận và phát biểu ý kiến về kết quả của</p>	<p>Chuẩn bị kế hoạch học tập.</p> <p>Chuẩn bị tài liệu học tập.</p> <p>Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1], chương 1, tr.19-42 và tài liệu [3], chương 1.</p> <p>Đọc thêm các tài liệu [2], [4]</p> <p>Xem trước các câu hỏi ôn tập của chương 1, tr.36, tài liệu [1].</p> <p>Đọc bài đọc <i>Hệ thống Metro tương</i></p>

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
án đầu tư 1.3.2. Mục tiêu, tác dụng của quản trị dự án 1.3.3. Quá trình và nội dung quản trị dự án					nhóm. Thảo luận các câu hỏi ôn tập của chương 1, tr.36, tài liệu [1].	<i>lai của TP Hồ Chí Minh</i> , tr.38-39, tài liệu [1].
Chương 2. Lựa chọn dự án 2.1. Một số vấn đề cơ bản về lựa chọn dự án 2.1.1. Sự cần thiết phải lựa chọn dự án để đầu tư 2.1.2. Khung phân tích để lựa chọn dự án 2.1.3. Quan điểm lựa chọn 2.1.4. Các chỉ tiêu định lượng và định tính để lựa chọn dự án 2.2. Lựa chọn dự án trong điều kiện bất trắc – Phân tích rủi ro 2.2.1. Khả năng xuất hiện rủi ro trong dự án 2.2.2. Phương pháp phân tích rủi ro dự án	8	8	24	CLO1 CLO3	GV thuyết giảng các nội dung của chương 2 theo cấu trúc đề cương. Thảo luận chủ đề do giảng viên đặt ra. Các nhóm thảo luận và phát biểu ý kiến về kết quả của nhóm. Thảo luận các câu hỏi ôn tập của chương 2, tr.72, tài liệu [1].	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1], chương 2, tr.43-76. đọc thêm các tài liệu [2], [3], [4], Xem trước các câu hỏi ôn tập của chương 2, tr.72, tài liệu [1]. Làm các bài tập 1 và 2, tr.73-74, tài liệu [1]. Đọc bài đọc <i>Dự án: Xintiandi – Thượng Hải – Trung Quốc</i> , tr.75-76, tài liệu [1].
Chương 3. Thiết kế tổ chức và xây dựng đội ngũ dự án 3.1. Thiết kế cơ cấu tổ chức 3.1.1. Các mô hình tổ chức dự án 3.1.2. Những căn cứ để lựa	3	2	8	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	GV thuyết giảng các nội dung của chương 3 theo cấu trúc đề cương. Thảo luận chủ đề do giảng viên đặt ra. Các nhóm	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1], chương 3, tr.77-105. đọc thêm các tài liệu [2], [3], [4]

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
chọn mô hình tổ chức QLDA 3.2. Giám đốc dự án 3.2.1. Chức năng của nhà quản trị dự án (giám đốc dự án) 3.2.2. Trách nhiệm của chủ nhiệm Giám đốc dự án 3.2.3. Các kỹ năng của nhà quản trị dự án 3.3. Xây dựng đội ngũ dự án đầu tư 3.3.1. Đội ngũ dự án 3.3.2. Xây dựng đội ngũ dự án 3.3.3. Phát triển, lãnh đạo đội ngũ dự án					thảo luận và phát biểu ý kiến về kết quả của nhóm. Thảo luận các câu hỏi ôn tập của chương 3, tr.101, tài liệu [1]. Đọc bài đọc <i>Đội ngũ trung thành</i> , tr.103-105, tài liệu [1].	Xem trước các câu hỏi ôn tập của chương 3, tr.101, tài liệu [1]. Đọc bài đọc <i>Đội ngũ trung thành</i> , tr.103-105, tài liệu [1].
Chương 4. Lập kế hoạch và ngân sách dự án 4.1. Khái niệm, ý nghĩa và nội dung của kế hoạch dự án đầu tư 4.1.1. Khái niệm lập kế hoạch dự án 4.1.2. Tác dụng của lập kế hoạch dự án 4.1.3. Phân loại lập kế hoạch dự án 4.1.4. Nội dung cơ bản của kế hoạch tổng quát dự án 4.1.5. Quá trình lập kế hoạch dự án 4.1.6. Phương pháp dùng để lập kế hoạch dự án 4.2. Cơ cấu phân chia công việc (WBS) và biểu đồ trách nhiệm	3	2	8	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	GV thuyết giảng các nội dung của chương 4 theo cấu trúc đề cương. Thảo luận chủ đề do giảng viên đặt ra. Các nhóm thảo luận và phát biểu ý kiến về kết quả của nhóm. Thảo luận các câu hỏi ôn tập của chương 4, tr.129, tài liệu [1].	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1], chương 4, tr.106- tr.133. đọc thêm các tài liệu [2], [3], [4] Xem trước các câu hỏi ôn tập của chương 4, tr.129, tài liệu [1]. Đọc bài đọc <i>Lập kế hoạch dự án chống thiên tai ở Iceland</i> , tr.131-133, tài liệu [1].

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
4.2.1. Khái niệm WBS và phương pháp lập WBS 4.2.2. Tác dụng của WBS 4.2.3. Trình tự lập WBS 4.2.4. Ma trận trách nhiệm 4.3. Ngân sách dự án 4.3.1. Khái niệm, vai trò và đặc điểm của ngân sách dự án 4.3.2. Phương pháp lập ngân sách dự án 4.3.3. Ước lượng các yếu tố chi phí						
Chương 5. Quản lý thời gian và tiến độ dự án 5.1 Khái niệm và mục đích của quản lý (QL) thời gian và tiến độ dự án 5.1.1. Khái niệm quản lý thời gian và tiến độ dự án 5.1.2. Mục đích quản lý thời gian và tiến độ dự án 5.2. Các loại sơ đồ thể hiện tiến độ dự án 5.2.1 Mạng công việc 5.2.2 Biểu đồ Gantt (sơ đồ thanh ngang)	5	6	16	CL02 CLO4 CL06 CL07	GV thuyết giảng các nội dung của chương 5 theo cấu trúc đề cương. Thảo luận chủ đề do giảng viên đặt ra. Các nhóm thảo luận và phát biểu ý kiến về kết quả của nhóm. Thảo luận các câu hỏi ôn tập của chương 5, tr.162, tài liệu [1].	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1], chương 5, tr.134- tr.168. đọc thêm các tài liệu [2], [3], [4] Xem trước các câu hỏi ôn tập của chương 5, tr.162, tài liệu [1]. Làm các bài tập 1 và 2, tr.164-165, tài liệu [1]. Đọc tình huống <i>Công ty thời trang Ngôi sao xanh</i> , tr.167-168, tài liệu [1].
Chương 6. Phân bổ nguồn	3	2	8	CLO2	GV thuyết	Tự đọc và

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p>lực</p> <p>6.1 Một số vấn đề cơ bản về nguồn lực</p> <p>6.1.1 Các loại nguồn lực</p> <p>6.1.2 Các bài toán về phân bổ nguồn lực</p> <p>6.2 Điều hòa nguồn lực</p> <p>6.2.1 Khái niệm về điều hòa nguồn lực</p> <p>6.2.2 Bài toán điều hòa biểu đồ chất tải nguồn lực</p> <p>6.3 Phương pháp đường găng rút ngắn tiến độ DA</p> <p>6.4 Phân bổ nguồn lực hạn chế</p> <p>6.4.1 Quy tắc phân bổ nguồn lực có hạn</p> <p>6.4.2 Phương pháp phân bổ nguồn lực có hạn</p> <p>6.5 Mối quan hệ giữa thời gian và chi phí</p> <p>6.5.1 Mô hình đẩy nhanh tiến độ</p> <p>6.5.2 Mô hình chi phí cực tiểu</p>				<p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p> <p>CLO7</p>	<p>giảng các nội dung của chương 6 theo cấu trúc đề cương.</p> <p>Thảo luận chủ đề do giảng viên đặt ra. Các nhóm thảo luận và phát biểu ý kiến về kết quả của nhóm.</p> <p>Thảo luận các câu hỏi ôn tập của chương 6, tr.193-194, tài liệu [1].</p>	<p> nghiên cứu trước tài liệu [1], chương 6, tr.169- tr.197.</p> <p>cần đọc để hiểu ý nghĩa các nội dung chương.</p> <p>đọc thêm các tài liệu [2], [3], [4]</p> <p>Xem trước các câu hỏi ôn tập của chương 6, tr.193-194, tài liệu [1].</p> <p>Đọc tình huống <i>Sửa chữa xa lộ Los Angeles sau động đất</i>, tr.195-197, tài liệu [1].</p>
<p>Chương 7. Kiểm soát dự án và đánh giá dự án</p> <p>7.1. Kiểm soát dự án</p> <p>7.1.1. Khái niệm kiểm soát dự án</p> <p>7.1.2. Mục đích kiểm soát dự án</p> <p>7.1.3. Quá trình kiểm soát dự án</p> <p>7.1.4. Phân loại kiểm soát dự án</p> <p>7.1.5. Nguyên nhân dự án</p>	4	6	14	<p>CLO2</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p> <p>CLO7</p>	<p>GV thuyết giảng các nội dung của chương 7 theo cấu trúc đề cương.</p> <p>Thảo luận chủ đề do giảng viên đặt ra. Các nhóm thảo luận và phát biểu ý kiến về kết quả của nhóm.</p>	<p>Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1], chương 7, tr.198-237 và chương 9, tr.266-293.</p> <p>cần đọc để hiểu ý nghĩa các nội dung chương.</p> <p>đọc thêm</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
không đúng kế hoạch 7.1.6. Phương pháp kiểm soát dự án 7.1.7. Báo cáo kiểm soát dự án 7.2. Đánh giá dự án 7.2.1. Khái niệm đánh giá dự án 7.2.2. Mục tiêu của đánh giá dự án 7.2.3. Phân loại đánh giá dự án 7.2.4. Các bước tiến hành đánh giá dự án 7.2.5 Nội dung cơ bản của báo cáo đánh giá DA 7.2.6 Phân biệt kiểm soát và đánh giá dự án					Thảo luận các câu hỏi ôn tập của chương 7, tr.232, tài liệu [1]. Thảo luận các câu hỏi ôn tập của chương 9, tr.289, tài liệu [1]. Tổng ôn.	các tài liệu [2], [3], [4] Xem trước các câu hỏi ôn tập của chương 7, tr.232, tài liệu [1]. Đọc tình huống <i>Kiểm soát tốt hơn các dự án phát triển tại trạm kiểm tra Johnson</i> , tr.235-237, tài liệu [1]. Xem trước các câu hỏi ôn tập của chương 9, tr.289, tài liệu [1]. Đọc tình huống <i>Đánh giá dự án nhà máy chế biến nước hoa quả; Kế thúc dự án siêu gia tốc siêu dẫn</i> , tr.292-293, tài liệu [1].
Tổng	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	Chuẩn đầu ra	Nội dung được đánh giá	Quy định	Trọng số
1	Điểm chuyên cần	CLO5	Tham quá trình trên lớp.	- Tham dự hơn 80% số tiết học lý thuyết. - Tham gia làm việc nhóm và trình bày báo cáo	10%
2	Điểm bài tập nhóm	CLO2 CLO5 CLO1	Chương 1, Chương 3, Chương 4, Chương 6, Chương 7	- Bài báo và thuyết trình - Được nhóm xác nhận có tham gia - Bắt buộc dự buổi báo cáo của nhóm	40%
3	Điểm thi kết thúc học phần/Tiểu luận	CLO1 CLO2	Nội dung theo chương trình học	- tự luận - Tham dự đủ 80% số tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tài liệu	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trịnh Thùy Anh (2020), <i>Quản trị dự án</i> , NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Bạch Nguyệt (2013), <i>Lập dự án đầu tư</i> , NXB Đại học Kinh tế Quốc dân	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Phạm Long, Vũ Thị Thanh Thủy (2018), <i>Thẩm định tài chính dự án đầu tư</i> , NXB Chính trị quốc gia	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Phạm Thị Thu Hà (2015), <i>Bài tập phân tích dự án đầu tư</i> , NXB Chính trị quốc gia Sự Thật	Trung tâm học liệu		x

		Lê Vũ Hùng		
5	Vũ Công Tuấn (2010), <i>Quản trị dự án: Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư : Lý thuyết và bài tập</i> , NXB Thống Kê	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên : TS. Lê Văn Tuấn

Số điện thoại: 0973907799 ; Email: lvtuan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư, đầu tư công, quản lý đầu tư công, kinh doanh và quản lý

Giảng viên: PGS. TS. Nguyễn Khắc Đức

Số điện thoại: 0988557799; Email: xuanhuong2211@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế, Kinh doanh và quản lý;

Giảng viên: TS. Nguyễn Vĩnh Luận

Số điện thoại: 0983181807; Email: luannguyenvinh@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Công ty CP Imexpharm Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh doanh và quản lý

Đồng Tháp, ngày tháng năm

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Giảng viên biên soạn

Nguyễn Giác Trí

Lê Văn Tuấn

15. HỌC PHẦN 15: QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG NÂNG CAO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Quản trị chất lượng nâng cao**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 03 ; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: 0 ; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 30
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Quản trị kinh doanh ; Khoa: Kinh tế

2. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong, người học có khả năng vận dụng các lý thuyết về quản trị chất lượng vào hoạt động thực tế tại doanh nghiệp. Lựa chọn và lập được kế hoạch triển khai một hệ thống quản trị chất lượng thích hợp cho một tổ chức. Phân tích, hoạch định, và tổ chức có hiệu quả tiến trình lựa chọn và xây dựng hệ thống quản lý chất lượng cho tổ chức.

3. Tổng quan về học phần

Học phần sẽ trang bị cho người học bao gồm kiến thức căn bản đến chuyên sâu về quản trị chất lượng để người học có thể hiểu và vận dụng đúng về các khái niệm chất lượng, những công cụ thường được sử dụng để quản trị chất lượng và các hệ thống quản trị chất lượng mà các doanh nghiệp thường áp dụng để giúp hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả hơn.

4. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành học phần, người học có được những năng lực sau:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Ứng dụng các phương pháp, công cụ quản trị chất lượng nhằm mang lại hiệu quả cho tổ chức đồng thời xác định những lãng phí cần phải cải tiến để nâng cao chất lượng.	PLO2	5
4.2 Kỹ năng			
CLO 2	Phát triển kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề thực tế, ứng dụng các công cụ thống kê trong kiểm soát chất lượng.	PLO5	5
CLO 3	Hình thành kỹ năng tự tìm kiếm thông tin, đánh giá,	PLO4	5

	phân tích thông tin, kỹ năng lãnh đạo và làm việc nhóm, thảo luận nhóm và thuyết trình.		
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 4	Rèn luyện ý thức, trách nhiệm trong công việc; Tuân thủ các vấn đề về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm đối với xã hội.	PLO7	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Chất lượng và Quản trị chất lượng 1.1. Tầm quan trọng của chất lượng 1.1.1. Các quan niệm về chất lượng 1.1.2. Các yếu tố phản ánh chất lượng 1.1.3. Tầm quan trọng của chất lượng sản phẩm và dịch vụ 1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng 1.2.1. Các yếu tố bên ngoài của tổ chức 1.2.2. Các yếu tố bên trong của tổ chức 1.3. Bản chất của quản trị và quản trị chất lượng 1.4. Nguyên tắc và chức năng của quản trị chất lượng 1.4.1. Các nguyên tắc của quản trị chất lượng 1.4.2. Các chức năng của quản trị chất lượng	10	10	30	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	- Giảng viên thuyết giảng. - Học viên thu thập dữ liệu và thảo luận nhóm, làm bài tập tình huống theo nhóm.	Nghiên cứu trước các nội dung tương ứng trong danh mục Tài liệu học tập có liên quan.
Chương 2. Quản trị chất lượng toàn diện (TQM)	10	10	30	CLO 1 CLO 2	- Giảng viên thuyết giảng.	Nghiên cứu trước các

<p>2.1. Khái niệm TQM</p> <p>2.2. Các khía cạnh của mô hình TQM</p> <p>2.2.1. Tập trung vào khách hàng</p> <p>2.2.2. Cải tiến liên tục (Kaizen)</p> <p>2.2.3. Cam kết đạt chất lượng</p> <p>2.3. Làm việc nhóm và lòng tin</p> <p>2.4. Đặc điểm của TQM</p> <p>2.5. lý do áp dụng TQM</p> <p>2.6. Các nguyên tắc của TQM</p> <p>2.7. Các bước triển khai áp dụng TQM</p>				<p>CLO 3</p> <p>CLO 4</p>	<p>- Học viên thu thập dữ liệu và thảo luận nhóm, làm bài tập tình huống theo nhóm.</p>	<p>nội dung tương ứng trong danh mục Tài liệu học tập có liên quan.</p>
<p>Chương 3. Quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn ISO</p> <p>3.1. ISO 9000</p> <p>3.1.1. Các yêu cầu của ISO 9000</p> <p>3.1.2. Xây dựng và áp dụng ISO 9000</p> <p>3.2. ISO 14000</p> <p>3.2.1. Các yêu cầu của ISO 14000</p> <p>3.2.2. Xây dựng và áp dụng ISO 14000</p> <p>3.3. ISO 22000</p> <p>3.3.1. Các yêu cầu của ISO 22000</p> <p>3.3.2. Xây dựng và áp dụng ISO 22000</p>	10	10	30	<p>CLO 1</p> <p>CLO 2</p> <p>CLO 3</p> <p>CLO 4</p>	<p>- Giảng viên thuyết giảng.</p> <p>- Học viên thu thập dữ liệu và thảo luận nhóm, làm bài tập tình huống theo nhóm.</p>	<p>Nghiên cứu trước các nội dung tương ứng trong danh mục Tài liệu học tập có liên quan.</p>
Tổng:	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức giờ tự học.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Điểm chuyên cần	CLO2 CLO3		Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	CLO 1 CLO 2 CLO 3	Chương: 1, 2, 3	Báo cáo trên lớp (Bài tập nhóm)	40%
3	Thi kết thúc học phần	CLO 1 CLO 2 CLO 3	Chương: 1, 2, 3	Bắt buộc dự thi	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Tạ Thị Kiều An (2010), <i>Quản lý chất lượng</i> , NXB Thống kê.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Đình Bá Hùng Anh (ch.b.); Lê Hữu Hoàng (2017), <i>Quản trị chất lượng toàn diện TQM và nhóm chất lượng</i> , NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Stephen George, Arnold Weimerskirch; Đoàn Thị Thu Hòa (2009), <i>MBA trong tầm tay quản lý chất lượng toàn diện</i> , NXB Tổng hợp TP HCM.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên: TS. Phạm Thái Ngọc

Số điện thoại: 0834 696 450 ; Email: phamthaingoc1609@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Marketing, hành vi học tâm lý và chiến lược thương hiệu

Giảng viên: TS. Trần Văn Tình

Số điện thoại: 0944335189; Email: Vantinhnapa@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Kinh tế, Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Khoa học quản lý công trên lĩnh vực văn hoá – xã hội, kinh tế.

Đồng Tháp, ngày tháng năm

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Giảng viên biên soạn

Nguyễn Giác Trí

Phạm Thái Ngọc

16. HỌC PHẦN 16: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP HIỆN ĐẠI

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP HIỆN ĐẠI**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 3 ; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: 0 ; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 0
- Học phần điều kiện: không có
- Bộ môn phụ trách dạy học: Tài chính ngân hàng, Khoa Kinh tế

2. Mục tiêu học phần (MT)

- Giúp học viên hiểu rõ cách thức huy động vốn và lập cấu trúc vốn tối ưu cho Doanh nghiệp.
- Giúp người học hiểu rõ các loại rủi ro cơ bản của doanh nghiệp. Hiểu được nguyên nhân gây ra rủi ro kinh doanh, tài chính và biện pháp để quản lý rủi ro.
- Giúp người học hiểu rõ các hình thức và chính sách chi trả cổ tức phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp.
- Giúp người học hiểu rõ các đặc điểm của các giai đoạn và chiến lược tài chính phù hợp với từng giai đoạn phát triển trong công ty.

3. Tổng quan về học phần

Học phần Tài chính doanh nghiệp hiện đại thuộc khối kiến thức chuyên sâu về tài chính trong công ty. Cung cấp cho học viên các kiến thức chuyên sâu về tài chính doanh nghiệp hiện đại như cách thức xác định rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính; lựa chọn các hình thức chi trả cổ tức phù; cách lựa chọn cấu trúc vốn tối ưu trong thực tiễn; lựa chọn các chiến lược tài chính phù hợp với DN ở từng thời kỳ khác nhau. Từ đó vận dụng nhằm đáp ứng cho công việc thực tế sau khi tốt nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Lựa chọn được cách thức huy động vốn phù hợp ở từng thời kỳ và lập cấu trúc vốn tối ưu cho Doanh nghiệp. Trình bày được các loại rủi ro cơ bản của doanh nghiệp. Hiểu được nguyên nhân gây ra rủi ro kinh doanh, tài chính và biện pháp để quản lý	PLO1	4

	<p>rủi ro tài chính trong công ty.</p> <p>Lựa chọn các hình thức và chính sách chi trả cổ tức phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp.</p> <p>Hoạch định chiến lược tài chính phù hợp cho từng giai đoạn phát triển của Doanh nghiệp.</p>		
4.2 Kỹ năng			
CLO2	Có khả năng tư vấn các giải pháp tài chính về các hình thức huy động vốn, quản trị nguồn vốn, chính sách phân phối lợi nhuận; dự phòng rủi ro cũng như chiến lược tài chính của Doanh Nghiệp trong những giai đoạn khác nhau.	PL05	4
CLO3	Có khả năng làm việc nhóm hiệu quả	PLO6	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO4	Hình thành cho HV khả năng tự học các kiến thức tài chính doanh nghiệp.	PLO8	5
CLO5	Tự tin, linh hoạt trong giải quyết vấn đề thực tế liên quan đến tài chính.	PL09	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
<p>Chương 1 : Các lý thuyết về cấu trúc vốn của công ty</p> <p>1.1. Khái niệm về cấu trúc vốn</p> <p>1.2. Quyết định về nguồn vốn ngắn hạn</p> <p>1.3. Quyết định về nguồn vốn dài hạn</p> <p>1.4. Những nguyên tắc cơ bản khi xây dựng CTV</p> <p>1.5. Các yếu tố ảnh hưởng tới cấu trúc vốn</p> <p>1.6. Quyết định cấu trúc vốn trong thực tiễn.</p> <p>1.7. Các lý thuyết về cấu</p>	8	8	24	<p>CLO1</p> <p>CLO5</p>	<p>- Giới thiệu đề cương chi tiết học phần và phương pháp học tập.</p> <p>- GV phân chia nhiệm vụ các nhóm</p> <p>- GV thuyết giảng một vài nội dung</p> <p>- GV Đặt câu hỏi thảo luận.</p> <p>- HV thảo luận, thuyết trình theo nội dung phân</p>	<p>- HV tự tham khảo tài liệu kèm theo.</p> <p>- SV thảo luận</p> <p>- HV nghiên cứu trước tài liệu</p>

trúc vốn 1.7.1. Lý thuyết MM 1.7.2. Lý thuyết MM mở rộng 1.7.3. Lý thuyết đánh đổi 1.7.4. Lý thuyết trật tự phân hạng					công - GV chốt lại nội dung của từng vấn đề.	
Chương 2. Chính sách cổ tức 2.1. Một số khái niệm cơ bản 2.2. Các yếu tố quyết định chính sách cổ tức 2.3. Quá trình chi trả cổ tức 2.4. Mô hình cách điệu của Linter về chi trả cổ tức 2.5. Chính sách cổ tức và giá trị DN 2.6. Các chính sách cổ tức trong thực tiễn 2.7. Các hình thức chi trả cổ tức ở Việt Nam 2.7.1. Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 2.7.2. Chi trả cổ tức bằng cổ phần 2.7.3. Chi trả cổ tức bằng hình thức khác.	6	6	18	CLO1 đến CLO5	- GV thuyết giảng một vài nội dung - GV Đặt câu hỏi thảo luận. - HV thảo luận, thuyết trình theo nội dung phân công - GV chốt lại nội dung của từng vấn đề.	- HV tự tham khảo tài liệu kèm theo. - SV thảo luận - HV nghiên cứu trước tài liệu
CHƯƠNG 3: Quản trị rủi ro tài chính 3.1. Tổng quan về rủi ro và thị trường sản phẩm phái sinh 3.2. Hợp đồng kỳ hạn 3.3. Hợp đồng giao sau 3.4. Hợp đồng quyền chọn 3.5. Hợp đồng hoán đổi	6	6	18	CLO1 đến CLO5	- GV thuyết giảng một vài nội dung - GV Đặt câu hỏi thảo luận. - HV thảo luận, thuyết trình theo nội dung phân công - GV chốt lại nội dung của từng vấn đề.	- HV tự tham khảo tài liệu kèm theo. - SV thảo luận - HV nghiên cứu trước tài liệu

<p>Chương 4. Quyết định Thuê hay mua tài sản</p> <p>4.1. Vấn đề cơ bản về thuê tài sản</p> <p>4.1.1 Khái niệm</p> <p>4.1.2 Vai trò</p> <p>4.1.3 Các loại hình thuê tài sản</p> <p>4.2. Tác động của thuê tài sản</p> <p>4.3. Những lý do để sử dụng loại hình thuê tài chính</p> <p>4.4. Quyết định thuê so với mua tài sản</p>	4	4	12	CLO1 đến CLO5	<ul style="list-style-type: none"> - GV thuyết giảng một vài nội dung - GV Đặt câu hỏi thảo luận. - HV thảo luận, thuyết trình theo nội dung phân công - GV chốt lại nội dung của từng vấn đề. 	<ul style="list-style-type: none"> - HV tự tham khảo tài liệu kèm theo. - SV thảo luận - HV nghiên cứu trước tài liệu
<p>Chương 5. Chiến lược tài chính</p> <p>5.1. Khởi sự kinh doanh – Vốn mạo hiểm</p> <p>5.1.1. Đặc điểm và mô hình tổng thể của giai đoạn khởi sự</p> <p>5.1.2. Nguồn vốn đầu tư mạo hiểm</p> <p>5.2. Giai đoạn tăng trưởng.</p> <p>5.2.1. Đặc điểm và mô hình tổng thể của giai đoạn tăng trưởng</p> <p>5.2.2. Các chiến lược tài chính để thu hút vốn</p> <p>5.3. Giai đoạn bảo hòa</p> <p>5.3.1. Đặc điểm và mô hình tổng thể của giai đoạn bảo hòa</p> <p>5.3.2. Chiến lược tài chính cho giai đoạn này</p> <p>5.4. Giai đoạn đang suy thoái</p>	6	6	18	CLO1 đến CLO5	<ul style="list-style-type: none"> - GV thuyết giảng một vài nội dung - GV Đặt câu hỏi thảo luận. - HV thảo luận, thuyết trình theo nội dung phân công - GV chốt lại nội dung của từng vấn đề. 	<ul style="list-style-type: none"> - HV tự tham khảo tài liệu kèm theo. - SV thảo luận - HV nghiên cứu trước tài liệu

5.4.1. Đặc điểm và mô hình tổng thể của giai đoạn suy thoái						
5.4.2. Chiến lược tài chính cho giai đoạn này.						
Tổng:	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự buổi thuyết trình của nhóm.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Điểm danh, đặt câu hỏi, thảo luận trên lớp	CLO4 CLO5	Chương 1 đến Chương 5	- Cá nhân thảo luận trên từng buổi học. - Thời gian tính trên từng buổi học	0.15
	Hoạt động nhóm	CLO1- CLO5	Chương 1 đến Chương 5	- Đánh giá dựa trên bài thuyết trình nhóm. - Tỷ lệ tham gia của các thành viên trong nhóm	0.2
	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1- CLO4	Chương 1 đến Chương 5	- Bài kiểm tra tự luận cá nhân. - Thời gian làm bài 90 phút	0.15
Đánh giá cuối kỳ	Làm tiểu luận cuối kỳ	CLO1- CLO5	Chương 1- Chương 5	- Thời gian 3 tuần khi kết thúc học phần - Tiểu luận cá nhân	0.5

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Minh Kiều (2009), Tài chính Doanh Nghiệp, Nhà xuất bản thống kê	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Minh Kiều (2009), Quản trị rủi ro tài chính, Nhà xuất bản thống kê	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	

9. Thông tin về giảng viên giảng dạy**Giảng viên:** PGS. TS. Nguyễn Khắc Đức

Số điện thoại: 0988557799; Email: xuanhuong2211@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế, Kinh doanh và quản lý;

Giảng viên: PGS. TS. Đinh Văn Toàn

Số điện thoại: 0912102099; Email: dinhvantoanvnu@gmail.com;

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Quản trị đại học; Quản trị và Phát triển tổ chức;

Quản trị và Phát triển nguồn nhân lực; Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

*Đồng Tháp, ngày tháng năm***Hiệu trưởng****Trưởng khoa****Giảng viên biên soạn**

Nguyễn Giác Trí

Nguyễn Khắc Đức

17. HỌC PHẦN 17: HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ
- Mã học phần:...
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ ...(LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: ...; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: ...
- Học phần điều kiện (*nếu có*):...
- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Quản trị kinh doanh; Khoa: Kinh tế

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần cung cấp kiến thức nền tảng và nâng cao giúp học viên hiểu, nắm bắt các vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế trong phạm vi quốc gia và toàn cầu; cung cấp kiến thức để đánh giá tổng quát hiệu quả của các chính sách và kế hoạch kinh doanh thương mại quốc tế của các tập đoàn và các quy luật kinh tế quốc tế đang diễn ra trong phạm vi quốc gia và trên thế giới.

3. Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp những kiến thức nâng cao về các lý thuyết hội nhập kinh tế quốc tế, và giới thiệu về chuỗi giá trị toàn cầu. Ngoài việc người học có thêm kiến thức về sự hình thành và thay đổi về các liên kết kinh tế quốc tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế, về khả năng chấp nhận thương mại của các quốc gia, các ảnh hưởng của tăng trưởng đối với thương mại quốc tế trong điều kiện nền kinh tế mở và xu hướng chuỗi giá trị toàn cầu.

Học phần đáp ứng chuẩn đầu ratrong CTĐT ngành Quản trị kinh doanh.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Đánh giá được tác động của tăng trưởng sản xuất và vận động của thị trường quốc tế đối với mỗi quốc gia trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện đại	PLO2	4
4.2 Kỹ năng			
CLO 2	Trình bày được quan niệm rõ ràng trước tập thể	PL06	4
CLO 3	Phát triển khả năng phản biện	PLO6	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 4	Tích cực trong học tập và nghiên cứu	PL07	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
<p>Giới thiệu ĐCCTHP</p> <p>Chương 1: Tổng quan về hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>1.1. Lịch sử hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>1.1.1. Khái niệm hội nhập kinh tế quốc tế và các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>1.1.2. Các xu hướng, lợi ích và những điểm bất lợi của hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>1.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến hội nhập kinh tế quốc tế của một quốc gia</p> <p>1.2. Lý thuyết hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>1.2.1. Lịch sử phát triển của các lý thuyết hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>1.2.2. Lý thuyết liên minh hải quan</p> <p>1.2.3. Lý thuyết về khu vực thương mại tự do</p> <p>1.2.4. Lý thuyết về thị trường chung</p> <p>1.2.5. Tổng quan về phương pháp nghiên cứu định lượng đối với hội nhập kinh tế quốc tế</p>	5	5	15	CLO1 CLO2	<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu ĐCCT và các yêu cầu cần thiết trong quá trình học. -GV giới thiệu nội dung tổng quan. -HV được chia theo sĩ số lớp, từ 5 đến 7 thành viên/nhóm (theo thực tế lớp) thực hiện dự án do giảng viên gợi ý và báo cáo NHÓM theo lịch. Các nhóm được chia từ đầu khóa học, không thay đổi trong suốt khóa học (trừ phi sinh viên tự thỏa thuận được). -GV tổng hợp nội dung chương 1 và nêu chủ đề báo cáo nhóm. 	HV nghiên cứu ĐCCT và phát biểu ý kiến (nếu có). HV nghiên cứu tài liệu số [1], [2], [3].
<p>Chương 2: Thị trường quốc tế, tăng trưởng và thương mại quốc tế</p> <p>2.1. Cung cầu và giá cả trên thị trường quốc tế</p> <p>2.1.1. Yếu tố quyết định đường cung thị trường quốc tế</p> <p>2.1.2. Yếu tố quyết định đường</p>	6	6	18	CLO1 CLO2	<ul style="list-style-type: none"> -GV phân bổ nhóm dựa theo sĩ số lớp, phân công các nhóm tóm tắt lý thuyết Mô hình và 1 nhóm đặt câu hỏi liên quan đến Mô hình . Các thành 	HV nghiên cứu tài liệu [1], [2] . HV làm việc nhóm và chuẩn bị thảo luận tình huống

<p>cầu thị trường quốc tế</p> <p>2.1.3. Giá cả cân bằng trên thị trường quốc tế</p> <p>2.2. Tăng trưởng các nhân tố sản xuất và tiến bộ kỹ thuật</p> <p>2.2.1. Tăng trưởng đều của vốn và lao động theo thời gian</p> <p>2.2.2. Tiến bộ kỹ thuật và đường giới hạn sản xuất</p> <p>2.3. Các mô hình tăng trưởng và thương mại quốc tế</p> <p>2.3.1. Tăng trưởng và thương mại quốc tế - Trường hợp nước nhỏ</p> <p>2.3.2. Tăng trưởng và thương mại quốc tế - Trường hợp nước lớn</p> <p>2.3.3. Tăng trưởng, thay đổi thị hiếu và thương mại trong cả hai quốc gia</p>					<p>viên tham gia thảo luận theo phân công của nhóm trưởng.</p> <p>-Các nhóm cử đại diện trình bày tóm tắt lý thuyết đã thảo luận.</p> <p>-GV giới thiệu các mô hình thực tế.</p> <p>- HV thảo luận nhóm theo nội dung phân công của GV, vẽ sơ đồ hoạt động và thảo luận.</p> <p>GV tổng hợp nội dung chương.</p>	
Nghiên cứu trường hợp: Giá cả hàng hóa bóp méo cán cân thương mại toàn cầu	3	3	9	CLO1 CLO2		
<p>Chương 3: Liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>3.1. Cung cầu và giá cả trên thị trường quốc tế</p> <p>3.1.1. Yếu tố quyết định đường cung thị trường quốc tế</p> <p>3.1.2. Yếu tố quyết định đường cầu thị trường quốc tế</p> <p>3.1.3. Giá cả cân bằng trên thị trường quốc tế</p> <p>3.2. Các liên kết kinh tế quốc tế</p> <p>3.2.1. Khái niệm và đặc trưng của liên kết kinh tế quốc tế</p> <p>3.2.2. Các tác động của liên kết và hội nhập</p> <p>3.2.3. Các loại hình liên kết và hội nhập</p>	6	6	18	CLO3 CLO4	<p>-GV thuyết giảng và giới thiệu video tình huống.</p> <p>-HV trả lời câu hỏi</p> <p>-GV thuyết giảng và giới thiệu về tư duy đa chiều để hệ thống nội dung chương.</p> <p>- GV đặt tình huống, HV giải quyết tình huống/chủ đề của chương.</p> <p>-GV nhận xét và tổng hợp nội dung chương</p>	<p>-HV xem tài liệu [1] [2]</p> <p>-HV làm việc nhóm và chuẩn bị báo cáo.</p>

Nghiên cứu trường hợp về WTO, IMF, ADB và ảnh hưởng của các tổ chức này đến sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam hiện nay.	3	3	9	CLO3	HV thảo luận	- HV xem tài liệu [3]
Chương 4. Chính sách ngoại thương và chuỗi giá trị toàn cầu 4.1. Đặc điểm chính sách ngoại thương của các quốc gia đang phát triển và phát triển 4.2. Các vấn đề về thương mại và tài trợ 4.2.1. Các vấn đề về thương mại của các quốc gia đang phát triển và phát triển 4.2.2. Tài trợ của các quốc gia đang phát triển và phát triển 4.2.3. Tăng trưởng kinh tế dựa vào xuất khẩu 4.3. Chuỗi giá trị toàn cầu 4.3.1. Xu hướng 4.3.2. Giao dịch tài sản vô hình dọc theo chuỗi giá trị toàn cầu và bảo vệ sở hữu trí tuệ 4.3.3. Tăng trưởng năng suất, đổi mới và nâng cấp theo chuỗi giá trị toàn cầu 4.3.4. Vai trò của chuỗi giá trị dịch vụ toàn cầu đối với sự phát triển dựa trên dịch vụ	6	6	18	CLO1 CLO3	-GV thuyết giảng và giới thiệu video tình huống. -HV trả lời câu hỏi -GV giới thiệu các mô hình thực tế. -GV giới thiệu nội dung chương và giao câu hỏi nhiệm vụ cho nhóm (nhóm được chọn ngẫu nhiên), từng cá nhân tự hoàn thành phần nhiệm vụ được phân và ghi chép riêng. -Nhóm trưởng điều hành nhóm, thảo luận để thống nhất cách trả lời cho câu hỏi được giao và ghi vào phần ý kiến chung. -GV nhận xét và tổng hợp nội dung chương	-HV xem tài liệu [1] [3] -HV làm việc nhóm và chuẩn bị báo cáo.
Báo cáo nhóm: Báo cáo nhóm về chủ đề được phân công. Báo cáo nhóm nộp bản in và file powerpoint qua email. Ôn tập	3 1	3 1	9 3	CLO3 CLO4	-Nhóm tự lựa chọn số người trình bày, không nhất thiết mọi thành viên phải trình bày trước lớp. Bài báo cáo tại lớp (hoặc lớp học trực	-HV tự ôn và hệ thống lại kiến thức.

					tuyển) đánh giá điểm thái độ (hoạt động của từng thành viên). Bài nộp dạng word: đánh giá điểm chuyên môn. -GV nhận xét và tổng kết nội dung toàn bộ học phần, chú ý những kiến thức cần vận dụng để HV học và áp dụng thực tế.	
Tổng:	45	15	90			

6. Yêu cầu đối với người học

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Chuẩn bị các dụng cụ học tập phù hợp ở các chương; có đầy đủ giáo trình chính và chuẩn bị laptop để báo cáo.
- Làm việc nhóm: Lớp chia thành các nhóm (từ 5 đến 7 nhóm). Các nhóm được chia từ đầu khóa học, thay đổi trong suốt khóa học. HV thực hiện thảo luận tình huống trên lớp, nội dung làm việc trên lớp, tham gia báo cáo, làm tiểu luận theo phân công của GV.
- HV phải trích dẫn nội dung khi lấy nguyên văn một câu hay đoạn văn, tóm lược và diễn đạt lại ý của tác giả gốc, trích những dữ liệu thống kê, hoặc trình bày kết quả nghiên cứu của người khác....tránh trường hợp đạo văn. GV sẽ áp dụng hình thức trừ điểm hoặc hủy kết quả bài làm của HV tùy mức độ sao chép.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	HD#1: Điểm tham gia và thảo luận trên lớp	CLO4	Quá trình học	Tham dự thảo luận từ 3 buổi trở lên	0,10
2	HD#2: Điểm cá nhân	CLO2	Các chương	Tham gia TỐI THIỂU 1 hoạt động báo cáo theo lịch phân bổ của GV	0,20
3	HD#3: Điểm nhóm (vận	CLO3	Các chương	-Nghiên cứu theo chủ đề được phân	0,20

	dụng)			công (Nội dung vận dụng)	
4	HD#4: Báo cáo kết thúc	CLO1	Các chương trong chương trình	-Áp dụng 4 chương đã nghiên cứu. -Báo cáo tại lớp và nộp bài thu hoạch	0,50

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Ngô Thị Tuyết Mai, Nguyễn Như Bình (2016), Giáo Trình Hội Nhập Kinh Tế Quốc Tế, NXB Đại học Kinh tế quốc dân	TTHL-LVH	X	
2	Nguyễn Văn Dung (2012), Kinh tế quốc tế= International economics: problems and solutions: Bài tập và đáp án, Nxb: Thành phố Hồ Chí Minh: Phương Đông	TTHL-LVH	X	
3	Xing, Yuqing; Gentile, Elisabetta; Dollar, David; and et al.. Global value chain development report 2021: Beyond production. (2021). 1-247. Research Collection School Of Economics, NXB: World Trade Organization, Asian Development Bank	TTHL-LVH (E-book)		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên: TS. Phạm Thái Ngọc

Số điện thoại: 0834 696 450 ; Email: phamthaingoc1609@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Marketing, hành vi học tâm lý và chiến lược thương hiệu

Giảng viên: TS. Nguyễn Vĩnh Luận

Số điện thoại: 0983181807; Email: luannguyenvinh@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Công ty CP Imexpharm Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh doanh và quản lý

Đồng Tháp, ngày tháng năm

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Giảng viên biên soạn

Nguyễn Giác Trí

Phạm Thái Ngọc

18. HỌC PHẦN 18: QUẢN TRỊ RỦI RO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **QUẢN TRỊ RỦI RO**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa: Kinh tế

2. Mục tiêu học phần

Ứng dụng được các kiến thức cơ bản về rủi ro, quản trị rủi ro để hình thành quy trình quản trị rủi ro kinh doanh cho Doanh nghiệp; Có khả năng nhận dạng, đo lường, kiểm soát, đánh giá rủi ro để hình thành khả năng suy xét, tư duy sáng tạo, đề xuất sáng kiến và sẵn sàng chấp nhận rủi ro; Chủ động xây dựng các biện pháp kiểm soát và sẵn sàng ứng phó với rủi ro xảy ra.

3. Tổng quan về học phần

Quản trị rủi ro là một hoạt động cần thiết không chỉ cho giới kinh doanh mà cho cả các lãnh vực đời sống bình thường. Quản trị rủi ro hiệu quả sẽ giúp các doanh nghiệp giữ các hoạt động ổn định, chủ động hơn và tránh được nhiều thiệt hại nhờ đã dự kiến trước. Học phần này trang bị người học những nội dung cơ bản nhất liên quan đến một số vấn đề chung về rủi ro và quản trị rủi ro, nhất là trình bày chi tiết các bước trong quy trình quản trị rủi ro: từ nhận dạng, đo lường, đến kiểm soát và tài trợ nếu thiệt hại xảy ra. Ngoài ra, các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng cũng được giới thiệu để đánh giá và xếp hạng rủi ro.

4. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành học phần, người học có được những năng lực sau:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Ứng dụng được các kiến thức cơ bản về rủi ro, quản trị rủi ro để hình thành quy trình quản trị rủi ro kinh doanh cho Doanh nghiệp.	PLO1	3

CLO2	Ứng dụng được các kiến thức quản trị rủi ro để phân tích rủi ro nhân lực, rủi ro tài sản	PLO2	3
5.2. Kỹ năng			
CLO3	Có khả năng nhận dạng, đo lường và đánh giá được một số loại rủi ro kinh doanh thông qua sử dụng hiệu quả các phương pháp, công cụ phân tích rủi ro và đề xuất các giải pháp xử lý rủi ro	PLO4	4
CLO4	Hoạch định, triển khai và giám sát việc thực hiện các kế hoạch phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp	PLO5	4
5.3. Thái độ			
CLO5	Có tác phong học tập và làm việc chuyên nghiệp.	PLO7	5
CLO6	Có khả năng thích ứng với môi trường làm việc nhiều biến động.	PLO7	5

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p>Chương 1. Tổng quan về rủi ro và quản trị rủi ro</p> <p>1.1. Rủi ro và các khái niệm cơ bản</p> <p>1.1.1. Khái niệm rủi ro</p> <p>1.1.2. Những đặc điểm cơ bản và các thành phần của rủi ro</p> <p>1.1.3. Phân loại rủi ro</p> <p>1.1.4. Chi phí rủi ro</p> <p>1.2. Quản trị rủi ro</p> <p>1.2.1. Khái niệm, vai trò quản trị rủi ro</p> <p>1.2.2. Các mục tiêu của quản trị rủi ro</p> <p>1.2.3. Nội dung chủ yếu và quy trình quản trị rủi ro</p> <p>1.2.4. Các nguyên tắc quản trị rủi ro</p> <p>1.3. Mối quan hệ giữa quản trị rủi ro với quản trị hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp</p>	6	6	18	CLO1 CLO4	<p>Giới thiệu chương trình, lịch trình môn học, tổng quan môn học.</p> <p>Giới thiệu tài liệu học tập. Giới thiệu phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá.</p> <p>GV thuyết giảng các nội dung của chương 1 theo cấu trúc đề cương.</p> <p>Thảo luận chủ đề do giảng viên đặt ra. Các nhóm thảo luận và phát biểu ý kiến về kết quả của nhóm.</p>	<p>Chuẩn bị kế hoạch học tập.</p> <p>Chuẩn bị tài liệu học tập.</p> <p>Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1], đọc thêm các tài liệu [2], [3]</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
					Thảo luận các câu hỏi ôn tập của chương 1	
Chương 2. Nhận dạng và đánh giá rủi ro 2.1. Nhận dạng rủi ro 2.1.1. Sự cần thiết, mục tiêu và nội dung của nhận dạng rủi ro 2.1.2. Các phương pháp nhận dạng rủi ro chủ yếu 2.2. Đánh giá rủi ro 2.2.1. Tầm quan trọng, mục tiêu và nội dung của công tác đánh giá rủi ro 2.2.2. Các phương pháp định lượng đo lường rủi ro cơ bản 2.2.3. Ma trận đo lường rủi ro	6	6	18	CLO1 CL03	GV thuyết giảng các nội dung của chương 2 theo cấu trúc đề cương. Thảo luận chủ đề do giảng viên đặt ra. Các nhóm thảo luận và phát biểu ý kiến về kết quả của nhóm. Thảo luận các câu hỏi ôn tập của chương 2	Chuẩn bị kế hoạch học tập. Chuẩn bị tài liệu học tập. Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1], đọc thêm các tài liệu [2], [3]
Chương 3. Các phương pháp quản trị rủi ro 3.1. Kiểm soát rủi ro 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Các phương pháp kiểm soát rủi ro cơ bản 3.2. Tài trợ rủi ro 3.2.1. Khái niệm 3.2.2. Các phương pháp tài trợ rủi ro cơ bản	6	6	18	CLO1 CL03 CL04 CL05 CL06	GV thuyết giảng các nội dung của chương 3 theo cấu trúc đề cương. Thảo luận chủ đề do giảng viên đặt ra. Các nhóm thảo luận và phát biểu ý kiến về kết quả của nhóm. Thảo luận các câu hỏi ôn tập của chương 3	Chuẩn bị kế hoạch học tập. Chuẩn bị tài liệu học tập. Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1], đọc thêm các tài liệu [2], [3]
Chương 4. Quản trị rủi ro nhân lực	6	6	18	CLO2 CL03	GV thuyết giảng các nội	Chuẩn bị kế hoạch học tập.

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p>4.1. Khái niệm và phân loại quản trị rủi ro nhân lực</p> <p>4.1.1. Khái niệm và tầm quan trọng của quản trị rủi ro nhân lực</p> <p>4.1.2. Phân loại quản trị rủi ro nhân lực</p> <p>4.2. Nhận dạng rủi ro và phân tích rủi ro nhân lực</p> <p>4.2.1. Nhận dạng rủi ro nhân lực</p> <p>4.2.2. Phân tích rủi ro nhân lực</p> <p>4.3. Kiểm soát và tài trợ rủi ro nhân lực</p> <p>4.3.1. Kiểm soát rủi ro nhân lực</p> <p>4.3.2. Tài trợ rủi ro nhân lực</p>				<p>CL04</p> <p>CL05</p> <p>CL06</p>	<p>dung của chương 4 theo cấu trúc đề cương.</p> <p>Thảo luận chủ đề do giảng viên đặt ra. Các nhóm thảo luận và phát biểu ý kiến về kết quả của nhóm.</p> <p>Thảo luận các câu hỏi ôn tập của chương 4</p>	<p>Chuẩn bị tài liệu học tập.</p> <p>Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1], đọc thêm các tài liệu [2], [3]</p>
<p>Chương 5. Quản trị rủi ro về tài sản</p> <p>5.1. Khái niệm và phân loại quản trị rủi ro tài sản</p> <p>5.1.1. Khái niệm và tầm quan trọng của quản trị rủi ro tài sản</p> <p>5.1.2. Phân loại rủi ro tài sản</p> <p>5.2. Nhận dạng và phân tích rủi ro về tài sản</p> <p>5.2.1. Nhận dạng rủi ro tài sản</p> <p>5.2.2. Phân tích rủi ro tài sản</p> <p>5.3. Kiểm soát và tài trợ</p>	6	6	18	<p>CLO2</p> <p>CL03</p> <p>CL04</p> <p>CL05</p> <p>CL06</p>	<p>GV thuyết giảng các nội dung của chương 5 theo cấu trúc đề cương.</p> <p>Thảo luận chủ đề do giảng viên đặt ra. Các nhóm thảo luận và phát biểu ý kiến về kết quả của nhóm.</p> <p>Thảo luận các câu hỏi ôn tập của chương 5</p>	<p>Chuẩn bị kế hoạch học tập.</p> <p>Chuẩn bị tài liệu học tập.</p> <p>Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1], đọc thêm các tài liệu [2], [3]</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
rủi ro tài sản 5.3.1. Kiểm soát rủi ro tài sản 5.3.2. Tài trợ rủi ro tài sản						
Tổng	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	Chuẩn đầu ra	Nội dung được đánh giá	Quy định	Trọng số
1	Điểm chuyên cần	CLO5	Tham quá trình trên lớp.	- Tham dự hơn 80% số tiết học lý thuyết. - Tham gia làm việc nhóm và trình bày báo cáo	10%
2	Điểm bài tập nhóm, thảo luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Các chương học	- Bài báo và thuyết trình - Được nhóm xác nhận có tham gia - Bắt buộc dự buổi báo cáo của nhóm	40%
3	Điểm thi kết thúc học phần/Tiểu luận	CLO1 CLO2	Nội dung theo chương trình học	- Thi viết tự luận - Tham dự đủ 80% số tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi	50%

8. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Quý Long và Kim Thư	Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp	2012	Tài chính	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Phạm Thị Thu Hà	Bài tập phân tích dự án đầu tư	2015	Chính trị Quốc gia	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Phan Thị Thu Hà, Lê Thanh Tâm, Hoàng Đức Mạnh	Bài giảng quản trị rủi ro	2019	ĐHKQTĐ	TTHL Lê Vũ Hùng	x	

9. Thông tin về giảng viên dạy**Giảng viên:** TS. Lê Văn Tuấn

Số điện thoại: 0973907799 ; Email: lvtuan@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư, đầu tư công, quản lý đầu tư công,

Giảng viên: PGS. TS. Nguyễn Khắc Đức

Số điện thoại: 0988557799; Email: xuanhuong2211@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế, Kinh doanh và quản lý;

*Đồng Tháp, ngày tháng năm***Hiệu trưởng****Trưởng khoa****Giảng viên biên soạn**

Nguyễn Giác Trí

Lê Văn Tuấn

19. HỌC PHẦN 19: QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Quản trị chuỗi cung ứng**
- Mã học phần: EMM.810
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa: Kinh tế

2. Mục tiêu học phần

Học phần giúp học viên có hệ thống kiến thức về các khái niệm, vai trò và mục tiêu của quản trị chuỗi cung ứng đối với doanh nghiệp, kiến thức tổng hợp và xây dựng chiến lược cung ứng, sản xuất và phân phối trong chuỗi cung ứng cho một doanh nghiệp.

Học viên có kiến thức chuyên sâu đủ để vận dụng vào phân tích, tổng hợp, đánh giá và xử lý những vấn đề nảy sinh trong chuỗi cung ứng của doanh nghiệp từ đó đưa ra các quyết định để điều hành chuỗi cung ứng cho doanh nghiệp. Học phần này còn giúp người học phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng và kỹ năng làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm làm việc.

3. Tổng quan về học phần

Học phần Quản trị chuỗi cung ứng được thiết kế nhằm cung cấp cho học viên bậc Thạc sĩ, ngành Quản trị kinh doanh, những cơ sở lý thuyết cần thiết để áp dụng vào phân tích, đánh giá và xây dựng chiến lược chuỗi cung ứng của doanh nghiệp.

Học phần định hướng cho người học nhận thức được tầm quan trọng của việc phát triển chuỗi cung ứng đối với các doanh nghiệp trong tương lai, từ đó coi trọng việc xây dựng và tổ chức thực hiện chuỗi cung ứng ương thức xâm nhập thị trường, văn hóa quốc gia, trách nhiệm xã hội của các công ty toàn cầu.

Ngoài ra, học phần cũng nhằm rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy, thuyết trình và quan hệ công cộng đồng và giúp học viên vận dụng trong xây dựng mối quan hệ giữa các doanh nghiệp, khách hàng, nhà sản xuất, và môi trường kinh doanh.

4. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành học phần, người học có được những năng lực sau:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
4.1 Kiến thức			
CLO1	Đánh giá được hiệu quả chuỗi cung ứng của một doanh nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu	PLO2	5
4.2 Kỹ năng			
CLO2	Phân tích được các vấn đề thuộc chuỗi cung ứng trong mua bán quốc tế	PLO5	4
CLO3	Phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng	PLO6	5
4.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
CLO4	Có ý thức trách nhiệm cao, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm làm việc	PLO7	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Giới thiệu ĐCCTHP Chương 1: Tổng quan về quản trị chuỗi cung ứng 1.1. Khái quát về quản trị chuỗi cung ứng (SCM) 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Chuỗi giá trị và chuỗi cung ứng 1.1.3. Cách thức hoạt động của chuỗi cung ứng 1.2. Các nhân tố chính của chuỗi cung ứng 1.2.1. Sản xuất 1.2.2. Hàng tồn kho 1.2.3. Địa điểm 1.2.4. Vận tải 1.2.5. Thông tin	1 3	1 3	2 8	CLO1 CLO2	<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu ĐCCT và các yêu cầu cần thiết trong quá trình học. - GV Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm. 	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1] - chương 1 và tài liệu [2] – chương 1. cần đọc để hiểu ý nghĩa các nội dung chương, cũng như tầm quan trọng, vị trí của học phần.

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p>1.3. Những vấn đề chính trong quản trị chuỗi cung ứng</p> <p>1.3.1. Những bên tham gia vào chuỗi cung ứng</p> <p>1.3.2. Chuỗi cung ứng mở rộng</p> <p>1.3.3. Kết hợp chuỗi cung ứng và chiến lược kinh doanh</p> <p>Thảo luận</p>						
<p>Chương 2. Môi trường kinh doanh quốc tế</p> <p>2.1. Mô hình hoạt động của chuỗi cung ứng</p> <p>2.1.1. Lập kế hoạch</p> <p>2.1.2. Tìm nguồn</p> <p>2.1.3. Thực hiện</p> <p>2.1.4. Phân phối</p> <p>2.2. Lập kế hoạch</p> <p>2.2.1. Dự đoán nhu cầu</p> <p>2.2.2. Định giá sản phẩm</p> <p>2.2.3. Quản lý hàng tồn kho</p> <p>2.3. Tìm nguồn</p> <p>2.3.1. Thu mua</p> <p>2.3.2. Tín dụng và thu thập</p> <p>2.4. Thực hiện</p> <p>2.4.1. Thiết kế sản phẩm</p> <p>2.4.2. Lịch sản xuất</p> <p>2.4.3. Quản lý phương tiện</p> <p>2.5. Phân phối</p> <p>2.5.1. Quản lý đơn đặt</p>	5	5	15	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p>	<p>- GV thuyết giảng nội dung cơ bản và giới thiệu về hoạt động thảo luận “mảnh ghép”.</p> <p>-GV lập ngẫu nhiên nhóm dựa trên số lượng SV thực tế và phân chủ đề thảo luận cho từng nhóm.</p> <p>-SV thảo luận nhóm theo nội dung phân công của HV, đại diện nhóm phát biểu.</p> <p>-GV lập nhóm mới (bao gồm các thành viên từ nhiều nhóm) và giao nhiệm</p>	<p>Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1]</p> <p>- chương 2 và tài liệu [2] – , cần đọc để hiểu ý nghĩa các nội dung chương.</p> <p>-Lịch trình báo cáo các nhóm được sắp xếp trong kế hoạch giảng dạy theo chủ đề được giảng viên phân công. Các nhóm phải làm việc đúng lịch trình và có thể tự do sáng tạo hình thức trình bày sao cho hấp dẫn người nghe.</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p>hàng</p> <p>2.5.2. Lịch phân phối</p> <p>Nghiên cứu theo chủ đề được phân công: Khái quát “Mô hình hoạt động của chuỗi cung ứng” bằng hình vẽ và giải thích.</p>	1	1	3		<p>vụ tiếp theo.</p> <p>- HV thảo luận nhóm theo nội dung phân công của GV, vẽ sơ đồ hoạt động chuỗi và thảo luận.</p> <p>-Nhóm trình bày nội dung đã thảo luận và GV nhận xét.</p> <p>-GV tổng hợp nội dung chương.</p>	
<p>Chương 3. Phối hợp chuỗi cung ứng và sử dụng công nghệ thông tin</p> <p>3.1. Hiệu ứng Bullwhip (roi da)</p> <p>3.1.1. Xác định hiệu ứng Bullwhip</p> <p>3.1.2. Tác động của thông tin tập trung đến hiệu ứng Bullwhip</p> <p>3.1.3. Sự phối hợp trong chuỗi cung ứng</p> <p>3.2. Các hệ thống thông tin hỗ trợ cho chuỗi cung ứng</p> <p>3.2.1. Các chức năng của hệ thống thông tin</p>	3	5	12	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<p>-GV phân bổ nhóm dựa theo sĩ số lớp, phân công các nhóm</p> <p>TÓM TẮT lý thuyết. Các thành viên tham gia thảo luận theo phân công của nhóm trưởng.</p> <p>-GV thuyết giảng và giới thiệu về tư duy đa chiều để hệ thống nội dung chương.</p> <p>-Các nhóm cử</p>	<p>Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1] và tài liệu [2] – chương 2 và chương 4, cần đọc để hiểu ý nghĩa các nội dung chương.</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p>3.2.2. Tác động của internet đến chiến lược chuỗi cung ứng</p> <p>3.2.3. Phân loại hệ thống hỗ trợ hoạt động</p> <p>3.3. Thiết kế mạng lưới phân phối và áp dụng vào E-bussiness</p> <p>3.4. Thiết kế hoạt động logistics trong chuỗi cung ứng</p> <p>3.5. Thiết kế mạng lưới trong điều kiện không chắc chắn</p>					<p>đại diện trình bày tóm tắt lý thuyết đã thảo luận.</p> <p>- GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.</p>	
<p>Chương 4. Quản trị tồn kho và phân tán rủi ro</p> <p>4.1. Quản trị tồn kho</p> <p>4.1.1. Giới thiệu</p> <p>4.1.2. Hệ thống tồn kho</p> <p>4.2. Các mô hình tồn kho</p> <p>4.2.1. Các nhân tố chính ảnh hưởng đến chính sách tồn kho</p> <p>4.2.2. Mô hình EOQ</p> <p>4.2.3. Xác định quy mô lô sản xuất (EPQ)</p> <p>4.2.4. Mô hình tồn kho với chi phí dự trữ an toàn, mô hình đặt hàng sau</p> <p>4.3. Các cơ hội đặt hàng nhiều lần</p> <p>4.3.1. Chính sách xem xét liên tục</p>	5	7	15	<p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<p>- GV thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide.</p> <p>- GV phân công đóng vai và hỏi đáp chuyên gia dựa trên nội dung chương (phản hồi đáp chuyên gia có điểm thưởng phản biện).</p> <p>-GV tổng hợp nội dung chương.</p>	<p>Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1], [2] , cần đọc để hiểu ý nghĩa các nội dung chương.</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p>4.3.2. Mô hình tồn kho có tính đến chi phí dự trữ an toàn – mô hình ngẫu nhiên (stochastic)</p> <p>4.3.3. Thời gian đáp ứng đơn hàng biến đổi</p> <p>4.3.4. Chính sách xem xét tồn kho định kỳ</p> <p>4.4. Các hợp đồng cung ứng</p> <p>4.4.1. Hợp đồng mua lại (buy-back contracts)</p> <p>4.4.2. Hợp đồng chia sẻ doanh thu (revenue-sharing contracts)</p> <p>4.4.3. Các hợp đồng linh hoạt về số lượng (quantity-flexibility contracts)</p> <p>4.4.4. Các hợp đồng giảm doanh số bán (sales rebate contracts)</p> <p>Đọc thêm: 4.4.5. Tối ưu hoá toàn bộ</p> <p>4.5. Phân tán rủi ro</p> <p>4.5.1. Hệ thống phi tập trung so với tập trung</p> <p>4.5.2. Quản trị tồn kho trong chuỗi cung ứng</p> <p>4.5.3. Các vấn đề thực tế</p>						
Chương 5. Đo lường hiệu quả hoạt động và xây dựng mối quan hệ chuỗi cung ứng	7	4	10	CLO3 CLO4	- GV thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide.	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1] [3], cần đọc để

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p>5.1. Mô hình tương quan thị trường – chuỗi cung ứng</p> <p>5.2. Đo lường hiệu quả thị trường</p> <p> 5.2.1. Mức phục vụ khách hàng</p> <p> 5.2.2. Hiệu quả nội bộ</p> <p> 5.2.3. Nhu cầu linh hoạt</p> <p> 5.2.4. Phát triển sản phẩm</p> <p>5.3. Khung đo lường hiệu quả</p> <p> 5.3.1. Hệ thống đo lường dịch vụ khách hàng</p> <p> 5.3.2. Hệ thống đo lường hiệu quả nội bộ</p> <p> 5.3.3. Hệ thống đo lường nhu cầu linh hoạt</p> <p> 5.3.4. Hệ thống đo lường phát triển sản phẩm</p> <p>5.4. Các hoạt động thực hiện hiệu quả chuỗi cung ứng</p> <p>5.5. Xây dựng mối quan hệ trong chuỗi cung ứng</p> <p> 5.5.1. Quyết định thuê ngoài</p> <p> 5.5.2. Định giá sản phẩm và quản lý doanh thu</p> <p> 5.5.3. Quản lý dòng chảy thông tin</p>					<p>- GV phân công đóng vai và hỏi đáp chuyên gia dựa trên nội dung chương (phản hồi đáp chuyên gia có điểm thưởng phản biện).</p> <p>-GV tổng hợp nội dung chương.</p>	hiểu ý nghĩa các nội dung chương để áp dụng vào phần báo cáo nhóm kết thúc học phần.

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
5.5.4. Hợp tác trong chuỗi cung ứng						
Báo cáo nhóm kết thúc học phần	5	4	25	CLO1 CLO2	-Nhóm trình bày chủ đề đã được phân công và trả lời phản biện GV và các nhóm khác. -GV tổng hợp và nhận xét.	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1] [2] [3]
Tổng	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	Chuẩn đầu ra	Nội dung được đánh giá	Quy định	Trọng số
1	Điểm chuyên cần	CLO4	Tham gia thảo luận và các hoạt động trên lớp.	- Tham dự hơn 80% số tiết học lý thuyết. - Tham gia làm việc nhóm	20%
2	Điểm báo cáo nhóm	CLO3 CLO4	Chương 3,4	- Bài báo và thuyết trình - Được nhóm xác nhận có tham gia	30%
3	Điểm tiểu luận kết thúc học phần	CLO1 CLO2	Nội dung tổng hợp theo chương trình học	- Tiểu luận - Tham dự đủ 80% số tiết lý thuyết - Bắt buộc	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
				Tài liệu chính	Tham khảo
1	Michael H. Hugos; Phan Đình Mạnh(dịch)	Nguyên lý quản trị chuỗi cung ứng	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Đoàn Thị Hồng Vân; Nguyễn Xuân Minh; Kim Ngọc Đạt	Quản trị cung ứng	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Bernard Marr ; Huỳnh Tấn Tài (dịch)	Chiến lược dữ liệu - Lợi thế vượt trội từ big data, phân tích dữ liệu & IoT	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy**Giảng viên:** PGS. TS. Võ Thị Thanh Lộc

Số điện thoại: 0979766745; Email: thanhloc2010@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế, Kinh doanh và quản lý; Phương pháp nghiên cứu kinh tế

Giảng viên: TS. Lê Văn Tuấn

Số điện thoại: 0973907799 ; Email: lvtuan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư, đầu tư công, quản lý đầu tư công,

Giảng viên: TS. Nguyễn Vĩnh Luận

Số điện thoại: 0983181807; Email: luannguyenvinh@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Công ty CP Imexpharm Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh doanh và quản lý

Đồng Tháp, ngày tháng năm

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Giảng viên biên soạn

Nguyễn Giác Trí

Võ Thị Thanh Lộc

20. HỌC PHẦN 20: QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Quản trị khởi nghiệp**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa: Kinh tế

2. Mục tiêu học phần

Giúp người học hiểu được tầm quan trọng của việc khởi nghiệp và hiểu được các nội dung cơ bản của bản kế hoạch kinh doanh, dự án kinh doanh; đồng thời biết cách phân tích thị trường, khách hàng; cách sử dụng các công cụ tài chính để phân tích tính khả thi của dự án kinh doanh; các quản trị các nguồn lực của doanh nghiệp khởi nghiệp;

Giúp người học phát triển một số kỹ năng về phân tích và nghiên cứu vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý và giám sát các nguồn lực của doanh nghiệp mới.

Giúp người học rèn luyện thái độ nghiêm túc trong học tập và nghiên cứu; có tinh thần, tác phong làm việc chuyên nghiệp.

3. Tổng quan về học phần

Học phần Quản trị khởi nghiệp cung cấp các kiến thức, kỹ năng cần thiết để người học bắt đầu một công việc kinh doanh mới, biết quản trị các nguồn lực để khởi nghiệp. Thông qua học phần, người học được trang bị các kiến thức và kỹ năng trong xây dựng kế hoạch kinh doanh, tạo lập doanh nghiệp từ các kế hoạch sản xuất, kế hoạch marketing, cho đến kế hoạch nhân sự và kế hoạch tài chính.... để hình thành nên năng lực khởi nghiệp. Đồng thời, thông qua học phần người học cũng sẽ vận dụng được các công cụ để quản trị hoạt động khởi nghiệp của một doanh nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành học phần, người học có được những năng lực sau:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
4.1 Kiến thức			
CLO1	Thiết kế được các nội dung cơ bản của bản kế hoạch kinh doanh, dự án kinh doanh cần có	PLO3	5
CLO2	Đánh giá được tính khả thi của dự án kinh doanh thông qua cách sử dụng các công cụ tài chính	PLO3	5

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Thành thạo kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề và phân tích tình huống kinh doanh.	PLO6	5
CLO4	Sử dụng thành thạo các công cụ trong việc hoạch định và triển khai ý tưởng kinh doanh, phân tích tác động của môi trường và quản trị hoạt động khởi nghiệp.	PLO5	5
4.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
CLO5	Người học sẽ có được khả năng tự định hướng và có chính kiến; có khả năng lập kế hoạch.	PLO7	5
CLO6	Người học sẽ có được tác phong nghề nghiệp một cách nghiêm túc, chuyên nghiệp và tuân thủ chuẩn mực về đạo đức.	PL07	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Nhận biết cơ hội khởi nghiệp 1.1. Vài nét về Khởi nghiệp 1.1.1. Khái niệm khởi nghiệp 1.1.2. Đối tượng khởi nghiệp 1.1.3. Tinh thần khởi nghiệp – động lực của sự phát triển 1.1.4. Tầm quan trọng của khởi nghiệp 1.1.5. Một số cản trở khi quyết định khởi nghiệp 1.2. Nguồn gốc tạo cơ hội theo Schumpeter 1.2.1. Vài nét về Joseph Schumpeter 1.2.2. Schumpeter và đổi	3	3	9	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	-GV giới thiệu ĐCCTHP và các yêu cầu cần thiết trong quá trình học -GV gợi ý tìm hiểu chương -Các nhóm thảo luận và trình bày kết quả	-HV nghiên cứu ĐCCTHP và ý kiến. -HV xem tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác.

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p>mới sáng tạo</p> <p>1.3. Tạo lập ý tưởng kinh doanh</p> <p>1.3.1. Khái niệm cơ hội kinh doanh</p> <p>1.3.2. Đặc trưng cơ bản của cơ hội kinh doanh</p> <p>1.3.3. Xu hướng cơ hội kinh doanh</p> <p>1.3.4. Kỹ năng nhận diện cơ hội kinh doanh</p>						
<p>Chương 2. Tiến trình lập kế hoạch kinh doanh</p> <p>2.1. Kế hoạch kinh doanh</p> <p>2.1.1. Khái niệm kế hoạch kinh doanh</p> <p>2.1.2. Mục đích của bản kế hoạch kinh doanh</p> <p>2.1.3. Nội dung của bản kế hoạch kinh doanh</p> <p>2.2. Phân tích tính khả thi của ý tưởng kinh doanh</p> <p>2.2.1. Hình thành ý tưởng</p> <p>2.2.2. Các bước hình thành</p> <p>2.2.3. Đánh giá tính khả thi của ý tưởng kinh doanh</p> <p>2.3. Chuẩn bị mô hình kinh doanh Canvas</p> <p>2.3.1. Giới thiệu về mô hình Canvas</p> <p>2.3.2. Các thành phần của mô hình Canvas</p>	4	4	12	<p>CLO1 -GV thuyết</p> <p>CLO2 giảng</p> <p>CLO3 -GV gợi mở nội</p> <p>CLO4 dung cho HV</p> <p>CLO5 thảo luận</p> <p>CLO6 -HV trình bày</p> <p>kết quả thảo</p> <p>luận</p>	<p>-GV thuyết</p> <p>-GV gợi mở nội</p> <p>-HV trình bày</p>	<p>HV xem tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác.</p> <p>-HV nghiên cứu trước đề cương chương này và chuẩn bị các bài thực tế.</p>
<p>Chương 3. Triển khai việc tạo lập doanh</p>	3	3	9	<p>CLO1 -GV thuyết</p> <p>CLO2 giảng</p>	<p>-GV thuyết</p>	<p>HV xem tài liệu [1] và các</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
ng nghiệp 3.1. Các loại hình doanh nghiệp 3.1.1. Doanh nghiệp tư nhân 3.1.2. Công ty trách nhiệm hữu hạn 3.1.3. Công ty cổ phần 3.1.4. Công ty hợp danh 3.1.5. Doanh nghiệp Nhà nước 3.2. Điều kiện thành lập DN 3.2.1. Chủ thể thành lập 3.2.2. Tên doanh nghiệp 3.2.3. Ngành nghề khi đăng ký 3.2.4. Địa điểm kinh doanh 3.2.5. Vốn điều lệ và vốn pháp định khi thành lập 3.2.6. Con dấu 3.3. Đăng ký kinh doanh 3.3.1. Quy trình đăng ký kinh doanh 3.3.2. Hồ sơ cần chuẩn bị trước khi làm thủ tục thành lập doanh nghiệp 3.3.3. Thủ tục đăng ký kinh doanh và khắc dấu doanh nghiệp 3.4. Xây dựng và thiết kế trụ sở 3.4.1. Yêu cầu 3.4.2. Lưu ý trong mua sắm tài sản và thiết kế trụ sở				CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	-GV gợi mở nội dung cho HV thảo luận -HV trình bày kết quả thảo luận	tài liệu tham khảo khác. -HV nghiên cứu trước đề cương chương này và chuẩn bị các bài thực tế.

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
3.5. Xây dựng cơ cấu tổ chức doanh nghiệp 3.5.1. Khái niệm 3.5.2. Các mô hình cơ cấu tổ chức						
Chương 4. Lập kế hoạch kinh doanh 4.1. Khám phá thị trường 4.1.1. Phân tích môi trường (SWOT) 4.1.2. Phân khúc thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm 4.2. Phát triển kế hoạch Marketing Mix 4.2.1. Quyết định liên quan đến sản phẩm 4.2.2. Định giá bán sản phẩm 4.2.3. Xúc tiến bán hàng 4.2.4. Thiết lập và quản trị kênh phân phối 4.3. Kế hoạch sản xuất 4.3.1. Tầm quan trọng của kế hoạch sản xuất 4.3.2. Dự báo nhu cầu sản phẩm 4.3.3. Thiết kế quy trình sản xuất 4.3.4. Bố trí sản xuất 4.4. Quản lý nhân lực 4.4.1. Khái niệm, mục đích, vai trò của hoạch định nhân lực 4.4.2. Bản mô tả công việc	12	12	36	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	-GV thuyết giảng -GV gợi mở nội dung cho HV thảo luận -HV trình bày tóm tắt kết quả thảo luận	-HV xem tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác. -HV nghiên cứu trước đề cương chương này và chuẩn bị các bài thực tế. -Chuẩn bị các phần thảo luận đã gợi ý. Thảo luận các phần: -Mô tả SWOT -Xây dựng chân dung khách hàng -Mô tả kế hoạch 4P -Dự báo nhu cầu -Thiết kế quy trình sản xuất -Xây dựng bản Mô tả và yêu cầu công việc -Xây dựng bảng lương và

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p>4.4.3. Tổ chức tiền lương trong doanh nghiệp</p> <p>4.5. Kế hoạch tài chính của doanh nghiệp</p> <p>4.5.1. Mục đích, vai trò và yêu cầu của việc lập kế hoạch tài chính của dự án kinh doanh</p> <p>4.5.2. Một số thông số cơ bản khi tiến hành lập kế hoạch tài chính của dự án</p> <p>4.5.3. Dự tính tổng vốn đầu tư ban đầu của dự án</p> <p>4.5.4. Dự tính nguồn vốn huy động cho dự án</p> <p>4.5.5. Lập bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho dự án</p> <p>4.5.6. Lập bảng báo cáo dòng tiền cho dự án</p> <p>4.5.7. Phân tích tài chính của dự án</p>						<p>xác định chi phí lương cho dự án</p> <p>-Lập kế hoạch tài chính cho ý tưởng khởi nghiệp</p>
<p>Chương 5. Quản trị công ty – hậu khởi nghiệp</p> <p>5.1. Khái niệm</p> <p>5.1.1. Quản trị khởi nghiệp</p> <p>5.1.2. Quản trị công ty khởi nghiệp</p> <p>5.2. Tầm quan trọng của quản trị công ty</p> <p>5.3. Những lưu ý của nhà khởi nghiệp trong quản trị công ty</p> <p>5.3.1. Thiết lập hệ thống cho công ty</p> <p>5.3.2. Giai đoạn cất cách:</p>	3	3	9	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>-GV thuyết giảng</p> <p>-GV gợi mở nội dung cho HV thảo luận</p>	<p>-HV xem tài liệu [2] và các tài liệu tham khảo khác.</p> <p>-HV nghiên cứu trước đề cương chương này và chuẩn bị các bài thực tế.</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
chuyển từ vai trò sở hữu sang vai trò dẫn dắt và giám sát hiệu quả hoạt động 5.3.3. Giai đoạn sau cất cánh chuyển từ vai trò “người sở hữu” sang “người lãnh đạo”						
Báo cáo: Sử dụng mô hình Canvas trình bày ý tưởng kinh doanh	5	5	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	-GV nghe HV trình bày báo cáo và cho nhận xét	-HV chuẩn bị cho bài báo cáo trên A0 hoặc ppt.
Tổng	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	Chuẩn đầu ra	Nội dung được đánh giá	Quy định	Trọng số
1	Điểm chuyên cần	CLO5 CLO6	Tham gia học trên lớp.	- Tham dự hơn 80% số tiết học lý thuyết. - Tham gia làm việc nhóm và trình bày báo cáo	10%
2	Điểm kiểm tra cá nhân	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Các chương học	- Thực hiện bài kiểm tra viết theo hình thức cá nhân	10%
3	Điểm bài tập nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Chương 2, 3, 4	- Bài báo và thuyết trình - Được nhóm xác nhận có tham gia	30%
4	Điểm Tiểu	CLO1	Nội dung	- Học viên làm Tiểu luận cá	50%

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	Chuẩn đầu ra	Nội dung được đánh giá	Quy định	Trọng số
	luận (kết thúc học phần)	CLO2 CLO3 CLO4	theo chương trình học	nhân hoặc nhóm. - Mô tả mô hình kinh doanh	

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tài liệu	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nhiều tác giả (2017), Quản trị và khởi nghiệp nghệ thuật lãnh đạo, NXB Thế giới.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Huỳnh Thanh Điền (2018), Quản trị công ty khởi nghiệp, NXB Thế giới.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Bộ Tài chính (2020), Chính sách, cơ chế tài chính hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và hoạt động khởi nghiệp, NXB Tài chính.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Dorie Clark; Kim Chi (dịch) (2018), Khởi nghiệp 4.0: Kinh doanh thông minh trong cách mạng công nghiệp 4.0, NXB Thanh niên.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Dan Senor & Saul Singer (2018), Quốc gia khởi nghiệp= Start-up Nation: Câu chuyện về nền kinh tế thần kỳ của Israel, NXB Thế giới.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Nguyễn Ngọc Huyền (2020), Giáo trình khởi sự kinh doanh, NXB ĐH Kinh tế Quốc dân.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
7	Chính phủ (2021), Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ: Về đăng ký doanh nghiệp (https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=202344)	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
8	Quốc hội (2020), Luật số 59/2020/QH14 của Quốc hội: Luật Doanh nghiệp (https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=200447)	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy**Giảng viên:** TS. Huỳnh Quốc Tuấn

Số điện thoại: 0773 571 545; Email: hqtuan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Quản trị kinh doanh, Marketing

Giảng viên: TS. Lê Văn Tuấn

Số điện thoại: 0973907799; Email: lvtuan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư, đầu tư công, quản lý đầu tư công, kinh doanh và quản lý

*Đồng Tháp, ngày tháng năm***Hiệu trưởng****Trưởng khoa****Giảng viên biên soạn**

Nguyễn Giác Trí

Huỳnh Quốc Tuấn

21. HỌC PHẦN 21: VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Văn hoá doanh nghiệp
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Khoa: Kinh tế

2. Mục tiêu học phần

Nâng cao hiểu biết về văn hoá doanh nghiệp, các yếu tố cấu thành, xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp, giúp người học có được những kỹ năng cần thiết khi hội nhập vào môi trường làm việc của doanh nghiệp, xây dựng và thiết lập các chuẩn mực văn hóa doanh nghiệp trong các hoạt động giao tiếp với xã hội và cộng đồng, hội nhập nhanh vào môi trường làm việc của tổ chức, kế thừa và phát triển các chuẩn mực giá trị của văn hóa doanh nghiệp.

3. Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan về văn hóa doanh nghiệp cần có trong các hoạt động của doanh nghiệp; hệ thống và phân loại các loại hình văn hóa doanh nghiệp phổ biến trong quá khứ và hiện tại, cách thức xây dựng văn hóa trong doanh nghiệp. Học phần còn trang bị cho người học những kiến thức chung về duy trì, phát triển văn hoá doanh nghiệp và các hoạt động cần có để duy trì tinh thần văn hoá trong doanh nghiệp. Nắm bắt các triết lý cơ bản để ứng dụng và thực thi trong công việc thực tiễn tại doanh nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành học phần, người học có được những năng lực sau:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
4.1 Kiến thức			
CLO1	Hiểu biết cơ sở lý luận, chức năng, vai trò, triết lý, cấu trúc văn hóa trong doanh nghiệp	PLO1	3
CLO2	Đánh giá được các giá trị của doanh nghiệp thông qua xây dựng và thực thi các chuẩn mực văn hóa.	PLO2	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Xây dựng được hình ảnh doanh nghiệp thông qua	PLO4	4

	thực thi văn hóa doanh nghiệp.		
4.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
CLO4	Thích ứng và hội nhập nhanh vào môi trường làm việc của tổ chức	PLO7	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p>Chương 1. Tổng quan về văn hoá doanh nghiệp</p> <p>1.1. Khái niệm văn hoá, văn hoá kinh doanh, văn hoá doanh nghiệp</p> <p>1.2 Lợi thế cạnh tranh từ văn hoá doanh nghiệp</p> <p>1.3 Các đặc trưng của văn hoá doanh nghiệp</p> <p>1.4 Các yếu tố cấu thành văn hoá doanh nghiệp</p> <p>1.5 Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành văn hoá doanh nghiệp</p> <p>1.5.1 Văn hoá dân tộc</p> <p>1.5.2 Văn hoá lãnh đạo</p> <p>1.5.3 Các yếu tố thuộc về doanh nghiệp</p> <p>1.5.4 Các giá trị văn hoá tích lũy</p> <p>1.6 Các giai đoạn hình thành văn hoá doanh nghiệp</p>	4	4	12		<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm. 	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1], xem thêm các tài liệu khác trong mục tài liệu học tập.
<p>Chương 2. Các mô hình văn hoá doanh nghiệp</p>	8	8	24		<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp với trình 	Tự đọc và nghiên cứu

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p>2.1. Mô hình văn hoá doanh nghiệp của Edgar H. Schein</p> <p>2.2 Mô hình văn hoá doanh nghiệp của Roger Harrison và Charles Handy</p> <p>2.3 Mô hình văn hoá doanh nghiệp của Kim Cameron và Robert Quinn</p> <p>2.4 Mô hình văn hoá doanh nghiệp của Daniel R. Denison</p> <p>2.5 Đánh giá các mô hình văn hoá doanh nghiệp</p>					<p>chiếu bài giảng Slide.</p> <p>- GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.</p>	<p>trước tài liệu [1], xem thêm các tài liệu khác trong mục tài liệu học tập.</p>
<p>Chương 3: Xây dựng văn hoá doanh nghiệp</p> <p>3.1 Nguyên tắc xây dựng văn hoá doanh nghiệp</p> <p>3.2 Quy trình xây dựng văn hoá doanh nghiệp</p> <p>3.2.1 Tìm hiểu tầm nhìn, sứ mệnh, chiến lược của doanh nghiệp</p> <p>3.2.2 Xác định hệ giá trị cốt lõi, triết lý kinh doanh</p> <p>3.2.3 Đánh giá thực trạng văn hoá doanh nghiệp</p> <p>3.2.4 Xây dựng kế hoạch và lộ trình thay đổi</p> <p>3.2.5 Hình thành bộ quy tắc ứng xử đạo đức</p>	8	8	24		<p>- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide.</p> <p>- GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.</p>	<p>Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1], xem thêm các tài liệu khác trong mục tài liệu học tập.</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
3.2.6 Xác định các biểu trưng trực quan và phi trực quan 3.2.7 Truyền thông VHDN 3.2.8 Thực hiện và khen thưởng 3.3 Văn hoá địa phương và những lưu ý trong xây dựng						
Chương 4. Duy trì và Thay đổi văn hoá doanh nghiệp 4.1 Duy trì văn hoá doanh nghiệp 4.1.1 Khái niệm, vai trò 4.1.2 Cách thức duy trì văn hoá doanh nghiệp 4.2 Thay đổi văn hoá doanh nghiệp 4.2.1 Sự cần thiết 4.2.2 Một số cách thức thay đổi văn hoá doanh nghiệp	5	4	14		- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1], xem thêm các tài liệu khác trong mục tài liệu học tập.
Chương 5. Khuôn mẫu hành vi tổ chức và quản lý bằng văn hoá 5.1. Các cấp độ của hành vi 5.1.1 Cá nhân 5.1.2 Tổ chức 5.1.3 Xã hội 5.2. Xây dựng phong cách lãnh đạo 5.2.1 Lãnh đạo và phong cách lãnh đạo	5	6	16		- Thuyết giảng kết hợp với trình chiếu bài giảng Slide. - GV đặt câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận cho học viên trả lời theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.	Tự đọc và nghiên cứu trước tài liệu [1], xem thêm các tài liệu khác trong mục tài liệu học tập.

Chương/Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
5.2.2 Phát huy tố chất doanh nhân và phong cách lãnh đạo 5.2.3 Phát huy vai trò lãnh đạo trong quản lý 5.3 Quản lý bằng văn hoá 5.3.1 Khái niệm 5.3.2 Các nội dung cơ bản 5.3.3 Tập hợp thông tin để xây dựng tài liệu văn hoá doanh nghiệp 5.4 Xây dựng nội dung, tài liệu văn hoá doanh nghiệp 5.5 Cải thiện môi trường đạo đức, phát triển văn hoá doanh nghiệp 5.6 Các nghiên cứu điển hình về văn hoá doanh nghiệp						
Tổng	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự và có điểm thành phần đánh giá học phần theo quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	Chuẩn đầu ra	Nội dung được đánh giá	Quy định	Trọng số
1	Điểm chuyên cần		Tham gia học trên lớp	- Tham dự hơn 80% số tiết học lý	10%

				thuyết.	
2	Điểm bài tập nhóm		Chương 3	- Tham gia làm việc nhóm và trình bày báo cáo - Được nhóm xác nhận có tham gia	40%
3	Điểm thi kết thúc học phần/Tiểu luận		Nội dung theo chương trình học	- Thi viết tự luận/ Tiểu luận - Tham dự đủ 80% số tiết lý thuyết - Bắt buộc	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tài liệu	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Hoàng Văn Hải, Đặng Ngọc Hương (2022), Giáo trình văn hoá doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội,	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Harry M. jeansen Kraemer; Trần Thị Tuyết (2014), 4 nguyên tắc lãnh đạo dựa trên giá trị= From values to action, NXB Hồng Đức.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Đỗ Thị Phi Hoài (2009), Văn hoá doanh nghiệp, NXB Tài Chính.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên: TS. Phạm Thái Ngọc

Số điện thoại: 0834 696 450 ; Email: phamthaingoc1609@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Marketing, hành vi học tâm lý và chiến lược thương hiệu

Giảng viên: TS. Nguyễn Giác Trí

Số điện thoại: 0907814584; Email: ngtri1978@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Kinh tế

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp nghiên cứu kinh tế; Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo; Marketing; Quản trị học

Đồng Tháp, ngày tháng năm

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Giảng viên biên soạn

Nguyễn Giác Trí

Phạm Thái Ngọc

22. HỌC PHẦN 22: THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thực tập nghề nghiệp 1 (đánh giá sức khỏe doanh nghiệp)**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 0/180/120
- Số tiết trực tuyến: 0 Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Quản trị kinh doanh Khoa: Kinh tế

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học viên nhận thức được vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động đánh giá sức khỏe doanh nghiệp, từ đó có thể xếp hạng, chẩn đoán được tín nhiệm của doanh nghiệp. Học viên áp dụng kiến thức và phương pháp nhằm đưa ra một bức tranh đánh giá thực tế về sức khỏe và vị trí của doanh nghiệp trong môi trường cạnh tranh ngành. Học viên xác định đúng về năng lực của bản thân và đánh giá được hiệu quả, hiệu suất quá trình triển khai kế hoạch thực hiện công việc của bản thân và nhóm làm việc tại doanh nghiệp/cơ quan.

3. Tổng quan về học phần

Tổng hợp những kiến thức đã học trong suốt thời gian học tập tại trường; Ứng dụng những kiến thức đã học vào hoàn cảnh thực tế, trau dồi các kỹ năng tư duy, phân tích, đánh giá, thiết kế được các ý tưởng mô hình quản trị chuyên biệt mang lại hiệu quả cao vào tổ chức (Doanh nghiệp/cơ quan); Áp dụng thành thạo các phần mềm xử lý số liệu để phục vụ nghiên cứu chuyên ngành; Tạo ra được ý tưởng mới có tính đột phá trong vận hành tổ chức và thực hiện các nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản trị.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Ứng dụng được các kiến thức chuyên ngành để phân tích chính xác thực trạng và lựa chọn được giải pháp hiệu quả cho các hoạt động cải tiến công tác tổ chức và vận hành doanh nghiệp	PLO3	6
4.2 Kỹ năng			
CLO2	Vận dụng thành thạo kỹ năng phân tích, kỹ năng	PLO4	5

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
	tư duy và phân biện trong tổ chức nghiên cứu cải tiến cách thức hoạt động của tổ chức.		
CLO3	Vận dụng kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp trong môi trường kỹ thuật, kỹ năng viết một bài báo/báo cáo.	PLO6	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO4	Xác định đúng về kiến thức, kỹ năng, năng lực của bản thân cho công việc	PLO7	3
CLO5	Xây dựng được kế hoạch tổ chức và linh hoạt thích ứng với áp lực, thử thách của công việc; Đánh giá được hiệu quả, hiệu suất quá trình triển khai chiến lược của bản thân và nhóm.	PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

5.1. Phân bố thời gian tổng quát

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Ngoài Phần mở đầu, kết luận thì nội dung báo cáo cần trình bày nội dung: Chương 1: Tổng quan về đơn vị thực tập. Chương 2: Phân tích thực trạng công tác tổ chức và vận hành tại đơn vị thực tập (Yêu cầu học viên phải sử dụng ít nhất 01 phương pháp/ công cụ để phân tích/ giải thích cho thực trạng tổ chức và vận hành tại doanh nghiệp thực tập) Chương 3: Đúc kết	0	180	120		-Giáo viên hướng dẫn thảo luận với học viên - Học viên Làm việc độc lập và viết báo cáo.	-Chủ động nghiên cứu quy định, hướng dẫn cấu trúc báo cáo -Chủ động chọn chủ đề và tiến hành phân tích

kinh nghiệm từ kết quả phân tích thực trạng và đề xuất để cải tiến công tác tổ chức và vận hành doanh nghiệp						
Tổng:	0	180	120			

5.2. Nội dung chi tiết

Báo cáo cần trình bày theo khung chi tiết như sau:

Phần 1: Mở đầu

1. Lý do thực tập
2. Mục tiêu thực tập
3. Phạm vi thực tập
4. Phương pháp tiếp cận công việc
5. Bộ cục bài thực tập

Phần 2: Nội dung

Chương 1: Tổng quan về đơn vị thực tập.

1.1. Khái quát về đơn vị thực tập: Thông tin chung doanh nghiệp; Quá trình hình thành và phát triển; Đặc điểm sản xuất kinh doanh; Cơ cấu tổ chức doanh nghiệp; Tình hình nhân sự

1.2. Tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong các năm gần đây: Quy mô tài sản; Quy mô vốn; Kết quả hoạt động kinh doanh....(Trình bày các vấn đề trên phù hợp và liên quan đến ngành mình học (Nên chọn đơn vị gắn liền với công việc học viên đang đang làm)).

Chương 2: Thực trạng và phân tích thực trạng công tác tổ chức và vận hành tại đơn vị thực tập

2.1. Thông tin chung đơn vị: Tên công ty, địa chỉ, điện thoại, fax, email,..; Sơ đồ tổ chức đơn vị thực tập; Nhiệm vụ từng phòng ban; Quy trình phối hợp công việc giữa các phòng ban

2.2. Thực trạng công tác tổ chức và vận hành tại đơn vị thực tập: Giới thiệu công tác tổ chức và vận hành tại đơn vị thực tập (Tiêu chí đánh giá công việc tại đơn vị thực tập (tổ chức, vận hành, đánh giá về quy trình, phòng ban chuyên môn, nhân sự).

2.3. Phân tích thực trạng công tác tổ chức và vận hành của doanh nghiệp: phân tích thực trạng cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ và chức năng các bộ phận; phân tích quy trình công việc; phân tích công tác tổ chức nhân sự, đánh giá công việc,...

Chương 3: Đúc kết kinh nghiệm và đề xuất cải tiến cho doanh nghiệp

3.1. Các xu hướng, định hướng, chiến lược

3.2. Học viên đứng ở góc độ nhà quản trị đúc kết kinh nghiệm liên quan đến công tác tổ chức và vận hành của doanh nghiệp

3.3. Đề xuất cải tiến công tác tổ chức và vận hành của doanh nghiệp

Phần 3: Kết luận

Kết luận (Kết luận theo hướng tóm tắt của từng chương)

Tài liệu tham khảo

Phụ lục: Các bảng dữ liệu,...; nhật ký thực tập (có thể để chung với báo cáo và để phía

sau phần phụ lục).

Ghi chú

- Hoàn thiện Báo cáo tốt nghiệp (lần 1).

- Hoàn thiện Báo cáo (lần cuối) và nộp cuốn, đĩa CD và file mềm, ký tên danh sách của khoa.

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Chọn một đề tài nghiên cứu thuộc chuyên môn của ngành Quản trị kinh doanh
- Chọn người hướng dẫn khoa học phù hợp với đề tài báo cáo
- Viết báo cáo

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

- Thang điểm đánh giá: 10/10
- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Thực tập quản lý tại cơ sở thực tập	CL01 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Suốt quá trình học/Thực tập	- Học viên thực tập tại doanh nghiệp, tìm hiểu tài liệu, viết báo cáo theo yêu cầu của giảng viên và hướng dẫn của doanh nghiệp.	50%
2	Báo cáo thực tập	CL01 CLO2 CLO3	Chủ đề cá nhân/nhóm tự chọn để thực hiện nghiên cứu.	-Làm việc độc lập và viết báo cáo cá nhân theo quy định trình bày và viết báo cáo.	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Huỳnh Thị Thúy Giang (chủ biên); Lưu Tiến Dũng (2021), <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học: Viết luận văn và công bố khoa học (kinh tế quốc tế, kinh doanh quốc tế và quản lý)</i> , NXB Đại học	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
	quốc gia TP. Hồ Chí Minh			
2	Đình Phi Hồ (2014), <i>Phương pháp nghiên cứu kinh tế và viết luận văn thạc sĩ</i> , NXB Phương Đông	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Trần Tiến Khai (2012), <i>Phương pháp nghiên cứu kinh tế kiến thức cơ bản</i> , NXB Lao động và Xã Hội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
4	Võ Thị Thanh Lộc và cộng sự (2016), <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học và viết đề cương nghiên cứu (áp dụng trong lĩnh vực Kinh tế - Xã hội)</i> , tái bản lần hai, NXB ĐH Cần Thơ	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
5	Mark Saunders, Philip Lewis, Adrian Thornhill ; Nguyễn Văn Dung (dịch) (2010), <i>Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh=Research methods for business students</i> , NXB Tài chính	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Nguyễn Ngọc Quang (2019), <i>Giáo trình Đánh giá giá trị doanh nghiệp</i> , NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân		x	

9. Thông tin về giảng viên dạy

Các giảng viên được phân công hướng dẫn đề tài.

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Đồng Tháp, ngày tháng năm

Giảng viên biên soạn

Nguyễn Giác Trí

Phạm Thái Ngọc

23. HỌC PHẦN 23: THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thực tập nghề nghiệp 2 (mô hình kinh doanh)**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 0/180/120
- Số tiết trực tuyến: 0 Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Quản trị kinh doanh Khoa: Kinh tế

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần hướng đến người học phác thảo được kế hoạch hoạt động/chiến lược kinh doanh hiệu quả với các hình thái hoạt động khác nhau của doanh nghiệp/cơ quan; tổ chức được kế hoạch chiến lược chuyển đổi mô hình tổ chức hoạt động của doanh nghiệp/cơ quan. Áp dụng thành thạo các phần mềm xử lý số liệu để phục vụ nghiên cứu chuyên ngành trong quá trình xây dựng chiến lược. Xác định đúng về kỹ năng, kiến thức và năng lực của bản thân cho công việc.

3. Tổng quan về học phần

Tổng hợp những kiến thức đã học trong suốt thời gian học tập tại trường; Ứng dụng những kiến thức đã học vào hoàn cảnh thực tế sản xuất kinh doanh/hoạt động đặc thù của tổ chức, trau dồi các kỹ năng tư duy, phân tích, đánh giá, thiết kế được các ý tưởng mô hình quản trị chuyên biệt mang lại hiệu quả cao vào tổ chức (doanh nghiệp/cơ quan); Áp dụng thành thạo các công cụ, phần mềm phục vụ nghiên cứu chuyên ngành; Tạo ra được ý tưởng mới có tính đột phá trong vận hành tổ chức và thực hiện các nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản trị.

4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Ứng dụng các kiến thức chuyên ngành để phân tích được tính khả thi của các phương án kinh doanh, phát thảo được mô hình kinh doanh mới dựa trên nguồn lực và lĩnh vực thực tế của doanh nghiệp	PLO3	6

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.2 Kỹ năng			
CLO 2	Áp dụng thành thạo các phần mềm xử lý số liệu thống kê kinh tế để phục vụ công việc nghiên cứu chuyên ngành	PLO5	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 3	Xác định đúng về kiến thức, kỹ năng, năng lực của bản thân cho công việc	PLO7	5
CLO 4	Đánh giá được hiệu quả, hiệu suất quá trình triển khai chiến lược của bản thân và nhóm.	PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

5.1. Phân bố thời gian tổng quát

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Ngoài Phần mở đầu, kết luận thì nội dung báo cáo cần trình bày nội dung: Chương 1: Tổng quan về đơn vị thực tập. Chương 2: - Phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (Phân tích SWOT và các vấn đề liên quan đến kinh doanh); - Xây dựng mô hình kinh doanh mới dựa trên nguồn lực và lĩnh vực thực tế của doanh nghiệp (Yêu cầu học viên phải sử dụng ít nhất 01 mô hình kinh	0	180	120		-Giáo viên hướng dẫn thảo luận với học viên - Học viên làm việc độc lập và viết báo cáo.	-Chủ động nghiên cứu quy định, hướng dẫn cấu trúc báo cáo -Chủ động chọn chủ đề và tiến hành đánh giá và đề xuất

doanh)						
Chương 3: Đề xuất giải pháp, khuyến nghị						
Tổng:	0	180	120			

5.2. Nội dung chi tiết

Báo cáo cần trình bày theo khung chi tiết như sau:

Phần 1: Mở đầu

1. Lý do thực tập
2. Mục tiêu thực tập
3. Phạm vi thực tập
4. Phương pháp tiếp cận công việc
5. Bộ cục bài thực tập

Phần 2: Nội dung

Chương 1: Tổng quan về đơn vị thực tập.

1.1. Khái quát về đơn vị thực tập: Thông tin chung doanh nghiệp; Quá trình hình thành và phát triển; Đặc điểm sản xuất kinh doanh; Cơ cấu tổ chức doanh nghiệp; Tình hình nhân sự

1.2. Tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong các năm gần đây: Quy mô tài sản; Quy mô vốn; Kết quả hoạt động kinh doanh....(Trình bày các vấn đề trên phù hợp và liên quan đến ngành mình học (Nên chọn đơn vị gắn liền với công việc học viên đang đang làm)).

Chương 2: Phân tích thực trạng công tác tổ chức quản lý và Đề xuất mô hình kinh doanh/ chiến lược mới tại đơn vị thực tập

2.1. Thông tin chung đơn vị: Tên công ty, địa chỉ, điện thoại, fax, email,...; Sơ đồ tổ chức đơn vị thực tập; Nhiệm vụ từng phòng ban; Quy trình phối hợp công việc giữa các phòng ban

2.2. Phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh tại đơn vị thực tập: Giới thiệu lĩnh vực kinh doanh đơn vị thực tập (lĩnh vực, thị trường, ngành, sản phẩm/dịch vụ kinh doanh,...); Thực trạng hoạt động kinh doanh; Quy trình đánh giá hoạt động kinh doanh tại đơn vị thực tập; Đánh giá thực trạng thông qua các công cụ phân tích (SWOT, mô hình 5 lực lượng cạnh tranh,...)

2.3. Xây dựng mô hình kinh doanh cho đơn vị thông qua các dữ liệu thu thập và sử dụng các phần mềm xử lý số liệu để kết luận (yêu cầu dữ liệu được cập nhật và 01 mô hình kinh doanh được áp dụng)

Chương 3: Đề xuất giải pháp, khuyến nghị

- 3.1. Các xu hướng, định hướng, chiến lược
- 3.2. Học viên đứng ở góc độ nhà quản trị đánh giá hoạt động kinh doanh của đơn vị thực tập
- 3.3. Đề xuất liên quan đến việc triển khai mô hình kinh doanh cho đơn vị thực tập

Phần 3: Kết luận

Kết luận (Kết luận theo hướng tóm tắt của từng chương)

Tài liệu tham khảo

Phụ lục: Các bảng dữ liệu,...; nhật ký thực tập (có thể để chung với báo cáo và để phía sau phần phụ lục).

Ghi chú

- Hoàn thiện Báo cáo tốt nghiệp (lần 1).

- Hoàn thiện Báo cáo (lần cuối) và nộp cuốn, đĩa CD và file mềm, ký tên danh sách của khoa.

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Chọn một đề tài nghiên cứu thuộc chuyên môn của ngành Quản trị kinh doanh
- Chọn người hướng dẫn khoa học phù hợp với đề tài báo cáo
- Viết báo cáo

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

- Thang điểm đánh giá: 10/10
- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Thực tập quản lý tại cơ sở thực tập	CL01 CLO2 CLO3 CLO4	Suốt quá trình học/Thực tập	- Học viên thực tập tại doanh nghiệp, tìm hiểu tài liệu, viết báo cáo theo yêu cầu của giảng viên và hướng dẫn của doanh nghiệp.	50%
2	Báo cáo thực tập	CL01 CLO2	Chủ đề cá nhân tự chọn để thực hiện nghiên cứu.	-Làm việc độc lập và viết báo cáo cá nhân theo quy định trình bày và viết báo cáo.	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Hà Nam Khánh Giao, Bùi Nhất Vương (2021), <i>Giáo trình cao học phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh cập nhật Smart PLS</i> , NXB Tài chính.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc	Trung tâm	x	

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
	(2008), <i>Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS tập 1 và 2</i> , NXB Hồng Đức.	học liệu Lê Vũ Hùng		
3	Huỳnh Thị Thúy Giang (chủ biên); Lưu Tiến Dũng (2021), <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học: Viết luận văn và công bố khoa học (kinh tế quốc tế, kinh doanh quốc tế và quản lý)</i> , NXB ĐHQG TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Đình Phi Hồ (2014), <i>Phương pháp nghiên cứu kinh tế và viết luận văn thạc sĩ</i> , NXB Phương Đông	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Trần Tiến Khai (2012), <i>Phương pháp nghiên cứu kinh tế kiến thức cơ bản</i> , NXB Lao động và Xã Hội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
6	Võ Thị Thanh Lộc và cộng sự (2016), <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học và viết đề cương nghiên cứu (áp dụng trong lĩnh vực Kinh tế - Xã hội)</i> , tái bản lần hai, NXB ĐH Cần Thơ	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
7	Mark Saunders, Philip Lewis, Adrian Thornhill ; Nguyễn Văn Dung (dịch) (2010), <i>Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh=Research methods for business students</i> , NXB Tài chính	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Các giảng viên được phân công hướng dẫn đề tài.

Đồng Tháp, ngày tháng năm

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Giảng viên biên soạn

Nguyễn Giác Trí

Phạm Thái Ngọc

24. HỌC PHẦN 24: LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 09 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 0/270/180
- Số tiết trực tuyến: 0 Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Quản trị kinh doanh Khoa: Kinh tế

2. Mục tiêu học phần (MT)

Luận văn tốt nghiệp là kết quả của toàn bộ nỗ lực trong suốt thời gian học tập; là sự tập dượt công tác nghiên cứu khoa học thông qua việc thực hiện một đề tài. Mục tiêu chung của Luận văn tốt nghiệp là trình bày kết quả nghiên cứu (định tính, định lượng) từ công trình nghiên cứu của người học. Đồng thời giúp người học vận dụng được các kỹ năng tư duy và phản biện, kỹ năng trình bày và kỹ năng viết một bài báo (báo cáo) một nghiên cứu. Từ đó giúp người học có đam mê trong nghiên cứu khoa học và học thuật, xây dựng tính trung thực và đạo đức trong nghiên cứu khoa học.

3. Tổng quan về học phần

Luận văn tốt nghiệp là một công trình khoa học quan trọng của học viên, nhằm đánh giá khả năng vận dụng tổng hợp những kiến thức chuyên môn đã tiếp thu từ các học phần thuộc Chương trình đào tạo để giải quyết những yêu cầu về ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn các hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý doanh nghiệp đặt ra. Kết hợp với sự hiểu biết về phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh, người học được yêu cầu tự chọn cho cá nhân một vấn đề nghiên cứu phù hợp, xây dựng và thực hiện quy trình nghiên cứu, trình bày kết quả nghiên cứu dưới dạng một báo cáo khoa học, thực hiện chia sẻ kết quả nghiên cứu tại các buổi sinh hoạt học thuật và bảo vệ trước hội đồng đánh giá.

4. Chuẩn đầu ra: Sau khi hoàn thành học phần, người học sẽ có khả năng:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Ứng dụng có hiệu quả các kiến thức chuyên ngành Quản trị kinh doanh đã học giải quyết các vấn đề nghiên cứu cụ thể trong đề tài đã được xác định theo đúng phương pháp luận.	PLO2	6

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.2 Kỹ năng			
CLO 2	Vận dụng được đa dạng các kỹ năng (đọc, viết, phân tích, đánh giá, tổng hợp) để thực hiện có hiệu quả một nghiên cứu khoa học.	PLO4	5
CLO 3	Có khả năng thuyết trình hiệu quả. Có khả năng bảo vệ được đề cương và kết quả nghiên cứu trước các nhà khoa học.	PLO6	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO 4	Nghiêm túc, học hỏi đam mê nghiên cứu khoa học và học thuật	PLO7	5
CLO 5	Trung thực và có đạo đức nghiên cứu khoa học	PLO7	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Xác định vấn đề nghiên cứu 1.1. ý tưởng, vấn đề, mục tiêu và giải quyết 1.2. Xác định vấn đề nghiên cứu	0	30	30	CLO1 CLO4 CLO5	-Giáo viên hướng dẫn thảo luận với học viên - Học viên Làm việc độc lập và viết báo cáo	-Chủ động nghiên cứu quy định, hướng dẫn -Chủ động chọn chủ đề và tiến hành nghiên cứu
Chương 2. Xây dựng đề cương nghiên cứu 2.1. Tổng kết lý thuyết 2.2. Xây dựng mô hình nghiên cứu 2.3. Xác định phương pháp nghiên cứu Viết đề cương nghiên cứu 2.4. Đăng ký và bảo vệ đề cương	0	40	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	-Giáo viên hướng dẫn thảo luận với học viên - Học viên Làm việc độc lập và viết báo cáo	-Chủ động nghiên cứu quy định, hướng dẫn -Chủ động tiến hành nghiên cứu
Chương 3. Thu thập dữ liệu	0	40	30	CLO1 CLO2	-Giáo viên hướng dẫn thảo	-Chủ động nghiên cứu

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
3.1. Xác định nguồn dữ liệu 3.2. Lựa chọn phương pháp thu thập dữ liệu 3.3. Thực hiện thu thập dữ liệu 3.4. Nhập liệu, lưu trữ và làm sạch dữ liệu				CLO3 CLO4 CLO5	luận với học viên - Học viên Làm việc độc lập và viết báo cáo	quy định, hướng dẫn -Chủ động tiến hành nghiên cứu
Chương 4. Viết báo cáo nghiên cứu khoa học 4.1. Khám phá dữ liệu 4.2. Phân tích dữ liệu 4.3. Diễn giải kết quả xử lý số liệu 4.4. Viết báo cáo (có thể kết hợp với viết bài báo khoa học đăng tạp chí)	0	120	60	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	-Giáo viên hướng dẫn thảo luận với học viên - Học viên Làm việc độc lập và viết báo cáo	-Chủ động nghiên cứu quy định, hướng dẫn -Chủ động tiến hành nghiên cứu và viết báo cáo
Chương 5. Trình bày kết quả nghiên cứu khoa học 5.1. Trình bày kết quả nghiên cứu tại các seminar 5.2. Bảo vệ thành công LVTN trước Hội đồng	0	40	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	-Giáo viên hướng dẫn thảo luận với học viên - Học viên trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu	-HV chuẩn bị bài báo cáo trước Hội đồng. -HV lắng nghe các ý kiến góp ý, trả lời câu hỏi và hoàn thiện luận văn tốt nghiệp.
Tổng:	0	270	180			

6. Yêu cầu đối với học viên

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Chọn một đề tài nghiên cứu thuộc chuyên môn của ngành Quản trị kinh doanh
- Chọn người hướng dẫn khoa học phù hợp với đề tài của luận văn tốt nghiệp.
- Đăng ký và bảo vệ thành công đề cương luận văn tốt nghiệp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Bảo vệ luận văn trước Hội đồng đánh giá	CLO1 CLO2 CLO3	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung luận văn. - Mức độ hiểu biết của HV về nội dung nghiên cứu. - Phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong luận văn. - Tính ứng dụng của luận văn 	Theo quy định trình bày luận văn tốt nghiệp thạc sỹ	100%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Huỳnh Thị Thúy Giang (chủ biên); Lưu Tiến Dũng (2021), <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học: Viết luận văn và công bố khoa học (kinh tế quốc tế, kinh doanh quốc tế và quản lý)</i> , NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
2	Đình Phi Hồ (2014), <i>Phương pháp nghiên cứu kinh tế và viết luận văn thạc sỹ</i> , NXB Phương Đông	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Trần Tiên Khai (2012), <i>Phương pháp nghiên cứu kinh tế kiến thức cơ bản</i> , NXB Lao động và Xã Hội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
4	Võ Thị Thanh Lộc và cộng sự (2016), <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học và viết đề cương nghiên cứu (áp dụng trong lĩnh vực Kinh tế - Xã hội)</i> , tái bản lần hai, NXB ĐH Cần Thơ	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
5	Mark Saunders, Philip Lewis, Adrian Thornhill ; Nguyễn Văn Dung (dịch) (2010),	Trung tâm học liệu		x

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
	<i>Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh=Research methods for business students</i> , NXB Tài chính	Lê Vũ Hùng		
6	Trường ĐH Đồng Tháp (2022), <i>Quy định trình bày luận văn tốt nghiệp thạc sỹ, luận án tiến sỹ</i>	https://dtsdh.dthu.edu.vn/New.aspx?id=1033	x	

9. Thông tin về giảng viên dạy

Các giảng viên được phân công hướng dẫn đề tài.

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Đồng Tháp, ngày tháng năm

Giảng viên biên soạn

Nguyễn Giác Trí

Lê Văn Tuấn